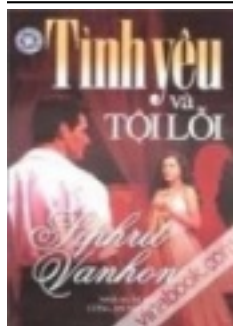


Tình Yêu Và Tội Lỗi

Contents

Tình Yêu Và Tội Lỗi	1
1.	1
2. Hận Thù Mù Quáng	17
3. Tầm Gia Huy Thụy Sĩ	32
4. Cạm Bẫy Tình	45

Tình Yêu Và Tội Lỗi



Giới thiệu

TÌNH YÊU VÀ TỘI LỖI gồm 4 truyện ngắn: Tình yêu và tội lỗi, Hận thù mù quáng, Tầm gia huy T

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tinh-yeu-va-toi-loi>

1.

Hôm ấy là một ngày xuân. Trên đường tới cửa hàng tạp hóa “Cây Thập Tự” tôi chưa thể nghĩ rằng: chính tại nơi đây, chẳng bao lâu nữa sẽ diễn ra một bi kịch mà tôi bắt buộc phải chứng kiến.

Những cây anh đào đang nở hoa. Mùa xuân đang giục giã con người tìm hạnh phúc ... Sau khi bước qua cổng râm mát của một lâu đài cổ, tôi đã vào tới trung tâm thị trấn, đi qua một khách sạn bé nhỏ ở Quảng trường Máctơ. Tiếng lách cách của dao, đĩa và mùi thơm của các món ăn từ khách sạn đưa ra, khiến tôi thấy nao nao. Mới ăn cách đây được ba tiếng đồng hồ, nhưng qua đây, tôi bỗng thấy còn cào, tưởng mình đã ba ngày nay chưa có gì vào dạ dày. Cầu Chúa phù hộ cho những ai không bị cái đói hành hạ. Phải thú thật, tôi là một người có những mặt yếu kém rõ rệt. Và mặt yếu nhất của tôi chính là sự thèm ăn, luôn luôn muốn ăn ngon. Dĩ nhiên cả uống nữa. Kết quả cái yếu chính lại là cái mạnh hiện lên ở người tôi:

tôi cân nặng chín lăm kilô. Và tôi biết rất rõ trong cái thị trấn bé nhỏ này ở đâu người ta biết nấu ăn, ở đâu có những món ăn ngon.

Nhưng tôi không thể vào. Là một cán bộ kiểm tra tài chính trong khu vực kinh tế tư nhân, tôi luôn luôn phải tiếp xúc với các chủ hiệu, chủ xưởng, trong đó đã có người chủ của cửa hàng “Cây Thập Tự”. Năm ngoái, người chủ này đã phải nộp phạt hai ngàn mác. Chắc lúc này ông ta sắp ăn trưa. Hiển nhiên ông ta không muốn tôi có mặt trong lúc ông ta ăn.

Thật lạ lùng. Trong một thị trấn chưa đầy sáu ngàn dân mà lại có hai cửa hàng tạp hóa:

một cửa hàng của mật dịch quốc doanh và cửa hàng “Cây Thập Tự”. Cửa hàng mật dịch đặt ngay cạnh phố chợ, vị trí thật thuận tiện, cơ sở rộng rãi, trang bị hiện đại, nhân viên đông, nhưng lãi và doanh thu chẳng hơn gì cửa hàng tư nhân “Cây Thập Tự”. Đây là việc của quốc gia. Tôi chỉ lo sao hoàn thành được phận sự của mình.

“Cây Thập Tự” ở trong một phố nhỏ, không xa cửa hàng của nhà nước bao nhiêu. Ngày trước ở đây người người ta bán đủ thứ:

xăng, dầu hỏa, xi đánh giày, thuốc diệt chuột, nước hoa, bột lúa mạch, nhưng bây giờ có lẽ vì chuyên môn hóa kinh doanh hoặc vì những duyên cớ nào khác các mặt hàng đã ít đi rất nhiều.

Khi tôi tạt qua đường sang thăm “Cây Thập Tự”, đồng hồ chỉ đúng mười hai rưỡi. Một người đàn bà đã đứng tuổi vừa ra khỏi cửa hàng. Chủ hiệu tiến đưa ra tận cửa:

- Xin tạm biệt chị! Mong chị sớm quay lại để mang lại niềm vui cho cửa hiệu chúng tôi!

Người chủ vừa nói vừa cúi gập người lại, lịch sự hết chỗ nói. Chính vì cử chỉ ấy mà dân chúng vẫn gọi ông là một “con dao gấp”.

Ông ta vẫn đắm đuối nhìn theo người đàn bà nên không biết tôi tới gần.

- Ôi cha, anh Hackơ! Chào anh, chào anh! - “Con dao gấp” bật người dậy - Anh đến đây và việc công hay tư đây?

- Chào ông, tôi đến như thường lệ! - Tôi đáp và nắm bàn tay người chủ hiệu đưa ra.

Khi khép cửa, ông ta còn cố nhìn theo người đàn bà đã đi xa một lần nữa.

Tôi để ý thấy chị ta có đôi chân khá đẹp. Chủ hiệu tình ý nói:

- Ô, anh Hackơ, đàn bà làm chúng ta khốn khổ đến thế đấy! - Ông ta thở dài.

- Vâng, chính thế! - Tôi đáp.

- Như vậy là chúng ta có chung một quan điểm về phụ nữ. - Chủ hiệu nói và đặt bàn tay lên tay tôi, tỏ ra rất thân mật - Chúng ta là những chàng trai chưa vợ, chúng ta biết đánh giá quá mức cái đẹp của nữ giới, phải vậy không anh Hackơ?

Tôi nghĩ đến đôi chân thon đẹp của người khách hàng đã đi xa và gật đầu.

Chủ hiệu nhìn tôi với nét mặt xởi lởi, hân hoan. Có lẽ ông ta nhìn nhận tôi như một người cùng hội cùng thuyền chứ không phải một cán bộ đến kiểm tra tài chính. Hoặc cũng có thể cái ấn tượng của đôi chân kia đã lấn át chuyện ông ta phải nộp phạt hai ngàn mác năm trước. Chủ hiệu ghé sát vào tai tôi, nói nhỏ:

- Chúng ta đánh giá các bà vợ của người khác đúng mức hơn cả đức ông chồng của họ. Ngày nào cũng thấy mặt nhau, chai sạn đi, các ông chồng đâu còn biết vợ mình đáng yêu như thế nào. Nhưng chúng ta biết khen ngợi, biết ca tụng giá trị của những người vợ đã bị chồng thờ ơ đó, phải thế không, anh Hackơ?

Tôi nhún vai:

- Nhưng không phải bà vợ nào cũng thích người ta tán tụng mình!

- Ô hô, anh Hackơ, xin anh đừng nói thế. Đã là đàn bà, ai chả thích được khen, ai chả muốn được người khác hâm mộ, ai chả muốn được nghe những người khác niềm nở, thân tình và tỏ ra âu yếm đối với mình.

- Có thể lắm. Nhưng tôi không am hiểu phụ nữ.

- Anh nói đùa đấy chứ? Chả nhẽ anh chỉ có một con số ở trong đầu?

Tôi nhếch mép và im lặng.

- A, tôi hiểu rồi. Người quân tử là người biết tận hưởng và im lặng. Vâng, đúng thế. Xin mời anh vào nhà. Ông ta cúi rạp người. Tôi bỗng nhớ đến hình ảnh “con dao gấp”:

Nôbe Anphôngxtin, chủ hiệu “Cây Thập Tự”.

- Xin lỗi anh, tôi đi trước anh nhé! Hinda, có khách quý đấy nhé! - Ông ta gọi to vào phía trong - Người bạn đáng kính của chúng ta đến thăm!

Có mùi hành phi thơm lừng. Tôi đoán có món thịt bò rán. Hinda - em gái của chủ hiệu, đứng bên bếp, lau vệt tay vào tạp dề, rồi đưa ra cho tôi bắt. Cầm bàn tay của cô gái đã nhờ thì này, tôi có cảm giác như cầm một khúc gỗ khô khiu và ẩm ướt.

- Trời đất, anh Hackơ, anh cũng tìm thấy đường đến thăm chúng tôi ư? - Cô gái nói, miệng nở một nụ cười.

Thật ít ai thấy Hinda mỉm cười. Cô ta ít có dịp để luyện tập, nên nụ cười bật ra chiều dài tôi thật vất vả và nặng nhọc. Trong lúc đó thì Nôbe, anh trai cô miệng lúc nào cũng cười cười. Hình như ông ta luôn luôn có sẵn một nụ cười “thường trực”, chỉ cần khẽ nhếch mép là nụ cười ấy được bật ra, đúng lúc, đúng thời điểm và có hiệu quả không kém gì cái động tác gấp người lại.

- Anh Hackơ, anh dùng bữa chưa đấy?

Tôi lắc đầu.

- Ô, anh Hackơ, vậy mong anh hãy làm khách của chúng tôi và mang lại vinh hạnh cho chúng tôi - Chủ hiệu nói chen vào, mời tranh cả cô em.

- Vâng, xin cảm ơn!

Quả nhiên, đúng như tôi dự đoán, trưa nay có món thịt bò rán. Ngon tuyệt vời. Tôi hết lời khen ngợi người đầu bếp tài ba.

Trong giây lát tôi thấy trên gương mặt của Hinda có chút gì đó phơn phớt hồng. Một điều thật không ngờ ở những người phụ nữ đã qua thời xuân trẻ.

Hinda bao nhiêu tuổi? Có lẽ khoảng bốn mươi hay năm mươi. Thật khó mà đoán nổi. Cũng có thể cô ta chỉ trạc tuổi tôi. Nhưng cách ăn mặc thật bất lợi cho nhan sắc. Cô ta mặc bộ đồ giống như người đi lễ nhà thờ, bộ tóc dài, hất ra phía sau, tết lại thành một cái búi tó, chiếc áo len che kín lên tận cổ, mặc dù Hinda chẳng có gì ở phía trước đáng để phải che đậy. Con chiếc áo váy thì dài lê thê rất đúng một thời trang của những người muốn đóng vai quý phái ngày nay.

Nhưng xem ra, chiếc áo dài nay đã tồn tại qua bao nhiêu lần thay đổi một thời trang, nó là một chiếc áo vĩnh cửu, vì chủ nhân của nó không thèm để mất đến đàn ông. Hoặc nói đúng hơn:

có lẽ thân thể của Hinda đã tồn tại trong cửa hàng.

Tôi bỗng nhớ tới bà Emi Xandơ, một bà cô năm nay đã thọ tám mươi ba tuổi, và tôi thầm mong Hinda sẽ không thành một bà cô cao niên như thế.

Tôi ăn rất ngon miệng, không hề từ chối khi Hinda cho thêm khoai tây và nước sốt vào đĩa của mình.

- Chà, có một người đầu bếp như thế này, ai chẳng thích! - Tôi nói với Nôbe, nhưng cốt để c cho Hinda nghe thấy.

Cô nàng lại cố đẩy ra một nụ cười. Tội nghiệp. Một nụ cười không đi từ trái tim và đến được với trái tim.

- Cửa vào phòng cô ấy vẫn luôn luôn để ngỏ. Còn nhiều cơ hội đấy, anh Hackơ ạ! - Chủ hiệu Nôbe nói, tay cầm chiếc đĩa chỉ chỉ vào em gái.

Mặt Hinda đỏ bừng. Cô nghiêm mặt nhìn anh trai:

- Đây là chuyện của tôi, mặc kệ tôi!

- Ha ha! - Ông anh phá lên cười.

Giữa lúc đó có tiếng chuông của khách hàng. Hinda đứng lên, bỏ ra ngoài phục vụ.

- Cô ấy rất tốt. Một tâm hồn thực đáng yêu, anh Hackơ ạ! - Chủ hiệu nói và lấy trong tủ lạnh ra một chai rượu cùng hai chiếc ly - Nhưng đáng tiếc, à không ... lạ Chúa, tôi muốn nói, cô ấy là em gái của tôi!

Nôbe rót đầy hai ly.

- Anh Hackơ, làm một điều xì gà với tôi nhé?

- Vâng, xin ông! - Tôi đáp và nhận điều thuốc từ tay người chủ hiệu.

- Anh biết không, giá như em gái tôi lấy chồng, trời đất, tôi chỉ mong có thể!

Tôi im lặng.

- Anh Hackơ ạ, tôi cần được tự do! - Ông ta nói - Anh nghĩ về Hinda thế nào? Được đấy chứ?

Tôi cầm điều thuốc đưa lên mũi và tận hưởng mùi thơm của nó.

- Xứng đôi đũa, anh bạn ạ! Nào, xin nâng cốc mừng sức khỏe của anh!

Tôi nói với Nôbe là rượu rất ngon. Nhưng khi ông ta định rót tiếp, tôi từ chối. Phải làm việc đã, hưởng thụ sau. Sau một bữa ăn ngon, uống một ly rượu, hút một điều thuốc thơm, lúc này tôi thấy mình thật sảng khoái và sẵn sàng làm công việc kiểm tra tài chính. Nôbe đánh lửa hút thuốc. Ông ta ghé sát vào người tôi, thì thầm:

- Anh Hackơ này, chỗ đàn ông tin cậy nhau, tôi nói riêng với anh nhé:

tôi đang muốn lấy vợ! Tôi rất cần có một người vợ, anh bạn ạ!

Chủ hiệu ngừng lời, có lẽ để xem phản ứng của tôi trước những lời thú nhận rất thành thực của ông ta. Nhưng tôi không ngạc nhiên.

- Anh có biết ai không? Phải ... phải ... một người đàn bà bằng xương bằng thịt, một người đàn bà la của mình, của riêng mình ... Ôi chao ...

- Người ấy phải không? - Tôi hỏi lại.

- Đấy, đấy, anh đoán đúng ý tôi. Một người đáng yêu.

- Chà, thuốc của ông ngon quá!

- Vâng, vâng, thuốc ngon. Nhưng tôi muốn không chỉ hút thuốc ngon ...

- Muốn cái ngon bằng xương bằng thịt kia, phải không ông Nôbe?

- Nghe đến đây, chủ hiệu mắt sáng lên:

- Đúng, đúng thế, anh bạn thân mến ạ. Anh bạn thật tâm huyết với tôi.

- Một người như bạn này, phải không ông?

- Trời đất, anh Hackơ, thật tuyệt vời, chả mấy khi tôi mới gặp được một người tâm đắc như anh, đúng, giá như được một người như thế ...

Tôi bỗng nghĩ tới những người đàn bà tôi đã gặp:

Mônika ở quán Phinken.

Tiếc thay, cô ấy không còn sống. Tôi không gặp may trong thế giới của phái đẹp. Rồi đến Gunda ...

- Gặp một người hợp với mình và mình hợp với người đó, ở đời này thật khó khăn, ông Nôbe ạ!

- Vâng, đúng thế, anh bạn vâng ạ, phụ nữ thì nhiều, vậy mà chúng ta vẫn cô đơn! - Người chủ hiệu lại thở dài.

- Nếu tôi thành lập một văn phòng xe duyên cho đôi lứa, mối lái cho những người đơn chiếc, thế nào tôi cũng báo cho ông biết! - Tôi nói với chủ nhân.

- Cái ý anh hay đấy! Phải, một cơ sở xe duyên! Anh mà làm việc đó thì lời lãi vô cùng, chẳng phải khổ nhọc như làm một cán bộ tài chính. người ta sẽ đổ xô đến tìm anh. Đồng tiền tự nguyện lăn vào nhà. Một ông “Tơ Hồng” của thời đại! Tuyệt!.

Trong giây lát, tôi buông mình theo ý nghĩ trở thành một chủ hãng. Cũng có thể, do tôi béo mập trông như một cha cố, nên người ta dễ thổ lộ (hoặc thú tội) với tôi. Cả chủ hiệu “Cây Thập Tự” cũng vậy. Ông ta thì thầm:

- Anh Hackơ này, đàn ông với nhau, tôi thú thật với anh nhé! Tôi vừa cho đăng tin tìm bạn đời trên tuần báo “Bưu điện”. Hinda đã cực lực phản đối. Bao giờ cũng vậy, hễ cứ nói đến chuyện cưới vợ là Hinda gạt đi, cô ấy viện đủ mọi lý do can ngăn tôi. Nhưng rồi đây sẽ có phụ nữ đến tìm tôi. Hinda sẽ bị choáng.

Còn tôi, lần này tôi cương quyết thực hiện bằng được ý đồ của mình, anh Hackơ ạ. Hinda là em gái tôi, một tâm hồn rất tốt đẹp, nhưng không phải là vợ. Tôi sống cô đơn mãi rồi. Ở đây tôi không sao lấy được vợ. Ai cũng biết Hinda. Cô ấy không muốn ai chăm sóc ông anh mình, không muốn có bất kỳ một người đàn bà nào khác vào cái quán cái cửa hiệu này. Thế đấy, mỗi người đều mang cây Thập tự của đời mình. Cái cây khổ giá của tôi nó nặng lắm, anh Hackơ ạ.

Mà tất cả chỉ vì tôi có một cô em gái thực ra rất tốt, nhưng cũng rất đáng gờm ...

Nôbe uống cạn ly rượu, rít một hơi xì gà:

- Chà, thuốc ngon thật. Nhưng cuộc đời đâu có thơm ngon, phải không anh Hackơ? Tôi đã ngấp nghé tuổi sáu mươi. Không gia đình riêng. Không có một người đàn bà nào ở bên mình khi tắt lửa tối trời. Tôi lại mắc chứng đau tim. Bất kỳ lúc nào thần chết cũng có thể kéo tôi đi. Và khi tôi đi, liệu tôi đã được hưởng thụ gì ở đời này?

Nôbe nhìn tôi như chờ đợi một câu trả lời. Người chủ hiệu đã được gì ở đời này? Tôi im lặng. Cuộc đời và ý nghĩa của nó, mỗi người nghĩ một cách. Nhưng hạnh phúc lứa đôi luôn luôn cần đến hai con người khác giới, thương nhau, hỗ trợ nhau trong mọi bước thăng trầm. Tôi im lặng.

- Trời đất - Nôbe nói tiếp sau một lúc trầm tư - Giấc mơ của đời tôi và hiện thực cuộc sống, nó cách xa nhau cả một trời một vực!

- Ông Nôbe ạ, ông không phải là một người duy nhất không đạt được ước mơ! Vả chăng, biết bao người cũng đang mơ có một cửa hiệu riêng như ông!

- Có thể lắm! - Chủ hiệu đáp - Một cửa hiệu riêng, nhưng nó đâu có an ủi được tôi lúc ưu sầu. Một cửa hiệu không biết nói, không biết âu yếm. Anh Hackơ ạ, của cải và tiền bạc không thể thay thế được một người bạn đời ôm ấp mình trên giường, trò chuyện với mình lúc đêm hôm. Tôi cương quyết lần này đạt bằng được ước mơ của mình. Nhất định tôi phải lấy vợ, không ai ngăn cản được tôi. A, anh Hackơ, làm một ly nữa nhé?

- Xin cảm ơn ông. Sau khi tôi kiểm tra xong các sổ sách, chứng từ, tôi xin nhận lời ông ...

- Chà, con người của công việc! Năm ngoái (hóa ra Nôbe vẫn không quên chuyện đó), phải rồi, năm ngoái anh đã cho tôi một vố đau. Nhưng tôi không trách anh. Anh đại diện cho Nhà nước mà. Làm một ngụm nữa nhé. Anh Hackơ?

Giữa lúc đó Hinda quay vào.

- Anh Nôbe! Đừng có hút và uống nhiều quá như thế! - Giọng cô em gái đầy trách móc - Anh không nhớ lời bác sĩ dặn à?

- Nhớ, nhớ, nhớ với chả nhớ, lấp ba lấp bắp, lúc nào cũng phải nhớ lời của bác sĩ, thà để người ta chôn quách tôi đi cho xong!

- Anh cứ uống đi - Giọng Hinda chì chiết - Nhưng ốm đau, đừng có kêu la đấy!

- Kệ xác tôi! - Và Nôbe, để nhấn mạnh cho tinh thần cương quyết dứt khỏi sự khống chế của em gái, uống luôn một ly nữa, rồi liếm môi, ra bộ vẫn còn thèm - Chà, ngon tuyệt!

Rồi ghé sang phía tôi, Nôbe nói:

- Tôi chẳng thiếu thứ gì, thuốc thơm, rượu ngon, chỉ thiếu mỗi thứ, chắc anh hiểu ...

Tôi gật đầu.

- Anh Hackơ, tôi rửa bát đĩa có làm ảnh hưởng đến anh không? - Hinda hỏi.

- Không, không - Tôi đáp và dĩ nhiên là nói dối. Nhưng Nôbe đã đỡ lời.

- Sao lại không? Cô để đấy, lúc nào rửa mà chẳng được. Anh Hackơ đang làm việc trí óc!

- Cô khóa cửa hàng chưa? - Nôbe hỏi em gái.

- Tất nhiên - Hinda đáp, giọng thách thức - Đã quá một giờ rồi, chúng ta phải nghỉ ngơi nữa chứ!

- Nghỉ ngơi, nói nghe hay nhỉ! - Chủ hiệu nói - Làm ăn mà lúc nào cũng chỉ nghĩ đến nghỉ ngơi thì lấy đâu ra tiền mà nộp thuế! Nhà nước chưa cấm chúng ta bán hàng quá quy định năm, mười phút. Chúng ta không phải là cửa hàng mậu dịch. Ở đó người ta chỉ thích đóng cửa sớm! Ngày xưa người ta mở cửa hiệu suốt ngày, muốn đến lúc nào cũng được phục vụ chu đáo. Bây giờ thời buổi khác quá rồi. Ai vừa vào hàng đấy?

- Bà Thôi-be!

- Gì kia? - Nôbe bật người dậy - Sao cô không gọi tôi?

- Tại sao phải gọi anh? - Cô em gái vặc lại. Mặc dù Hinda thừa biết bà Thôi-be là ai, anh trai mình có quan hệ như thế nào. Nhưng Hinda trêu tức anh.

Thật khốn khổ. Hai anh em sống bên nhau, luôn luôn chằm chọc chì chiết, vặc vặc nhau để qua ngày đoạn tháng. Họ sống đấy, nhưng không hài lòng với người sống cạnh mình, họ là anh em, nhưng coi nhau là vật cản.

- Tại sao à? Lúc trước tôi vừa phục vụ bà ấy. Bà Thôi-be cần gì?

- Tôi quên rồi! - Hinda đáp, cố chọc tức Nôbe.

- Bà ta cần gì? - Chủ hiệu nhăn trán, lông mày nhíu lại. Nhìn thấy mặt đỏ bừng của ông anh và thái độ bực tức ra mặt, Hinda đáp thủng thẳng:

- Vadơ-lin A-ni-ka!

- Sao nữa?

- Chúng ta chỉ còn mỗi hai lọ.

- Nghĩa là cô không bán cho bà Thôi-be?

- Không!

Nhìn mặt Hinda, tôi biết cô đang khoái chí. Nhưng Nôbe như một quả bom sắp nổ tung, mặt hầm hầm. Nếu không có tôi ở đây, chắc chắn hai người đã xô xát.

Cố ghìm mình, Nôbe nói dẫn giọng:

- Lẽ ra cô phải hỏi tôi, rõ chưa? Cửa hiệu này là của tôi!

- Làm gì mà anh nổi khùng lên thế? - Hinda không chịu nhún - Mụ Thôi-be mua cho chồng xoa tay. Mụ có thể kiếm thứ khác. Còn gia đình Kraiơ lại rất cần để xoa bóp khớp chân khi trái gió trở trời.

- Cô nói gì? Kraiơ à? Bọn họ thì có xoa mỡ mèo cũng không sao!

- Muốn xoa mỡ mèo hay muốn mèo chuột thì cũng vậy! Ô hô, anh Nôbe, anh già rồi! Không còn trẻ nữa đâu mà liếc mắt đưa tình với người ta!

- Không, tôi không già! - Nôbe khẳng định và tu luôn một ngụm rượu để phấn chấn tinh thần - Càng già, càng dẻo càng dai ... Già thế nào cơ chứ!

Hinda cố tấn công ông anh một lần nữa:

- Phải, bây giờ nốc rượu vào, anh thấy mình trẻ! Nhưng tối đến, đừng có bắt tôi dậy để đi gọi bác sĩ!

Nôbe đắp lại em:

- Hừm, tôi không cần cô đi gọi bác sĩ. Cứ để ông ta ngủ! Nhưng gọi cho tôi bà Thôi-be, hiểu chưa? Có bà ấy, trái tim tôi sẽ trở lại, phải không anh Hackơ?

- Anh không biết xấu hổ. Chuyện thế mà cũng đùa với anh Hackơ. Anh thừa biết là dính vào bà ta anh sẽ chết!

- Đúng, đúng, sẽ chết! - Nôbe đáp, giọng giễu cợt - Sẽ chết, vì bà ta có một thằng chồng thô kệch, hung hãn, một tên hàng thịt chỉ biết thịt mỡ với thịt sườn ...

- Không, anh sẽ chết vì lý do khác, anh hiểu đấy - Hinda đáp.

- Phải, phải, tôi hiểu - Chủ hiệu dụ giọng - Tôi biết cô ấy rất lo cho sức khỏe của tôi!

Hinda ra khỏi phòng. Cánh cửa đóng sầm lại.

- Đấy, anh Hackơ, anh thấy chưa? Sống thế sao chịu nổi! Hinda là một người tốt bụng, tần tiện, chăm chỉ. Nhưng cô ấy cần một người chồng. Một con ngựa bất kham cần có một người cưỡi giỏi. Giá có ai lấy cô ấy, tôi sẽ cho một khoảng hồi môn thật hậu hĩnh. Tôi chỉ mong cô ấy nhanh chóng rời khỏi đây để tôi thực sự làm chủ mình, muốn làm gì thì làm. Còn bây giờ, hai anh em sống với nhau, xiềng xích khóa chân hai người lại, mỗi bước đi xích xiềng kêu loảng xoảng. Đã nhiều lần tôi lấy đà để tự giải thoát mình, nhưng Hinda đều làm tôi hỏng việc.

Cuộc sống của chúng tôi cũng giống cuộc sống của một người mẹ sống đơn độc với con trai, nuôi cho nó khôn lớn, nhưng khi nó muốn lấy vợ thì người mẹ không ưng. Không có cô gái nào xứng đáng làm con dâu của bà ta! Cô nào cũng đáng trách. Thật tình thì bà mẹ không muốn một người khác giành giật mất tình cảm của đứa con trai mình. Hinda cũng như thế, anh Hackơ ạ. Thậm chí còn hơn thế! Nhưng lần này tôi quyết chí lấy vợ. Tôi ghen với anh đấy, anh Hackơ ạ. Anh hoàn toàn tự do quyết định cuộc đời mình.

- Không ai được tự do hoàn toàn đâu, ông Nôbe ạ! - Tôi nói - Tính cách, lối sống, sự giáo dục, môi trường sống và những thói quen ràng buộc chúng ta rất nhiều trong khi ta quyết định một việc gì. Tốt hơn hết là ông nên đóng cửa hàng lại, chia tay với nó và làm một chuyến du hàng sang Praha, Vacsava hay Mátvvv.

phuonghong.com xcova. Ông cần rời khỏi đây để tìm hiểu đất nước xa lạ, cần tiếp xúc với những người khác để hiểu đất nước mình hơn. Cứ ru rú trong cái cửa hiệu này, suốt ngày lo tính lỗ lãi, tính hàng, ông tự hủy hoại cuộc đời mình. Hãy bán quách cái cửa hàng này đi, ông Nôbe ạ. Ông hãy lấy vợ đi và cùng với vợ đi chu du, thăm thú quê hương. Tài sản, của cải như nhà tù giam chân con người. Người ta cố làm giàu cũng tức là tự xây cho mình bốn bức tường giam hãm mình, người ta hãnh diện vì có của, thi thố nhau trong sự phô trương, ganh với nhau như con gà tức nhau tiếng gáy, nhưng người ta được gì ở trong cuộc đời này? Ông Nôbe, con người cần tình yêu và tình thương để tồn tại, cần tình bạn để hỗ trợ nhau ...

Tôi ngạc nhiên thấy mình thuyết lý với chủ hiệu. Không, Nôbe không phải là người có thể làm như thế. Ai đã là “con dao gấp”, người đó không thể trở thành chiếc rìu hay chiếc búa. Nôbe lắng tai nghe, có lẽ ông ta kinh ngạc, vì đầu tiên nghe một người nói với ông ta những điều như thế.

- Anh Hackơ, anh không phải là một người ngờ nghệch! - Chủ hiệu nói.

- Ồ, ông Nôbe, ông đánh giá tôi vội vàng thế. Cứ đợi đấy, tôi kiểm tra xong các chứng từ, sổ sách, chắc chắn ông sẽ nói với tôi bằng một giọng rất khác!

Tiếng nói thường tình và tiếng nói có âm thanh của đồng tiền rất khác nhau, ông chủ ạ!

Tôi chăm chú vào công việc. Hinda mang đến một bình cà phê và một đĩa bánh ngọt mới mua ngoài cửa hàng. Tôi ngước lên, để ý thấy cô ta mặc một chiếc áo len mới, hở cổ.

- Anh Hackơ, anh có dùng sữa không? - Hinda hỏi.

- Không, cảm ơn cô - Tôi đáp lại.

Khoảng năm giờ chiều thì tôi xong công việc, Cửa hiệu “Cây Thập Tự” rất đông khách, mặc dù có sự cạnh tranh của cửa hàng mậu dịch. Tôi ngạc nhiên thấy người ta mua nhiều thứ đến thế, nào là kim băng, nào sơn, nào bột màu, đủ thứ, đủ loại. Đúng là một kho báu, một nơi tiền đổ về như nước. Thế mà tôi lại

khuyến Nôbe bán quách cái cửa hiệu này đi. Nôbe nhiều lần gập người lại, nhất là trước những cô, những bà trông duyên dáng hoặc hấp dẫn. Rồi ông ta vào chỗ tôi, khép cửa lại.

- Anh Hackơ, anh có thấy gì không? - Ông ta hỏi - Hinda mặc một chiếc áo len mới đấy nhé!

Tôi biết Nôbe định nói gì.

- Có gì lạ đâu, ông Nôbe. Người ta thay áo vì chiếc áo cũ đã dính mồ hôi hoặc cảm thấy đã bẩn.

- Ô hô - Chủ tiệm vui hẳn lên - chàng trai chưa vợ ơi, anh giả vờ làm gì?

Chả nhẽ em gái tôi mặc áo đẹp để đi mua bánh ngọt? Anh đã thắng một nước cờ rồi đấy!

- Ông làm tôi hy vọng ... - Tôi nói vui.

- Sao lại không, xứng đáng quá đi chứ! Thú thực với anh, tôi rất muốn có một cậu em rể như anh. Chúng ta rất hiểu nhau, anh Hackơ ạ!

- Tôi chỉ sợ ông sẽ bực mình với tôi thôi - Tôi nói rào trước - Ông Nôbe ạ, lần này xin ông nộp phạt năm trăm mác. Một khoản tiền không đáng kể. Nếu ông có séc tại đây ... Chắc ông biết nguyên tắc của tôi rồi:

Ai trả tiền ngay, người ấy không mắc nợ!

- Năm trăm mác? Hừm, Giá khoản tiền ấy vào túi anh, tôi sẵn sàng trả lên gấp đôi, anh Hackơ ạ! Nhưng đảng này ...

- Nộp phạt cho Nhà nước! - Tôi đáp.

- Hừ! Nhà nước! Nhà nước thì lúc nào cũng thiếu tiền. Có một khúc đường bị hư hại ở cuối phố mà đã hai năm nay vẫn chưa tu bổ xong. Không có ngân sách! Vậy thì tiền đi đâu? Bao nhiêu người phải nộp phạt ... Thôi được, anh Hackơ, đây là việc của các anh, của Nhà nước. Tôi không muốn dính dáng đến chính trị, xin gửi anh ...

Tôi đón nhận tấm séc từ tay người chủ hiệu, cho vào cặp hồ sơ rồi đứng lên.

Nôbe đưa tay với chia rượu:

- Uống một ly chia tay chứ, anh Hackơ?

- Vâng, xin cảm ơn.

Chúng tôi cạn chén. Nôbe mỉm cười đưa tiễn tôi:

- Anh Hackơ này, lần sau gặp lại nhau, chắc tôi đã có vợ!

- Xin chúc mừng ông trước! - Tôi đáp.

Hinda đang bận phục vụ khách, chạy vội ra đưa bàn tay xương xẩu tiễn tôi.

- Có dịp mời anh ghé qua chơi! Tạm biệt!

- Vâng, vâng - tôi đáp - Thế nào tôi cũng đến.

Trung tuần tháng sáu. Hôm đó là ngày đầu tiên tôi đi làm sau khi nghỉ phép năm. Trong cơ quan rất nhộn nhịp, nhất là lại vào ngày thứ hai đầu tuần. Người ta có bao nhiêu chuyện để nói. Buổi chiều thì họp Đảng. Vào giờ ăn sáng, Krudyơ bắt đầu mở máy như thường lệ:

- Đây, Hackơ, cậu có biết gì không?

Nhìn Krudyơ, tôi biết anh có nhiều chuyện mới lạ. Anh là một người rất sành chuyện, một nguồn thông tin phong phú và đa dạng.

- Gì cơ? - Tôi hỏi và mở van thông tin.

- Cậu biết “Con dao gấp” đấy chứ? - Krudyơ hỏi để dẫn chuyện. Và qua anh, tôi được biết những tin mới nhất về Nôbe.

Chà, chàng trai chưa vợ lục tuần ấy vừa nhận được một xấp thư của phái đẹp. Dĩ nhiên là theo hòm thư lưu của bưu điện. Toàn là đàn bà muốn kết bạn trăm năm cả. Sướng nhé! Tha hồ mà chọn vợ! Một tuần sau dân phố thấy một người đàn bà khệ nệ xách một chiếc vali đi vào hiệu “Cây Thập Tự”. Khi bà ta đi ra, tay không xách vali nữa, mà là cầm tay chàng Nôbe. Hai người đưa nhau đến “Con hươu trắng” để ăn trưa và uống rượu vang. Hinda đã đình công. Cô ta không nấu ăn cho khách (có thể là chị dâu tương lai), không nấu ăn cho Nôbe, mà chỉ nấu ăn cho mình. Nôbe đành phải đi ăn hiệu. Ông ta bước sánh đôi với người đàn bà kém mình khoảng chục tuổi. Dân phố lấy làm lạ. Họ đứng lại, và Nôbe, theo thói quen, mỉm cười chào họ và cuối gập người lại. Một ông chủ hiệu đã tìm được hạnh phúc! Dân phố kháo nhau thế. Chà, thật xứng đôi. Xem kìa, ông ta khoát tay người đàn bà và cười tươi như hoa!

Nhưng Hinda không cười từ khi có Hênga (tên người bạn đời của Nôbe) đến hiệu, mặt mày cô ta khó đảm đảm. Cô ta bắt đầu tìm mọi cách phá vỡ mối quan hệ mới của anh trai. “Trời đất - Hinda nói với các khách quen - Thật không biết xấu hổ. Từng ấy tuổi đầu rồi, già lão thế mà còn đòi trai gái. Lại đau tim nữa chứ. Anh ấy chết mất thôi. Người đàn bà ấy sẽ giết anh Nôbe, sẽ đưa anh ấy về âm phủ”. Nhưng Nôbe vẫn thản nhiên đi vào cõi chết! Ông ta phẩn chấn hẳn lên và sao nhãng việc kinh doanh. Lúc nào cung Hênga, lúc nào cũng anh anh em em. Rồi cái thị trấn bé nhỏ ấy quen thuộc với hình ảnh Nôbe khoát tay người phụ nữ, quen thuộc với hình ảnh Hinda thay anh làm chủ hiệu. Người ta bắt đầu coi Hênga là một người quen, chào hỏi chị ta như chào một bà chủ tương lai.

Hinda trở thành người mắc chứng bệnh mất ngủ. Cô không sao ngủ được. Ở phòng bên, mọi chuyện diễn ra cô lắng nghe được hết. Từng tiếng động, từng câu nói lọt qua tai cô. Lẽ ra phải lấy bông mà nút nút tai lại, nhưng Hinda không làm thế. Cô cứ đóng tai nghe và khó chịu. Cô không sao chợp mắt được. Phải chấm dứt chuyện đó! Không được để cho người lạ làm tan nát gia đình!

Và ý muốn của Hinda chẳng mấy chốc đã được thực hiện. Hênga Suênphên là một người phụ nữ có bản lĩnh, tự chủ. Chị không muốn đứng bán hàng, không muốn dính vào công việc của Hinda, không muốn vì vài chiếc kim băng hay cúc bấm mà xô xát với em gái của Nôbe. Chị đến thành phố này là vì Nôbe, chị nói vậy. Ông chủ hiệu cảm thấy thật hạnh phúc. Người ta đến vì mình chứ không vì của cải. Nôbe vui vì mọi việc vẫn như cũ. Chỉ có điều ... hạnh phúc ấy quá ngắn. Hênga nguyên là một nhân viên văn thư. Mà Ủy ban hành chính thị trấn lại đang thiếu người làm việc đó. Thế là, nhaoáng một cái, người bạn đời của Nôbe đã nghiễm nhiên thành cán bộ của Ủy ban, làm việc từ suốt tám giờ sáng cho đến năm giờ chiều. Thế chưa đủ. Tối đến chị ta thường đi họp cho đến khuya. Nôbe nằm trên giường nệm chờ đợi. Ông ta mơ màng nghĩ đến những giờ phút say sưa sôi nổi thuở ban đầu gặp gỡ. Nhưng Hênga trở về, thay cho sự chờ đợi là những câu hỏi về thời cuộc. Hênga hỏi Nôbe nghĩ gì về vấn đề này nọ xảy ra trên thế giới và trong nước. Trời đất, ông ta phải nghe chuyện chính trị! Chính trị đến cả giường ngủ của Nôbe! Thôi, ngủ đi, cô em, nếu cô không muốn ... xin hãy để tôi yên!

Và thực tế, Hênga Suênphên đã tình nguyện để cho Nôbe yên. Chị lại xách vali ra đi, đến thuê một phòng nhỏ trong khách sạn “Con hươu”. Chẳng bao lâu, người ta bố trí cho Hênga một chỗ ở, vì chị là người của Ủy ban. Cái hạnh phúc mà Hênga đi tìm đã không tìm được ở người chủ hiệu nọ. Còn Nôbe, sau khi người bạn đời tự nguyện bỏ đi, ông lại bị đau tim. Mười ngày liền ông ta nằm dài ở trong nhà, nghĩ ngợi, luyến tiếc và thờ dài. Ông ta hy vọng trong số thư từ gửi về tìm bạn đời, may ra có một người nào khác có thể sống với mình. Biết đâu, hạnh phúc qua nhanh nhưng sẽ đến rất nhanh. Niềm vui mới sẽ xua đi nỗi buồn.

Sáu tuần lễ sau tôi có việc đi qua thị trấn. Tôi vào kiểm tra tại một cửa hiệu bán đồ chơi trẻ em. Nhìn sổ sách của chủ hàng, tôi thấy ông ta ghi lằng nhằng các con số. Rõ ràng người ta không chỉ bán đồ chơi, mà còn có những đồ mỹ nghệ khác. Tôi nghe nói thỉnh thoảng có người lạ đánh ô tô tới đây ... Bực mình vì nỗi không có đủ bằng chứng để bắt chủ hàng nộp phạt, tôi hậm hực rời nhà hàng ra bến xe. Nhưng xe đã chạy mất. Tôi phải đi bộ chừng một tiếng đồng hồ đến một bến xe khác. Dọc đường, một người lái xe ba bánh đã đỗ lại, cho tôi lên đi nhờ. Nhưng anh ta đã đưa tôi chạy thẳng về phía thị trấn. Tôi phải đợi mấy giờ nữa mới có xe đi tiếp. Để giết thời gian, tôi ghé vào một cửa hiệu cắt tóc.

Chủ hiệu cũng là một đối tượng công tác của chúng tôi. Nhưng ông ta chẳng có gì đáng phải cảnh cáo hoặc xử phạt. Một cửa hiệu cắt tóc nam, thu nhập ít, mỗi ngày vài chục mác. Giá đây là một hiệu uốn tóc nữ, chắc chắn tiền tha hồ rủng rỉnh. Chủ hiệu không chịu vào hợp tác xã, chỉ vì muốn được tự do, như ông ta vẫn nói.

Khi tôi bước vào cửa hiệu, tôi thấy ba ông lão về hưu đã ngồi chờ. Họ có thể cạo râu ở nhà, nhưng thích đến hiệu để có bạn trò chuyện.

- Chào anh Hackơ, anh đến để kiểm tra phải không? - Chủ hiệu lên tiếng hỏi - Vợ tôi ở trên nhà!

- Anh ta kiểm tra vợ ông à? - Một ông lão về hưu hỏi lại. Mọi người phá lên cười.

- Không - Chủ hiệu đáp - Nhưng vợ tôi quản lý tài chính!

Sau khi ngồi vào chỗ, tôi được nghe những người già nói chuyện với nhau.

Và thực lý thú, câu chuyện của họ xoay quanh “Con dao gấp”.

Chà chà, chuyện này “Con dao gấp” tha hồ mà gấp nhé! Lại có một cô ả nào đó đến kết bạn. Con người thế mà có số đào hoa. Chưa hết cô nọ đã có ngay cô kia. Có cửa hiệu riêng có khác. Cánh già chúng mình có muốn cũng chẳng được. Nghe nói cô ta ở Drexden, mà lại làm nghề viết lách mới ngông chứ. Suốt ngày cô ả chả thèm nhúng tay vào công việc hàng họ. Chỉ đọc sách, đọc tiểu thuyết, đi thư viện, tha về hàng đồng sách để đọc. Chẳng biết “Con dao gấp” có tí tỉnh được gì không? Thế đấy. Chuyện này “Dao gấp” tha về nhà một nhà văn.

Nghe đâu cô ả cũng viết vài đăng báo. Mà lại viết về gã chủ tịch hội những người nuôi thỏ! Gã chủ tịch sướng nhé! Sau khi báo đăng, ngày nào gã cũng đến cửa hàng “Cây Thập Tự” để mua hết thứ này, thứ nọ. Gã làm gì có nhiều vườn mà mua lắm thuốc diệt cỏ dại đến thế không biết. Mua cả thuốc diệt chuột chũi nữa chứ! Gớm thật. Chỉ cần một bài báo, người ta có thể khiến một gã chủ tịch thành ngớ ngẩn! Còn Hinda? Cô ấy sống với bà chị dâu tương lai như thế nào?

Hinda ư? Cả cái thị trấn này ai chả biết cô ta. Một bà cô không chồng cau có, xương xẩu. Đến cánh già cũng chẳng thèm đoái hoài tới, huống chi đám trai trẻ.

Kể cũng tội, suốt cả đời chẳng được ai vờn tới. Ai bảo kênh kiệu lắm cho chết.

Bây giờ trả thù ông anh, xua tất cả đám đàn bà muốn kết bạn với Nôbe. Nhưng cái cô ả văn sĩ kia cũng chẳng phải tay vừa. Hinda đã gặp một đối thủ đáng gờm. Giữa đám đông khách hàng, Hinda hỏi nhà văn:

- Thế nào, quý bà, quý bà muốn mang đồ ăn đến tận giường hay sao?

Cô kia đáp:

- Được như thế thì tuyệt vời, cô em thân yêu ạ! - Và nhà văn nhìn Hinda mỉm cười.

Mặc Hinda muốn cạnh khỏe, phun độc, đá ghế, xiên xỏ thế nào, nhà văn, à, cô ta đâu tên là Mailisơ thì phải, chỉ mỉm cười. Lúc nào cũng “cô em thân yêu ạ!”. Chả biết có tỉnh khô như thế được mãi không? Hinda không chịu đâu. Cứ đợi đấy! Cửa hiệu “Cây Thập Tự” đã có một con rắn, đồ con rắn nào có thể vào đó được. Thế còn Nôbe? Chàng trai chưa vợ ấy ra sao?

Ô hô, “Con dao gấp” ấy cũng xiu luôn. Suốt ngày không bò ra khỏi nhà.

Nằm ườn trên giường đến tận lúc ăn trưa. Ai bảo dính vào đám văn sĩ cho chết.

Người ta bảo nhà văn họ đọc nhiều, biết nhiều, chuyện nào cũng sành sỏi. Cả chuyện trên giường họ cũng chẳng phải vừa! Ô hô, Nôbe, “Dao gấp” chuyện này gây chuỗi nhé! E hèm! Lại còn cái chứng đau tim nữa. Không khéo chết đừ đừ không kịp ngáp trong vòng tay xiết chặt của văn chương. Đã có lần đến đây cạo râu, suýt nữa thì Nôbe ngã bổ chửng. Vừa mới chà xà phòng cạo cạo được mấy cái thì con dê già đã ngọt thờ. May quá, dao không sắc, nếu không lão ta bị cửa đứt cầm. Thời buổi bây giờ đến con dao cạo cũng không sắc! Thật chẳng ra cái gì. Ngày xưa ấy à, dao Sôlingơ tuyệt vời nhé! Nhoáng một cái đã nhẵn như chùi. À, mà Nôbe cả đời không phải làm việc nặng, lão đau tim là vì nguyên cớ gì? Chả nhẽ vì đàn bà? Không có đàn bà tim càng khỏe chứ sao? Khỏi bậc mảy râu khốn khổ khốn nạn chỉ vì con cái của Eva!

- A, anh Hackơ, anh có vội xin mời anh vào trước - Chủ hiệu nói.

- Vâng, vâng, cảm ơn, nếu các cụ cho phép - Tôi đáp.

- Cứ ngồi vào trước đi, chúng tôi đến đây để tán chuyện cho vui! - Một người nói.

Và họ lại tiếp tục câu chuyện. Vẫn lấy “Con dao gấp” làm chủ đề. “Con dao gấp”! Chà, một chủ hiệu hết sức lịch thiệp, nhất là đối với phụ nữ. Cần thận đấy nhé, kéo ông ta cho mọc sừng đấy. Đừng hòng, bà lão nhà tôi bây giờ ấy à, có biểu cũng không ai muốn nhận. Vừa nhăn nhoe, vừa xương xẩu, vừa khô đét.

Đằng này lão Nôbe thềm của mỡ cơ mà. Cái cô Mailisơ này kể cũng lạ. Cửa hàng hốt ra bạc, vậy mà chẳng thềm dãi hoài tới. Ông có thấy cô ta bôi phấn, thoa son và sơn cả móng tay không? Nghe nói trước đây là diễn viên, nhưng chắc diễn trò chẳng ra hồn, nên không được ở lại sân khấu. Còn làm việc trong nhà máy thì chắc không. Mà Nôbe cũng chẳng phải người đàn ông đầu tiên trong đời của cô ta. Hình như đã có vài đời chồng. Một cô ả như thế sống bên cạnh Hinda, hai con quạ ấy làm sao có thể hợp với nhau. Họ có mổ mắt nhau thì có.

Vừa lúc ấy bác lái xe tắcxi Sốpéc bước vào hiệu. Sốpéc có xe tắcxi riêng và thuộc vào đối tượng của chúng tôi.

- Chà, các ông sướng thật, suốt ngày dài ngồi chơi tán chuyện đời!

- Ai bảo anh hùng hực kiếm tiền?

- Nhưng không có tiền cũng khổn đốn - Sốpéc đáp - Các ông có biết tôi vừa đưa ai ra ga không?

Mấy ông lão nhìn anh ta chờ đợi. Cả ông thợ cạo cũng ngừng tay, con dao díp sát vào mũi tôi. Sốpéc thông thả móc túi lấy thuốc hút.

- Thôi đi, đừng bắt chúng tôi chờ đợi nữa. Chắc anh không chờ đấng Thượng đế ra ga! - Một lão nói.

- Không - Sốpéc đáp từ tốn - Nhưng tôi chờ của nợ ấy ra ga!

- Gì kia?

- À, chỗ tình yêu của Nôbe ra ga! Có lẽ cô ả không quay lại nữa đâu.

Mọi người há hốc mồm.

- Nôbe đưa cô ấy đi à?

- Không. Cô ta đi một mình. Nôbe đưa cho tôi mười mác, nhờ mang hộ vali cho cô ấy lên tàu.

- Thế là Nôbe đã thoát nợ! Ha ha ha! - Một người bình luận.

- Không, cô ả thoát nợ chứ! Mà đúng hơn, Hinda đã thắng thế! - Người khác nói.

- Các ông có biết vì sao không? - Người lái xe tắcxi lên tiếng hỏi. Rồi ông ta tự đáp - Chà, cô ả ghê thật. Cô ả yêu cầu Nôbe bán cửa hàng rồi chuyển về Drexden!

- Về Drexden à? Nôbe sẽ chết luôn ở đó.

- Thì ở đây, sống như thế thì ông ta cũng chết.

- Còn Hinda? Suốt đời gấn bó với cửa hàng, đời nào chịu cho ông anh bán nó đi!

- Về lý thì cửa hàng là của riêng Nôbe. Đây là cửa thừa kế. Hinda cũng đã được thừa kế một núi tiền.

- Có, có, tôi có nhớ. Khi cô ta còn trẻ đã giàu ú ụ. Nhìn đám thanh niên chỉ bằng nửa con mắt. Cậy có tiền mà. Chết già cũng đáng đời.

- Nhưng hồi đó tiền cô ta gần như bị trắng tay!

- Hình như Nôbe đã không phải vào lính không?

- Gã trốn lính. Bị bệnh tim.

- Nhưng lúc nào cũng lảng nhảng bàn theo váy đàn bà, sao không thấy đau tim?

- Lão bố cũng bị tim. Nôbe cũng bị tim. Hình như bệnh tim di truyền. Bố Nôbe, khi người Nga đến đây, đã chết rất đột ngột, bệnh tim mà! Thực ra vì sợ quá mà lão chết.

- Bố của Nôbe đã tham gia SS. Năm 1934, đã nhúng tay vào máu. Người Nga đến, lão chết luôn vì nhồi máu cơ tim!

- Chà, da của anh cứng quá! - Chủ hiệu nói với tôi, như thể để xin lỗi. Cái ông thợ cạo này mới lạ, lúc thì đổ lỗi cho dao cùn, lúc thì đổ lỗi cha da cứng, có lẽ lần sau đến lượt xà phòng hoặc nước lã. Cũng có thể vì thời tiết cũng nên.

- Ông đang xử trăm ai thế hả? - Người lái xe tắcxi lên tiếng hỏi - Trông giống như anh cán bộ Sở tài chính. Ồ, quả nhiên, chào anh Hackơ? Anh vẫn khỏe đấy chứ?

- Cảm ơn, tôi rất khỏe, nhất là được ông chủ đây cạo nhẵn nhụi.

- Xong rồi, anh Hackơ, bây giờ cảm anh trơn bóng như cái mông trẻ con!

- Cảm ơn!

Tôi đứng lên. Khi ra khỏi cửa hiệu, tôi còn nghe thấy họ bình luận:

- Biết ngay mà! Hinda không chịu cho ai vào cái cửa hiệu ấy đâu!

- Khốn khổ gã Nôbe, muốn có vợ, nhưng phải bó tay vì cô em.

- Có tiền, có cửa, chắc gì đã có vợ, ha ha ha!

Một ngày cuối tháng tám. Trời oi bức, ngột ngạt. Đài báo tin có cơn giông. Tôi lại có dịp về thị trấn, nơi Nôbe đang sinh sống và tìm kiếm hạnh phúc. Nhớ đến lời mời của Hinda độ trước, tôi ngập ngừng, nhưng cuối cùng đã quyết định không vào cửa hiệu “Cây Thập Tự”. Vào đó phải nghe Nôbe nói mãi chuyện đàn bà, nghĩ cũng ớn. Tôi chỉ thêm một cốc bia. Trời đất, suốt sáu tiếng đồng hồ ngồi kiểm tra sổ sách ở nhà người chủ đóng yên cương, không được một giọt nước vào miệng. Tôi khát khô cả cổ. Có lẽ người chủ đóng yên cương đã nghĩ rằng:

Chả tội gì phải thề dãi anh ta! Công việc của anh ta nhẹ nhàng, suốt ngày đeo cặp da đi khắp nơi, kiểm tra và thu thuế, thu tiền phạt. Một công việc không bẩn tay bẩn chân, lúc nào cũng com lê, cavát. Mời anh ta làm gì!

Xong việc, tôi đứng lên, đeo chiếc cặp vào mình. Người chủ hỏi:

- Xin lỗi, anh định suốt đời làm nghề tài chính à? Là một người của Đảng, sao anh không tìm một công việc lương cao hơn? Chắc vợ anh thu nhập cao hơn anh?

Nhưng người sống vì tiền và có tiền thường như vậy. Họ luôn luôn quan tâm đến túi tiền của người khác. Không phải họ muốn san sẻ, mà họ chỉ muốn biết người khác có tiền nhiều hay ít. Họ hãnh diện thấy người khác có ít tiền hơn mình, và họ chửi bới khi họ ít tiền hơn người khác. Đối với họ, đồng tiền là thước đo sự công bằng trong xã hội.

- Tôi chưa có gia đình! - Tôi trả lời chủ hiệu.

- Ồ, thế thì anh để đâu cho hết tiền? - Ông ta hỏi.

- Ăn và uống! - Tôi đáp lại cộc lốc.

- Thảo nào, trông anh tôi biết ngay là một người biết thưởng thức những của ngon vật lạ ở trên đời!

- Cảm ơn ông quá khen! - Tôi đáp lại và bỏ đi.

Một lũ khỉ, tôi nghĩ, một cốc nước cũng không dám đem mời, vậy mà còn ra bộ quan tâm đến người khác. Phải, tôi không có xe riêng, nhưng vẫn đủ tiền để uống một cốc bia. Tôi đến “Con hươu trắng”. Tôi tìm ngay đến chỗ bàn quen thuộc. Ở đây các khách quen vẫn thường ngồi bên nhau thân thiết như người nhà. Không có gì phải giữ kẽ. Không xã giao. Mọi người rất tự nhiên, xởi lởi, vui vẻ và nhập cuộc. Tôi gõ gõ xuống mặt bàn:

- Còn chỗ cho tôi chứ?

- Cứ ngồi xuống đi. Cậu từ đâu bị gió thổi tới đây thế?

Ba cặp mắt nhìn tôi. Tôi trả lời rồi ngoái nhìn người phục vụ. Cô nhân viên tay bưng khay bia đã tới nơi.

- Uống bia chứ? - Cô ta hỏi. Chẳng đợi tôi gật đầu, cô ta đã đặt ngay trước mặt tôi một cốc bia sủi bọt. Những người kia uống vội phần còn lại trong cốc, đón một cốc bia mới.

- Chà, anh bạn Nôbe để chúng ta đợi lâu quá, cô Alixơ ạ! - Một người đàn ông nói.

- Chắc cô em Hinda đã khóa cửa nhốt ông anh ở nhà - Một người khác lên tiếng.

Mọi người cười vui vẻ. Chỉ có Alixơ, nhân viên phục vụ là im lặng.

- Thời tiết này chắc anh Nôbe cảm thấy rất khó ở - Cô phục vụ nói.

- Thời tiết ư? Có lẽ Nôbe cảm động quá đấy, Alixơ thân mến ạ. Nếu như ngày mai tôi được đi với cô sang thủ đô Mátxcova, chắc chắn hôm nay tôi cũng thấy khó ở và ... hồi hộp!

- Đồ quý! - Alixơ nói với người đàn ông - Anh về rủ bà vợ cùng đi có được không?

- Ô hô, vợ tôi nhát như cáy ấy mà. Cô ấy khi đi qua cầu bắc trên sông, bao giờ cũng phải nhắm mắt lại. Có trời lôi được cô ấy lên máy bay!

- Lúc đầu Nôbe cũng không muốn đi đâu. Muốn đi du lịch, nhưng anh ấy không muốn rời cái hiệu tạp hóa của mình. Cứ cho quách cô em gái của anh ta cái cửa hiệu ấy đi, tôi cũng chẳng thiết gì. Một mình tôi kiếm sống cũng đủ nuôi hai người.

- Chà, Alixơ, anh chàng Nôbe vợ được cô hơn người bắt được vàng! Nôbe biết quá rõ hạnh phúc của mình đấy. Nhưng cửa hiệu tạp hóa cũng là cái kho vàng, cô em thân mến ạ!

- Nhưng đồng tiền không đủ làm cho con người hạnh phúc! - Alixơ trả lời.

- Song có tiền, chà, con người sống đỡ chật vật hơn - Một người nói - Cô em biết không, giá bọn này có tiền nhiều hơn nữa, bọn này sẽ đến đây uống bia suốt ngày đêm. Đồng tiền không làm ra hạnh phúc nhưng làm ta yên lòng.

- Anh Nôbe có tiền, nhưng sức khỏe của anh ấy không được như các anh - Cô phục vụ nói - Cứ để cho anh ấy đi nơi này nơi nọ, biết thế giới một chút, như vậy càng có lợi cho Nôbe. Từ Matxcova, tụi này bay về Sukhumi. Sống ở bên Biển Đen, chắc chắn anh Nôbe sẽ cảm thấy dễ chịu. Anh Nôbe vui lắm. Anh ấy bảo: Trời ơi, mãi đến bây giờ anh mới thực sự sống ra người!

- Cô Alixơ ơi, cho tôi đi với nhé. Tôi tình nguyện xách vali cho cô!

- Cám ơn, tôi xách lấy vali được rồi. Chỉ mong sao anh Nôbe chóng khỏe mạnh. Tôi sẽ gọi điện hỏi bác sĩ Bacthen. Bác sĩ không phản đối chuyện chúng tôi đi du lịch. Nôbe chuẩn bị sẵn các thứ thuốc mang theo. Tội nghiệp, anh ấy hồi hộp quá. Xưa nay có bao giờ ra khỏi cửa hiệu đâu.

- Sao, Alixơ, chả lẽ hôm nay Nôbe không đến đây hay sao?

- Nếu anh ấy mệt, tốt nhất nên ở nhà - Cô gái nói - Các anh có một người thứ tư rồi đấy thôi!

Nói tới đây, Alixơ đưa mắt nhìn tôi và mỉm cười, rồi quay trở lại quầy. Tôi nhìn theo. Một cô gái khỏe mạnh, nở nang, có dáng đi nhanh nhẹn và đầy sức lực.

Alixơ thuộc số những người phụ nữ luôn luôn là chỗ dựa cho đàn ông, một người không sâu não, ủ dột và cũng không kênh kiệu. Tôi nhận xét như vậy.

- Này, có phải các anh vừa nói đến “Con dao gấp” phải không?

- Xuyt, khê chứ! - Một người ngồi cùng bàn ra hiệu cho tôi - Cô ấy không thích người khác gọi Nôbe là “Con dao gấp” đâu. Kỳ lạ, một cô gái đáng yêu như thế mà chết mê chết mệt vì Nôbe, trong lúc có hàng tá đàn ông theo đuổi.

Tình yêu thực kỳ quặc, phụ nữ thật lạ lùng, chẳng hiểu ra sao nữa. Mà Nôbe cũng đào hoa ra phết. Khối cô say ông ta như điên đấy.

- Ông ta lấy vợ rồi, vài năm sau có ma nó thèm theo!

- Nôbe sắp lấy vợ đấy à? - Tôi hỏi vì ngạc nhiên.

- Chưa. Nhưng tất nhiên là Nôbe sẽ cưới Alixơ, ông ta đại gì để tuột khỏi tay một cô gái như thế. Alixơ giản dị, chăm chỉ, đúng là một người vợ đảm đang.

Từ khi cô ấy đến đây làm việc. Nôbe tuần nào cũng hai lần đến thăm “Con hươu trắng”. Ông ta đã thực sự sống lại, người tươi tỉnh hẳn lên. A, cậu có biết đánh bài không đấy? Làm vài ván chứ?

- Được thôi - Tôi đáp - Tôi còn hai giờ nữa mới phải ra bến xe!

Và chúng tôi chơi bài, uống bia. Tôi luôn luôn giành phần thắng. Một người luôn phải tính toán, phán đoán đối phương, luôn luôn phải nghĩ các khả năng có thể xảy ra để xử lý, người ấy chắc chơi bài không tồi. Nhưng có một khả năng tôi đã không tính đến. Vì mãi chơi, tôi đã quên ra xe, và đêm nay không biết ngủ ở đâu!

Tôi hỏi người phục vụ xem khách sạn còn phòng không! Alixơ lắc đầu. Giờ đang mùa nghỉ hè, khách sạn nhỏ bé này không còn chỗ cho khách. Chà, gay go thật! Chả nhẽ gọi điện cho anh lái tắcxi Sôpéc. Không biết còn đủ tiền để đi tắcxi không.

- Alixơ, cô xem lại giúp với, biết đâu anh bạn của chúng tôi gặp may mắn.

Chẳng hạn có ai đó vừa trả phòng. Anh bạn đây là chỗ quen biết của Nôbe. Thôi hãy mang thêm ra đây một châu bia! - Một người nói.

- Anh quen Nôbe à? - Alixơ hỏi tôi.

- Vâng - tôi đáp - Thỉnh thoảng tôi có qua lại đó, hút xì gà và uống cônhắc với Nôbe.

- Thế thì anh về nghỉ chỗ chúng tôi. Chúng tôi còn một chiếc đi vắng rộng rãi có thể nghỉ đêm được. Chắc anh không có chuyện gì làm Hinda khó chịu chứ?

- Không. Hinda đã có lần mời tôi đến chơi!

- Tuyệt quá rồi! Vậy là mọi phách đều yên ổn. Sáng sớm mai chúng tôi phải khởi hành lên đường đi Liên Xô. Anh có thể ở đó, muốn ngủ đến bao giờ thì ngủ. Và nếu lại được Hinda chấp nhận, anh có thể ở đó suốt cả đời!

Nói đến đây Alixơ mỉm cười vẻ trêu chọc. Tôi chưa biết nên thế nào. Nhưng trời bắt đầu có tiếng sấm. Không thể tìm đường về nhà riêng được nữa. Tôi đành cảm ơn và nhận lời mời của Alixơ. Tôi cũng đã ngà ngà, thôi cũng mặc, đêm nay ngủ đâu mà chẳng được. Biết đâu, Hinda có thể sẽ vui mừng thấy tôi đến. Tôi đợi Alixơ tính toán xong rồi cùng đi về hiệu “Cây Thập Tự”. Trời bắt đầu nổi gió. Lác đác có hạt mưa. Quả thật, Alixơ là một phụ nữ khỏe mạnh. Tôi vất vả lắm mới theo được bước của cô. Vừa thở hổn hển, tôi vừa nói:

- Tôi đến vào giờ này, chắc ông chủ hiệu sẽ không vừa lòng đâu!

- Không. Nôbe là một người rất tốt - Alixơ đáp - Một người lịch sự sẽ không để bạn mình lang thang trong mưa gió.

Tôi biết rằng Alixơ rất quý mến Nôbe. Quả là Nôbe đã có lý khi ông ta nói với tôi:

người đàn bà nào mà chả thích được yêu mến, chịu chuộng. Ông ta đã như thế. Rất niềm nở với phụ nữ. Và đã được đền đáp bằng một Alixơ. Nhưng tôi đến vào giờ này chắc Nôbe chẳng thích thú gì. Lại ngà ngà say. Và về nhà cùng một người phụ nữ. Cứ để cho ôn ta ghen!

- Nào, ông bạn, nhanh chân lên chứ, nếu không chúng ta sẽ ướt hết! - Alixơ nói và kéo tay tôi lôi đi.

Chẳng mấy chốc chúng tôi đã tới nhà. Chắc Nôbe sẽ trở mắt ngạc nhiên. Còn Hinda? Liệu cô ấy có mặc một chiếc áo len mới không? Alixơ mở cửa vào nhà.

Bật đèn hành lang. Tất cả đều vắng lặng. Trong phòng khách vẫn để đèn trần. Ở góc phòng có hai chiếc vali.

- Chắc anh Nôbe đã đi ngủ. Để tôi ngó qua nhà một chút - Alixơ nói với tôi và đưa mắt nhìn qua cửa sổ ra sân sau - Trời đất, quần áo vẫn chưa cất, mưa ướt hết mất thôi. Mời anh ngồi. Đợi tôi một lát nhé.

Nói xong, Alixơ chạy vội ra sân sau. Tôi ngồi xuống bên bàn, quay lưng lại phía cửa ra vào. Trong nhà vắng vẻ quá. Chỉ có tiếng mưa lộp bộp và gió hất vò cửa kính. Có tiếng sấm ì ầm từ nơi xa. Rồi lại im ắng. Ngồi trong phòng thực ối bức. Tôi lấy tay gạt mồ hôi trên trán. Ở đâu đó trong ngôi nhà có tiếng cửa kính va mạnh vì gió quất. Không có ai ở nhà đóng cửa lại hay sao? Chớp giật nhoang nhoáng rồi sấm nổ. Tôi giật thót vì tiếng nổ dữ dội. Hình như tôi nhìn thấy bóng người. Tôi bỗng sớn gai ốc. Chẳng lẽ lại có ma? Tôi quay người lại. Suýt nữa tôi rú lên vì khủng khiếp:

Hinda đứng ngay cửa ra vào, ngay đơ như cây gỗ, mặt mày xanh tái giống như một cái xác được dựng dậy. Cô ta đứng im không nhúc nhích. Hay Hinda tưởng tôi là ma quỷ, sợ quá và chết đứng? Tôi đứng dậy tiến đến chỗ Hinda và cố nở một nụ cười thân mật:

- Chào Hinda nhé! - Tôi nói - Xin lỗi, tôi đến đây nhưng không báo trước.

Tôi bị nhỡ chuyện ô tô cuối cùng ... Chị Alixơ có nhã ý mời tôi ... tôi có thể đi ngay, nếu cô không vừa ý ... Tôi chỉ nghĩ, mưa gió như thế này, chắc cô và Nôbe sẽ không nỡ đuổi tôi ra ngoài trời .

Hinda vẫn đứng ngay như pho tượng, miệng mấp máy. Tôi cố gắng lắng nghe được:

- Anh Nôbe đi rồi!

Tôi rùng mình, không hiểu hết câu nói vừa rồi, nhưng linh cảm thấy có chuyện chẳng lành, bèn hỏi lại:

- Chị Hinda, Nôbe đi đâu? Tôi nghĩ ngày mai mới lên đường?

Hinda không trả lời. Trong mắt cô ta đầy sự hoảng hốt và khiếp đảm. Miệng mím lại. Hinda vẫn nhìn tôi như một kẻ thất thần. Vừa lúc đó Alixơ từ ngoài sân chạy vào.

- Cho đi nhờ tí nào! - Alixơ vừa nói vừa khẽ gạt Hinda sang một bên và ôm đồng quần áo vào trong phòng. Hinda chệnh choạng dựa vào tường, miệng mấp máy nói gì không rõ.

- Nôbe có khỏe không? - Alixơ hỏi, giọng tỏ ra thân mật.

Nhưng Hinda vẫn câm lặng, mắt trân trân nhìn người đàn bà đang sắp xếp lại đồng quần áo.

- Vì ... mày ... mà ... Nôbe ... đã ...

Hinda nói gằn giọng, đầy sự căm ghét và hằn thù. Nôbe chết rồi. Tôi phải đứng đây và chứng kiến bi kịch của gia đình Nôbe:

- Cô nói sao? - Alixơ ngẩng lên nhìn Hinda - Cô định nói cái gì?

Nhưng chưa hết câu Alixơ đã chạy bổ lên tầng trên. Hinda loạng choạng với tay về phía trước, ngã người tựa vào một chiếc tủ con, gục đầu xuống mặt tủ và khóc nức nở. Tôi điu cô ta ra ghế bành. Nhìn Hinda, tôi nghĩ:

thật là một tổn thất lớn lao đối với người em gái. Nhưng tôi cũng nhìn thấy ở cổ Hinda những vết xước do bị cao cấu và vết máu.

Hinda mất anh trai. Nhưng cái chết ấy mang lại nhiều thuận lợi:

Cửa hiệu từ đây là của riêng Hinda. Không có một người đàn bà nào khác trong ngôi nhà này nữa. Hinda là người chủ, không Alixơ có thể quấy phá cô. Vả lại, trong thời gian vừa rồi, Nôbe quá quất lắm. Chính ông ta đã mài lưỡi hái cho thân chết. Có phải như thế không? Lúc nào cũng đàn bà, hết cô này đến cô khác. Rồi lại đưa cả cái cô nhân viên khách sạn kia về ở hẳn tại nhà, sống với nhau như vợ chồng, thậm chí sắp sửa cưới cô ta làm vợ. Chính cô nhân viên khách sạn ấy có thừa sức chinh phục và cảm hóa Nôbe. Vì Alixơ, Nôbe sẵn sàng từ bỏ cửa hiệu và em gái. Trông kia, một người phụ nữ đầy sức hấp dẫn thế kia, ai chẳng thích! Bộ ngực căng đầy, nhún nhảy theo mỗi bước đi, con người lúc nào cũng phây phây.

Thực không biết xấu hổ. Lấy móng với ngực ra cào cào một con người đau tim!

Rồi lại đi nước ngoài ba tuần lễ với nhau, bỏ mặc mọi việc cho Hinda ở nhà. Ai mà chịu được! Suốt một đời quần quật và ru rú trong cửa hiệu, chỉ có làm việc và làm việc, làm cho kẻ khác hưởng, còn mình thì tay không ...

Trời oi bức, ngột ngạt như thế này Nôbe chịu sao nổi. Lại bệnh tim và khó thở. Thêm vào đó là sự hồi hộp trước một chuyến đi xa. Con Hinda, như một chiếc bình bị nén khí, tức bực, uất hận, lời qua tiếng lại với ông anh, càng nói càng như lửa thêm dầu, cuối cùng hai anh em đã cãi nhau thực sự, xô xát. Khi mất tự chủ, Hinda xô Nôbe ngã xuống giường, chắc đã lấy gối dằn mãi lên mặt anh, còn Nôbe, cổ xô đẩy, vùng vẫy, tay với lấy cổ Hinda cào cấu để giải thoát, nhưng ngột thở, tim không chịu nổi sự làm việc quá sức, Nôbe đã đột tử, Hinda buông gối ra thì Nôbe đã chết ...

Nhưng có chứng cứ gì để khẳng định giả thuyết đó của tôi? Xem xét các ngón tay và móng tay của Nôbe, các chuyên viên hình sự sẽ dễ dàng rút ra được kết luận cần thiết. Tôi nhìn Hinda chăm chăm. Cô ta ngả đầu lên ghế bành, mắt vẫn như ngây dại. Có lẽ Hinda đã khiếp đảm khi thấy Nôbe bỗng đột ngột tắt thở.

- Hinda - Tôi nói khẽ - Cổ cô có máu đấy!

Nghe thấy thế, Hinda giật thót người, hai tay chộp lấy cổ. Hinda mở to mắt nhìn tôi đầy thất vọng.

Trời mưa như trút nước. Sấm chớp ngay trên đầu chúng tôi. Alixơ từ trên gác chạy xuống, dừng lại chốc lát phía ngoài cửa, rồi khẽ đẩy cửa vào.

- Không gọi bác sĩ à? - Giọng Alixơ đầy nước mắt.

- Gọi điện rồi! - Hinda đáp, không thèm nhìn cô nhân viên khách sạn.

- Rồi sao? Alixơ hỏi lại.

Nhưng Hinda không muốn trả lời. Cô ta đứng dậy, bước tới gần cửa sổ, nhìn ra ngoài bầu trời tối đen, thỉnh thoảng sáng bừng lên vì ánh chớp. Có tiếng động cơ ô tô, rồi có tiếng gõ cửa. Alixơ chạy vội ra phía ngoài. Hinda từ từ quay người lại, đến mở tủ, lấy ra một chiếc khăn choàng đen trùm lên đầu và quần quanh cổ. Lúc này trông Hinda như một người đưa đám, mặt nhợt nhạt, mắt đắm lệ.

- Anh Hackơ, anh không biết tôi khổ khổ như thế nào đâu, và bây giờ tôi đau đớn biết nhường nào. Ôi, lạy Chúa hãy phù hộ cho con! - Hinda nói trong tiếng nấc rồi lên nhà.

Tôi ngồi lại một mình và nhìn mãi hai chiếc vali trong góc phòng. Hai chiếc vali mới. Nôbe sẽ không cần đến nữa. Không cần đến gì nữa. Sẽ không còn cảnh Nôbe cúi gập người chào khách hàng. Không còn cảnh chủ hiệu “Cây Thập Tự” trao séc nộp phạt cho nhà nước. Và đồng tiền, đồng tiền luôn chạy về với người chủ hiệu như về với kho vàng, đồng tiền cũng chẳng có giá trị gì nữa.

Không. Tất cả đã vô ích. Người ta sẽ tiễn đưa Nôbe tới nơi an nghỉ cuối cùng.

Sẽ có người khóc lóc thảm thương. Nhưng nước mắt sẽ khô đi. Năm tháng sẽ qua đi. Nôbe không còn nữa, Nôbe chưa bao giờ lấy vợ và có vợ. Chuyến đi đầu tiên để đổi đời cũng là chuyến đi về với sự hư vô, về với cát bụi ...

Tôi đang mãi theo đuổi dòng ý nghĩ của mình thì bác sĩ từ trên nhà bước xuống. Ông vào phòng. Theo sau ông là Alixơ và Hinda. Bác sĩ đưa tay chào tôi. Ông lặng lẽ ngồi xuống bàn và viết giấy xác nhận cái chết của bệnh nhân.

- Ông Nôbe chết vì nguyên nhân gì? - Tôi hỏi.

- Nhồi máu cơ tim! - Bác sĩ đáp.

- Khôn

2. Hận Thù Mù Quáng

Khoảng hai rưỡi đêm thì có chuông điện thoại. Từ ngày tôi được chuyển chuyển (nghĩa là được thăng chức) và rời về thị xã làm việc, tôi ở trong một khu nhà mới xây dựng, có hệ thống lò sưởi được điều hành từ trung tâm. Trong phòng ngủ của tôi, khi đóng kín cửa sổ, tôi luôn luôn có cảm giác mình sắp bị chết ngạt, nhưng mở cửa sổ để ngủ thì tiếng ầm ầm của xe tải chạy qua, tiếng rít của tàu điện không sao chịu đựng nổi. Như thường lệ, tôi giật mình tỉnh dậy vào lúc hai giờ sáng. Không sao ngủ lại được, tôi với tay cầm cuốn sách “Henric Xanh” của G.Khêlơ. Đây là món quà mà người thủ trưởng mới tặng tôi, mừng sinh nhật. Tôi có cảm tưởng rằng thủ trưởng chọn cuốn sách này để tặng tôi coa ẩn ý hằn hoi. Tên tôi là Henric Hêben. Trong đơn vị mới, tôi là người còn xanh”.

so với những người khác, vả lại, tôi xuất xứ từ một miền đồng cỏ có nhiều cánh rừng xanh. “Henric Xanh”, chà, thủ trưởng mới của tôi thâm thúy thật. Nhưng di sao thì cuốn sách này cũng hữu ích. Chỉ cần đọc khoảng ba mươi trang là mắt tôi đã đui lại, cuốn sách rơi khỏi tay. Nó đã trở thành một thứ thuốc ngủ rất hữu hiệu.

Đang mơ màng theo chàng trai “Henric Xanh” thì điện thoại réo lên. Tôi lồm bồm cầm ống nghe. Vợ tôi choàng dậy, mắt ngái ngủ, tóc xõa ra, vừa hỏi tôi vừa ngáp:

Có chuyện gì thế, Henric?

Tôi ra hiệu cho cô ấy im lặng. Ở đầu bên kia, người sĩ quan trực ban đang thông báo.

- Được - tôi đáp - Tôi đi ngay!

- Đêm hôm thế này mà anh lại phải đi? - Vợ tôi hỏi và lại ngáp.

- Không có cách nào khác, em yêu ạ! - Tôi nói và mặc vội quần áo.

- Nhưng có chuyện gì vậy, anh Henric? Lại ăn trộm phải không?

- Không. Có người bị đầu độc bằng khí đốt.

- Ôi chà! - Vợ tôi nói rồi quay người vào tường, thoáng chốc đã ngủ say.

Nếu trong đời này tôi có ghen tỵ với ai đó thì người ấy chính là bà vợ tôi. Cô ấy thực dễ ngủ, ít khi phải trần trọc như tôi.

Năm phút sau chiếc xe tuần tra của cảnh sát đã đón tôi trước cửa nhà. Không hiểu viên sĩ quan trực ban nghĩ gì khi đánh thức tôi dậy. Chà, có lẽ anh ta muốn tôi biết thế nào là cuộc sống trong một thành phố lớn. Một công an điều tra hoạt động mãi ở một vùng nông thôn như tôi, nửa đêm bị dựng dậy để đi xem xác chết trong thị xã và viết báo cáo lên cấp trên, thú vị thật!

Người lái xe mở hé cửa sổ xe để hút thuốc. Gió lùa phả khói thuốc vào mặt tôi. Người bạn đồng nghiệp ngồi bên cạnh lái xe rút ra điều Karô tiếp sức thêm.

Trong xe sặc mùi khói. Từ ngày cai thuốc lá đến giờ, tôi rất khó chịu khi ngửi thấy mùi thuốc. Tôi thò tay vào túi lấy chiếc kẹo ra ăn để chống đỡ. Chiếc xe chạy qua có tới nửa thành phố rồi ngừng lại trước một ngôi nhà cao bảy tầng, thuộc khu phố Rôxenbe. Người cảnh sát tuần tra và tôi cùng xuống xe. Trước cửa nhà đã có một chiếc xe cứu hỏa và một xe y tế đỗ ở đó. Mặc dù lúc đó mới là ba giờ sáng nhưng nhiều người tò mò đã lộ đầu ra xem. Bộ phận chữa hỏa đã làm xong nhiệm vụ, họ chuẩn bị lên đường. Một người đội mũ sắt bước ra khỏi cửa nhà, tay cầm chiếc mặt nạ phòng hơi độc. Từ trên ô tô cứu hỏa có người gọi với, hỏi xem Ôláp trốn ở đâu mà mãi vẫn chưa thấy lên xe.

- Anh chàng làm gì ở trên ấy không biết?

- Công an điều tra đang nói chuyện với Ôláp của chúng ta! - Người kia đáp.

- Làm gì có chuyện lạ! - Tiếng người từ trong xe cứu hỏa - Chỉ có Ôláp mới thao thao bất tuyệt mà thôi! Ôláp đã mở máy thì đồ ai chen vào được câu nào.

Rồi nói với chúng tôi, người trên xe khẩn khoản:

- Nhờ các đồng chí bảo Ôláp xuống ngay nhé, chúng tôi không đợi được mãi đâu!

Người bạn đồng nghiệp cùng đi với tôi hình như quen biết nhân viên cứu hỏa vừa mới xuống. Họ chào hỏi nhau rất thân mật.

- Thế nào - Anh bạn cùng đi với tôi lên tiếng hỏi nhân viên cứu hỏa - Cậu có mua chiếc ô tô ấy không? Ở địa vị tôi, tôi không mua, chịu khó để kiếm chiếc mới toanh cho bố sức.

- Nhưng bà lão nhà tôi lại mê mẩn vì nó!

- Thì cậu cũng mê mẩn chứ gì?

Người kia phá lên cười.

- Buồng nạn nhân ở đâu? - Tôi hỏi.

- Lên thang máy tới gác sáu, rẽ sang trái, lên tiếp một tầng nữa! Nhân viên cứu hỏa đáp rồi lại tiếp tục câu chuyện với người cảnh sát tuần tra. Ông này nói chuyện thản nhiên về chiếc ô tô mới mua, không tỏ ra vội vã một chút nào. Vả lại ông ta cũng có lý:

xác chết không thể chạy trốn được!

Theo lời ông, tôi lên thang máy tới gác sáu rồi đi bộ lên cầu thang tới gác bảy. Nhưng cả hai cửa phòng đều đóng kín. Tầm biển ngoài cửa không phải tên Vôkơ như người ta đã báo cho tôi biết. Ở đây không ngửi thấy mùi khí đốt. Tôi trở xuống gác sáu, tìm đường khác. Trong khu nhà này có hai thang máy, một lối lên từ tầng trệt tới gác ba, lối khác tới gác sáu, nối với hai lối lên là các dãy hành lang chạy dọc trên các tầng. Một lối kiến trúc bất thường theo kiểu cổ điển, muốn lên tới gác bảy, tôi phải đi dọc theo hành lang sang phía bên kia rồi mới sang cầu thang. Đến đây, quả nhiên tôi ngửi thấy phảng phất mùi khí đốt. Vừa định bước chân lên cầu thang, tôi đã gặp hai người đi xuống. Một là lái xe, người kia là một cô y tá trẻ, tóc cắt ngắn cũn cỡn, mặt gầy và nghiêm trang. Cô y tá mặc áo trắng, lưng và ngực đều như nhau, không có gì biểu hiện đặc tính của phái nữ. Người lái xe thì ngược lại, tóc dài xõa xuống vai, che kín cả hai tai, mặt đầy đặn. Trông anh ta phây phây như một cô đầu bếp. Tôi có cảm giác là cả hai đều muốn đổi hình dạng, kẻ muốn như đàn ông, người muốn giống đàn bà.

- Muộn rồi cô bạn ạ - Người lái xe lên tiếng - Chúng ta chẳng cần cấp cứu nữa. Giờ là việc của công ty nghĩa trang!

- Nhưng thật tiếc cho họ - cô y tá đáp - Hai người chắc phải yêu nhau lắm.

Họ chết còn quá trẻ!

Hai người đi tiếp về phía có thang máy. Tôi nghe họ trò chuyện mỗi lúc một xa dần. Không hiểu cô y tá nói gì, nhưng anh chàng lái xe đáp chất lại nghe khá rõ.

- Ô hô hô! Cô em còn muốn gì nữa nào? Tiếc cho chúng nó hả? Chúng nó chết một cái chết tuyệt vời thể còn gì! Trước đó làm một choác, rồi lăn đùng ra chết, chết thể mới sướng chứ!

Cửa thang máy đóng lại đánh sầm, rồi có tiếng động cơ chạy ì ì. Tôi chần chờ một lúc lâu. Lạ thật, bao giờ cũng vậy, trước khi bước chân vào phòng có người chết là tôi lại ngần ngại. Chẳng hiểu ra sao nữa. Tôi đã chứng kiến biết bao nhiêu cái chết đủ hình dạng, nhưng mỗi lần sắp phải đối mặt với cái chết, người tôi lại nổi gai. Tôi cho tay vào túi tìm một chiếc kẹo chua, bóc kẹo ăn để trấn tĩnh, nhưng ngón tay vẫn run run. Lạy Chúa, lần nào cũng vậy vớ kịch ấy.

Vậy mà tôi lại lao vào cái nghề điều tra hình sự này. Ngày trước làm thợ điện, cuộc đời dễ chịu, bằng lặng hơn. Làm công an điều tra, tôi muốn giúp cho công lý giành chiến thắng trong cuộc sống của chúng ta. Ôi chà, những suy nghĩ hay ho như trên báo. Nhưng người ta tự tử thì công lý ở đâu? Chiến thắng ở đâu?

Gặp một vụ tự tử, tôi có đến điều tra cũng chỉ là hình thức:

chỉ cốt tìm để hiểu rõ nguyên nhân dẫn đến hành động, mà không thể cứu được con người trước cuộc sống; uống một ly rượu mạnh để quên đi những hình ảnh khủng khiếp mà mình vừa chứng kiến ...

Trong căn hộ của nạn nhân, Gônơ, chuyên viên kỹ thuật hình sự đã chờ tôi từ lâu. Tôi chưa lần nào làm việc với anh ấy, nhưng tôi biết anh ấy cũng ở khu vực này. Có lẽ Gônơ cùng đến với đơn vị cứu hỏa. Anh đang ở trong bếp, loay hoay chụp ảnh chiếc bếp ga, đặc biệt chụp kỹ vị trí của các van đóng mở. Ngoài ra trong phòng còn có một bác sĩ đến khám nghiệm tử thi. Ông đang ngồi bên bàn, thản nhiên, từ tốn viết vào giấy khám nghiệm như kê đơn cho người bệnh; nạn nhân chết vì bị ngộ độc Suizid. Người duy nhất đang phát ngôn là anh chàng Ôláp đến cứu hỏa. Ôláp đang ngồi trên một chiếc ghế bành trong góc phòng, hai chân duỗi ra, bắt chéo lên nhau, người hơi ngả ra phía sau, trông bộ thỏa mái như ở trong nhà mình. Anh ta nói:

- Các ông biết không, theo tôi thì chúng ta nên khuyên Nhà nước cho lắp lại những chiếc đồng hồ cổ lỗ do khí đốt thuở trước. Muốn tự tử hả? Người ta phải bắc một chiếc ghế, trèo lên đó, phải ném một đồng tiền vào đúng chỗ quy định, lúc đó mới có cái để người ta tự tử. Chứ bây giờ à? Hiện đại quá, người ta càng dễ dàng tự vẫn. Bất kỳ ai cũng có thể tạo ra một khối lượng khí đốt đủ làm nổ tung một ngôi nhà. Tôi đã chứng kiến ...

Chợt nhớ đến lời yêu cầu của anh em cứu hỏa đang đợi dưới kia, tôi nói với Ôláp:

- Đây, anh bạn, anh có nhanh chân lên không thì quỷ sứ đến rước anh đi đấy!

- Ôi dào, về chuyện - Ôláp đáp - Ở chỗ chúng tôi lúc nào mà chẳng có quỷ sứ!

Tôi nhún vai và bắt đầu quan sát kỹ căn phòng. Một căn hộ không rộng lắm, nhưng đồ đạc hiện đại và đặc tiền được trưng bày khá đầy đủ. Chủ nhân không cố ý giấu giếm sự sung túc và giàu sang. Trước cửa sổ có một chiếc đi văng hiện đại, có thể kéo ra thành một chiếc giường đôi, thừa chỗ cho hai người. Có lẽ nạn nhân đã sử dụng chiếc giường tân tiến này. Tấm chăn mỏng phủ lên đó bị đẩy về một phía, nhún nhún. Những chiếc gối bị nhàu nát. người đàn bà nằm trên đi văng yên lành ngủ say, hai tay để lên bụng, gần giống với tư thế người nằm trong quan tài. Người đàn ông nằm ở trên sàn nhà, giữa một khoảng không gian khá chật hẹp giữa chiếc giường và chiếc tủ áp tường, bên cạnh một cây đèn hiện đại. Mặt anh ta trông như bị co giật, có thể vì đã há miệng nôn ọe xuống tấm thảm được chăm chút cẩn thận, một tấm thảm hiếm, đắt và đẹp mà bình thường nếu không xô chân vào giày đi trong nhà không thể được chủ nhân cho phép bước lên nó. Nhưng giờ đây, tấm thảm quý giá ấy cũng vô nghĩa. Mọi sự giàu sang và tân tiến đều vô nghĩa. Đối với hai con người đang nằm kia, kẻ trên đi văng, người trên thảm quý, đều vô nghĩa. Họ có thể nằm trong gỗ cứng và trong lòng đất lạnh ... Trên chiếc bàn con cạnh đi văng có hai chai sâm banh đã uống cạn, hai chiếc ly sang trọng, một chai Napôlêông còn tới nửa. Không còn gì khác. Không một lá thư di chúc cho đời sau. Nhiều người tự tử thường để lại đôi dòng, hoặc để bào chữa cho hành vi của mình, hoặc để tố cáo một ai đó, hay thông thường chỉ là lời vĩnh biệt người thân ... Nhưng hai con người kia không để lại dấu tích gì. Tại sao họ lại chết? Nguyên do nào xui khiến họ hưởng hoan lạc rồi từ giã cuộc sống?

- Có dấu tích gì không? - Tôi hỏi Gônơ.

Anh lắc đầu như thể không hiểu tôi hỏi gì. Nhưng Ôláp đã nói chen vào, mắt chăm chăm nhìn vào chai còn nửa trên chiếc bàn.

- Trời đất, người đời sướng quá hóa rồ, có phải thế không nào? Khi con lừa no cơm ấm cật, con lừa phát tính ngu. Chẳng lẽ họ lại khốn khổ hay sao? Cũng may đấy, lẽ ra mọi chuyện còn tồi tệ hơn kia. Hai năm trước tôi đã gặp một trường hợp khủng khiếp ...

- Các anh còn hỏi gì nữa không? - Bác sĩ lên tiếng và đứng dậy định cáo lui.

- Họ chết từ bao giờ? - Tôi hỏi.

- Cách đây chừng ba tiếng! - Ông đáp - Nếu các anh không còn gì hỏi nữa, tôi xin phép, xin chúc các anh ở lại nhiều may mắn!

- Chà, cả tôi nữa, các anh chắc không cần đến tôi, tôi biến đây! - Ôláp nói, nhưng không thấy anh ta làm điệu bộ muốn đứng lên.

Tôi mở sổ tay ra ghi chép. Đằng nào cũng phải viết báo cáo.

- Khi anh đến, cửa phòng có khóa không? - Tôi hỏi Ôláp.

- Không! Nếu khóa, chắc chúng tôi đã phải phá cửa.

Tôi hồ thật ngớ ngẩn. Loại cửa này rất thông dụng ở nước ta. Chỉ người ở trong nhà mới mở được, chỉ cần vặn quả đấm, nhưng ở ngoài không có chìa khóa không thể vào. Tôi ghi chú:

Chùm chìa khóa mở cửa vào nhà và cửa căn hộ được treo trong hành lang. Trên tấm mica móc theo chùm khóa này khắc tên họ Vôkơ. Ôláp có lẽ thuộc loại người đặc biệt. Chỉ cần được nghe một câu hỏi, dù ngớ ngẩn như câu tôi vừa hỏi, anh ta cũng như chiếc máy được tra dầu và cứ thế chạy liên tục. Tôi cam đoan rằng trong các cuộc họp, bao giờ Ôláp cũng là người đầu tiên giơ tay xin phát biểu, bất cần biết nội dung hay chương trình nghị sự. Đây, anh ta lại nói rồi:

- Chà, cửa với giả thời bây giờ rõ chán. Chúng tôi chẳng bao giờ phải gặp khó khăn gì. Không cần đến rìu, không cần xà beng. chỉ cần tuốc vít vặn khê là xong tuốt. Mà cẩn thận đấy, xô mạnh là cửa sập. Anh lần quay cu lơ ra liền.

Chẳng cần phải ghé tai nghe trộm, vợ chồng người ta nói gì với nhau ở trong phòng, cứ đứng ở ngoài cũng nghe tuốt. Cũng may là bây giờ ít có bọn kẻ trộm.

Chà, người chồng cô em gái của bà chị dâu tôi có một cánh cửa mới tuyệt chứ ...

- Nay, ông bạn, ông chạm tay vào mấy chiếc van phải không? - Gônơ ngắt lời.

- Tôi à! - Ôláp tức giận vì bị ngắt dòng điện - Tôi mà lại sờ mó vào đấy à?

Tôi chỉ chạm nhẹ vào van chính. Mọi cái khác vẫn để nguyên hiện trạng.

- Thế thì mời ông bạn đưa tay đây. Cho phép tôi được hân hạnh lấy dấu tay!

- Anh chọc tôi phải không?

- Không, tôi mang lại niềm vui cho anh chứ! Nào, đưa tay đây, thế, thế, đừng cứng đờ ra thế, cứ tự nhiên như ở nhà! Xong rồi, cảm ơn!

- Thế còn thứ của nợ bẩn thỉu dính vào tay tôi đây? Tôi chùi vào quần chắt?

Gônơ đổ nước từ một chiếc bình con vào tấm vải, đưa cho Ôláp:

- Vâng, xin mời, nếu anh muốn cứ chùi tay vào quần. Bà vợ tha hồ giặt!

Giữa lúc đó người công an tuần tra bước vào phòng.

- Nay, Ôláp, mọi người đợi anh ở dưới kia! Sao anh dề dề thế?

- Cậu không trông thấy à? Tổ đang bận! - Ôláp đáp và chìa ra những ngón tay đen nhem vừa bị lăn cho anh ta xem.

- Ha ha ha! Ôláp bị tình nghi là can tội ...

- Không, bị tình nghi là để lấy lại dấu tay trên chai rượu công nhân của chủ nhân! - Gônơ nói và cười phá lên.

- Quả thật, nếu tôi được một ngum thì hết ý!

- Xin ông lưu ý cho - Người công an tuần tra nói nghiêm giọng - Một là, ông là người đang thi hành nhiệm vụ. Hai là, mời ông xuống ngay để người khác khỏi phải chờ.

- Trời đất, cậu nói cái giọng như thủ trưởng, mới nghĩ có mấy phút mà quỳnh cả lên. Tệ hơn cả cứu hỏa!

Ôláp uể oải đứng dậy khỏi ghế bành, đưa tay lên mũ chào rồi chậm rãi ra khỏi phòng. Gônơ lại tiếp tục công việc. Anh lấy dấu tay trên chai sâm banh và các ly, sau đó lấy dấu tay của hai người đã chết. Anh làm việc rất bình thản.

- Nào, nào, cô em, đừng làm cho ngón tay cứng đờ ra như thế - Anh nói với người đàn bà trên đi vắng, khi anh lấy dấu tay.

Gônơ không tỏ ra xúc động gì. Anh thận trọng làm việc. Có lẽ ở những người đã từng trải trong công việc như Gônơ, mọi cảm xúc đã bị dồn nén vào một nơi nào đó rất sâu xa, cũng giống như những người đào huyệt hoặc giải phẫu tử thi.

Trong căn phòng im lặng một hồi lâu. Tôi rất muốn biết về cuộc đời của hai con người đang nằm kia để có thể phân tích, viết báo cáo. Phải chăng họ bị những chứng bệnh hiểm nghèo? Điều này khi giải phẫu sẽ được giải đáp.

Nhưng thật hiếm có trường hợp cả hai người cùng chết. Họ yêu nhau quá chẳng? Một người chết đi, người khác không thể sống được nữa. Họ nguyện sống có nhau và chết có nhau? Chả lẽ con người hôm nay cũng giống các nhân vật trong tiểu thuyết ngày xưa?

- Ai đã phát hiện ra việc này? - Tôi hỏi.

- Người láng giềng - Gônơ trả lời - Ông ấy là người lái tàu hỏa, hai giờ mười lăm đi làm về, ngửi thấy mùi khí đốt và gọi điện báo ngay cho cứu hỏa.

Ông ấy ở căn hộ bên cạnh, đã sẵn sàng, nếu anh muốn nói chuyện ...

- Hừm! - Tôi gật đầu.

- Còn việc báo tin cho người vợ đáng thương ấy, chúng ta sẽ nhường cho đồng chí công an khu vực - Gônơ nói và khẽ nhếch mép cười.

- Gì cơ? Anh bảo người vợ đáng thương nào? - Tôi ngạc nhiên hỏi lại.

- Người vợ của anh chàng nằm kia chứ còn ai! Vợ của Đoisơ!

- Sao? Không phải Vôơ? Không phải vợ và chồng của nhau à?

Thấy tôi kinh ngạc và chần chẫn mặt tôi lúc đó trông ngổ lăm. Gônơ bật cười lớn:

- Hô hô, là vợ chứ! Nhưng không phải vợ của anh kia, còn anh kia là chồng của người khác, hiểu chưa?

- Thật quỷ tha ma bắt! Sao mãi bây giờ anh mới nói cho tôi biết chuyện đó?

Gônơ nhún vai. Anh cúi xuống cái xác có tên là Đoisơ lấy dấu tay.

- Bây giờ anh biết vẫn còn sớm chán, anh bạn ạ. Họ có chạy mất đầu mà sợ!

- Nhưng mà môtíp hành động! - Tôi nói - Bây giờ vấn đề đã tương đối rõ ràng. Vậy là người đàn bà kia không có chồng. Còn anh chàng Đoisơ không dám ly dị vợ, hoặc có thể là một con người rất hèn nhát. Trong tình huống éo le ấy, hai người yêu nhau đã tìm đến một giải pháp tiêu cực. Họ đã sống với nhau những giờ phút trong sự dâng tặng và hạnh phúc, rồi cùng nhau ...

Nói đến đây tôi chợt nghĩ đến người đàn bà có tên là Đoisơ, người vợ đáng thương của một người chồng đã không tìm được hạnh phúc trong hôn nhân mà đã tìm thấy hạnh phúc ở một người đàn bà khác, rồi kết thúc thật bi thảm. Có lẽ không nên để đồng chí công an khu vực báo tin này. Tôi sẽ đến báo tin cho chị ấy, biết đâu tôi có thể biết thêm một đôi điều hữu ích cho công việc.

- Anh lập luận có vẻ có lý đấy! - Gônơ đáp - Nhưng mà sự đời trớ trêu lắm, anh bạn ạ. Sao anh đảm bảo là người đàn bà nằm kia không có chồng? Cô ta có chồng chứ. Chỉ khác cái là đã ba năm nay, cô ta không có chồng ở bên mình. Chúng ta đã bắt buộc phải lôi tuốt anh ta ra khỏi gia đình và cho ngồi nhà đá. Anh ta vốn là một nhân viên trong khách sạn, kiếm tiền bằng cách lừa đảo và giả mạo chứng từ, không chịu thanh toán các khoản tiền ngoại tệ đúng nguyên tắc hành chính. Hubec, chắc anh còn nhớ anh ta chứ?

- Tất nhiên - Người công an tuần tra có tên là Hubec đáp lại - Vôơ là một tên ba hoa, phét lác, luật pháp xử còn quá nhẹ. Ở địa vị tôi ấy à? Có mà tú rữ xương. Nếu tôi là vợ Vôơ, chắc tôi đã ly dị với hắn từ lâu rồi!

- Tất nhiên là người vợ cũng muốn thế. Và đã nhiều lần đòi ly dị!

- Chà, Gônơ, anh am hiểu chuyện gia đình người ta ghê thật đấy. Cứ y như người ở cùng nhà.

- Đây là một nghệ thuật, anh bạn ạ! - Gônơ đáp - Vả lại, tôi là người ở quanh đây. Phố phường cũng chẳng khác gì ở làng quê. Người ta cũng ngồi lê đôi mách như ở làng xóm, chuyện nhà nọ nhà kia, tai vách mạch rừng mà! Cứ chịu khó lắng tai nghe quần chúng bàn tán, chúng ta biết được khối điều hay.

- Nhưng tại sao họ lại không ly dị? - Hubec hỏi.

- Anh chồng không chịu - Cứ hỏi bác hàng xóm lái tàu hỏa bên cạnh thì sẽ biết. Bác ấy có thể kể khối chuyện lý thú. Chà, anh Vôơ này đã đối xử với vợ thật tồi tệ. Làm việc trong khách sạn thì lịch thiệp đến thế, lúc nào cũng toét miệng nói “cám ơn”, “xin lỗi”, “không dám” và chìa tay ra ... Còn về nhà ấy à?

Bàn tay ấy lại hành hạ vợ.

- Chị ấy càng có lý do để ly dị! - Hubec nói phần nộ.

- Tất nhiên rồi, chị ấy cũng đã từ bỏ hẳn.

- Nhưng sao lại như thế? Sao lại phải chết vì một thằng đàn ông thối tha như gã kia? Thật là điên rồ. Thiếu gì cách để giải thoát cuộc đời. Làm gì phải tìm đến cái chết.

Gônơ đang so các dấu tay, bỗng dừng anh dừng lại, phân vân.

- Có điều gì phải không? - Tôi hỏi.

- Tôi không rõ, nhưng bất chợt tôi nảy ra ý nghĩ là ...

- Sao? Anh nói đi! - Tôi giục.

- Đây mới là giả thiết, có thể ... Rất có thể là chị Vôơ đã tới thăm chồng ở nhà tù. Có thể đã nói là mình muốn ly dị. Nhưng hẳn không muốn thế. Hẳn đe dọa:

nếu hẳn ra, hẳn có thể giết mình, vì vậy, trong lúc quẫn chí, chị đã quyết định chấm dứt mọi sự khùng khiếp bằng cách này ...

- Nhưng còn anh chàng Đơơ kia? Tôi hỏi lại - Lẽ nào anh ta cũng sẵn sàng chết theo người mình yêu?

Gônơ khẽ nhún vai:

- Ôi dào, tình yêu là một trò chơi vô cùng kỳ quặc, không ai biết hết mọi ngõ đường ma quái của nó. Các anh thử tưởng tượng xem:

Đơơ say mềm. trong trạng thái quá chén, người ta có khi bất cần đến cuộc đời, bất chấp tất cả mọi hậu quả. Khi tỉnh táo, có thể Đơơ không chấp nhận, nhưng mà say mềm, say vì rượu, vì tình, trong cơn mê dại, người ta có thể sẵn sàng chiều theo ý muốn của người mình đang đòi hỏi, khát vọng. Ai mà biết hết được những dị dạng của tính yêu!

Nghe Gônơ nói, tôi ngẫm nghĩ đến những khả năng khác. Có thể Gônơ đang giấu chúng tôi một điều gì, anh ta đã lần ra dấu vết, có thể lắm, nhưng anh chưa muốn nói khi chưa cân nhắc kỹ. Bỗng nhiên tôi thấy anh nhún vai:

- Đây, xem đây! Một câu đố mới đây!

Tôi cúi xuống mặt bàn. Những dấu tay được trải ra trước mắt. Gônơ chỉ cho tôi hai dấu tay ở trên van xả ga. Không giống giấu tay của người chết.

- Chắc là dấu tay của Ôláp cứu hỏa - Tôi nói.

- Anh xem đi. Đây là dấu tay của Ôláp. Không phải anh ta! Một người nào đó đã tới đây và mở ga!

- Anh có biết anh vừa nói gì không? - Tôi hỏi Gônơ.

- Một vụ giết người! Hai cái chết vì một bàn tay lạ!

Hubec đang ngồi trên ghế bồng bật dậy.

- Trời đất! Vậy là họ đã có khách đến thăm. Người khách ấy đợi cho họ ngủ say rồi mở ga!

- Nhưng ai chứ? - Tôi nói - Ai có thể quan tâm đến đôi tình nhân ấy? Chẳng lẽ người lạ muốn hạ sát cả hai? Còn vợ của Đoisơ? Nếu chị ta biết chồng mình lòng thông, chị ta sẽ trút lửa căm giận lên đầu nữ đối thủ của mình, các vụ đánh ghen vẫn xảy ra như vậy!

Gônơ lắc đầu:

- Trong bếp, nơi vẫn rửa bát đĩa, không thấy có các ly đựng rượu. Không có bằng chứng gì tỏ ra hai người đã có khách. Tuy nhiên, đây là một khả năng. Và lại, có gì đó không ổn. Chẳng lẽ trước mặt khách, người ta lại làm tình với nhau?

Ngay cả sự hiện diện của một người thân nhất, không ai lại giở cái trò ma đó ra.

Còn ở đây, chuyện đó đã rõ ràng.

- Nhưng rượu giải thoát con người khỏi mọi sự dè dặt! - Tôi đáp.

- Hừm! Không có lẽ ... Tại sao lại phải giết cả hai? - Gônơ nói.

- Nếu không có khách, vậy phải có một ai đó có chìa khóa riêng để vào nhà?

- Hubec góp ý kiến.

- Chà, Hubec, anh phân tích cứ y như thám tử Sôlôc Hô không bằng! - Gônơ nói.

Hubec gật đầu. Có lẽ người công an tuần tra này không để ý đến cái giọng pha chút giễu cợt của Gônơ, hoặc anh ta đang cố lẩn trong tường tượng dấu vết của thủ phạm.

- Ái chà, Vôơ! - Anh bỗng kêu lên - gớm ghê thật! Hai cái chết. Có lẽ họ là nạn nhân của một cuộc trả thù!

- Nhưng Vôơ còn ngồi tù kia mà? - Tôi hỏi.

- Nhỡ hắn đã ra tù thì sao? Hắn chỉ phải ngồi nhà đá có ba năm. Có thể hắn đã mãn hạn.

- Chuyện này đúng ra tôi phải biết - Gônơ đáp. Lúc này anh có vẻ tự lự.

Tôi như người đứng ngoài cuộc. Tôi đi điều tra, nhưng lại chưa biết gì về dân cư vùng này, trong lúc Gônơ và Hubec biết rõ từng đối tượng. Lẽ ra tôi không nên chuyển vùng thì hơn. Ở nơi cũ, tôi biết từng mái nhà, ngõ phố, tôi quen thuộc từng người, tính tình của họ. Mọi vụ việc xảy ra đều có thể lý giải và điều tra nhanh chóng, trừ những vụ ăn cắp vặt vặt, khó phát hiện, vì lẽ thương, bắt cá nhỏ khó hơn cá lớn ... Còn ở nơi đất mới này, nơi tôi vẫn còn “xanh”, mọi cái đối với tôi vẫn còn rất ngỡ ngàng.

- Có thể hôm qua Vôơ được ra tù. Hắn về nhà và thấy hai người đang hành sự - Hubec đưa ra giả thiết đó.

- Cần phải hỏi lại Sở - Gônơ đáp - Còn ở đây, công việc của chúng ta cũng đã xong.

Gônơ thu dọn dụng cụ. Đã đến lúc chúng tôi phải bàn giao vụ án này cho bộ phận chuyên trách. Tôi đến đây chủ yếu để nghiên cứu, viết báo cáo về một vụ tự tử, nhưng thực tế là một vụ án mạng.

Chúng tôi để Hubec ở lại trông coi hiện trường. Chúng tôi sang nhà của nhân viên hỏa xa. So với căn hộ của nạn nhân, mọi tiện nghi ở đây đều đơn giản, đồ gỗ cũ kỹ. Chủ nhân khoảng bốn mươi tuổi. Ông sống một mình. Vợ ông mới qua đời cách đây vài năm. Ông nói năng từ tốn, chậm rãi, đáng tin cậy, mất thâm quang vì thiếu ngủ. Hỏi ông khi về có gặp ai không, hoặc có nghi ngờ ai không, ông lắc đầu. Ông cho biết:

cuộc sống của ông chủ yếu là ở ngoài nhà ga và trên tàu. Ở đó ông có người quen, bạn bè, còn ông về nhà chỉ cốt để nghỉ ngơi, vì vậy ông ít quan tâm tới cuộc sống của những người láng giềng. Trong mấy năm gần đây, Từ ngày Vôơ vào ngồi tù, ở phòng bên yên ắng hơn. Còn trước đó, như ông nói, ngày nào cũng ầm ĩ, luôn có chuyện cãi cọ. Vôơ hay nổi khùng, nhưng đối với ông, anh ta tỏ ra rất lịch sự, luôn chào hỏi niềm nở. Chúng tôi hỏi ông về người vợ của Vôơ, ông nhún vai, mãi sau mới nói một vài câu:

chị ấy tính đồng đánh, bất thường và nhẹ dạ, là thư ký cho ông luật sư. Đoisơ đã ra vào nơi này lâu chưa? Ông cho biết chắc chắn đã nửa năm.

Một người đàn ông sống một mình. Bên cạnh là một người đàn bà vắng chồng. Hai con người cô đơn ấy có quan hệ gì không? Và khi anh chàng Đôisơ kia xuất hiện, quan hệ giữa họ như thế nào, nếu như họ đã có những tình cảm nhất định? Tôi phân vân suy nghĩ. Ngồi trong ô tô, tôi lấy sổ tay ra ghi chép.

Cần phải kiểm tra lại xem từ nhà ga về đến nhà người lái tàu hỏa thời gian mất bao lâu. Thực ra trong các tiểu thuyết tình báo, người đọc thường thấy rằng:

mọi đối tượng đều đáng khả nghi, và thông thường thủ phạm lại chính là kẻ ít bị tình nghi nhất. Nhưng trong thực tế vấn đề rất khác xa. Chúng tôi có thể nhanh chóng xác định phạm vi các đối tượng đáng khả nghi và tập trung vào những điểm nhất định. Nói vậy là tôi thực tâm không muốn nghi ngờ con người hiền lành, mất tâm quan vi thiếu ngủ ở cạnh phòng nạn nhân. Nhưng dầu sao vẫn phải cứ kiểm tra, xem xét mọi khả năng.

Trời về sáng. Đường phố đang bắt đầu bước vào một ngày mới. Qua điện đàm, chúng tôi đã thông báo với bộ phận trực ban, yêu cầu họ báo lại với thủ trưởng, ban điều tra các vụ án mạng và Viện kiểm sát về tình hình vụ án.

Vừa bước chân vào phòng, Gônơ đã với tay cầm chiếc máy điện thoại và tìm cách liên hệ với trại giam. Tôi cho rằng hướng đó không hứa hẹn gì nhiều.

Vì vậy tôi ngạc nhiên khi thấy Gônơ hét to vào ống nói:

- Gì á? Thả hân hôm qua à?

Anh đập máy và mở to mắt nhìn tôi:

- Thế nào, anh bạn, anh có nghe thấy không?

Tôi gật đầu. Gônơ lại quay máy điện thoại.

- Tôi có quen một người ở cảnh sát giao thông. Người này biết Vôơ rất rõ.

Nếu như hân quanh quẩn ở khu vực nhà ga ... A lô, Chrixtian? Ôi, chào anh, Gônơ đây! Này, anh còn nhớ gã Vôơ chứ? Trước đây ba năm chúng ta đã cho hân biết thế nào là pháp luật. Vâng, đúng, đúng. Sao kia? À, chuyện đó chỉ xảy ra trong phim thôi. Thế này thì hay quá! Nghe nhé:

Hiện hân đang bị tình nghi là thủ phạm của một vụ giết người thật khủng khiếp. Làm ơn chuyển hân đến chỗ chúng tôi ngay! Được chứ? Chúng tôi sẽ lo liệu mọi chuyện. Vâng, cảm ơn!

Cảm ơn!

Quay sang tôi, Gônơ nở nụ cười rất tươi:

- Nào, anh bạn, thật không uống cái công thức trắng đêm của chúng ta!

Người ta sẽ giải hân tới ngay.

- Chà, tôi nghĩ, con người cũng có lúc gặp may.

Tôi đã hình dung ra phần kết của bản báo cáo, kèm theo lời tự thú của Vôơ.

Một lúc sau trong hành lang, có tiếng người nói to, tiếng chân bước rầm rập.

Cánh cửa bật mở. Hai đồng chí cảnh sát giao thông dẫn một người đàn ông bước vào. Người này vừa đi vừa chửi bới cảnh sát thậm tệ.

- Hân đập phá và chửi bới om sòm ... - Chrixtian lên tiếng.

- Tôi yêu cầu các ông thả tôi ngay! - Vôơ nói to, tay vung lên, suýt nữa thì bị ngã vì không có người giữ. Mắt hân đỏ, mi mắt sưng, ánh mắt lơ đãng, khuôn mặt trông xanh xao sau ba năm ngồi tù, mặc dù hân đã uống khá nhiều rượu, nhưng nước da vẫn chẳng hồng hào lên được chút nào.

Tôi ngồi xuống ghế sau bàn viết, tay cầm một chiếc thước gỗ nhẹ lên mép bàn, người ngả ra phía sau. Khi hỏi cung, tư thế ngồi như vậy rất thuận lợi. Lẽ ra tôi phải đợi cho Vôơ tỉnh rượu, vì lời khai của người say nhiều khi rất đáng ngờ. Nhưng tôi có cảm giác lúc này chất vấn Vôơ là hợp nhất.

- Mời ông ngồi! - Tôi nói và chỉ chiếc thước kẻ về hướng chiếc ghế đặt đối diện. Giọng tôi rất nghiêm.

Vôkơ như quả bóng bất ngờ bị xì hơi. Hắn loạng choạng ngồi xuống ghế, miệng lẩm bẩm:

- Ta là người tự do, tự do.

Vôkơ trạc bốn mươi tuổi, tầm thước, vóc người thon thả, gặp hắn ở một nơi khác có lẽ ta tưởng hắn là một người trí thức. Hắn mặc một bộ comlê đen còn sắc mùi băng phiến của nhà giam. Mùi rượu nồng nặc từ hắn phả ra không át nổi mùi băng phiến của bộ quần áo được treo cất ba năm nay mới mặc.

Gônơ lấy máy ghi âm trong tủ ra, đặt lên bàn.

- Nào, để ghi lại giọng nói hay ho của anh ta!

- Thôi, bắt đầu, ông nói đi! - Tôi nhìn thẳng vào mắt hắn - Ông hãy kể thật cho tôi biết, tối hôm qua, từ lúc ông bước chân về nhà mình, chuyện gì đã xảy ra!

- Tôi á? - Hắn hỏi lại và ngẩng đầu lên. Mắt hắn lúc này trông lơ đãng hơn.

Hắn nhìn tôi từ dưới nhìn lên. Tôi có cảm giác hắn cố kéo dài thời gian để nghĩ cách trả lời. Hắn hỏi lại:

- Tôi á? Xảy ra ở nhà tôi phải không?

Tôi nhìn hắn nghiêm khắc. Dưới ánh sáng của ngọn đèn bàn, tôi thấy trán hắn vã mồ hôi. Tôi cầm thước kẻ gõ gõ nhịp vào mép bàn. Tiếng gõ ấy sẽ làm cho hắn rối trí.

- Nào, ông nói đi. Chuyện đã xảy ra tại nhà ông. Ông biết quá rõ. Quanh co chỉ vô ích!

- Không, tôi không biết - Hắn đáp, cố dần giọng - Tôi chưa hề về nhà!

- Sao kia?

- Xin ông đừng gõ gõ như thế nữa. Ông muốn gì ở tôi nào?

- Tôi muốn biết:

sau khi ra tù ông ở đâu? Ông về tới nhà vào lúc nào? Tôi thôi không gõ gõ nữa và ông hãy nhớ, mọi lời khai của ông chúng tôi đều có thể xác minh!

- Vâng, các ông cứ tự nhiên - hắn nói - Tôi không có gì phải giấu giếm các ông. Tôi không muốn trở lại nhà tù, đủ quá rồi! Tôi cũng chẳng làm gì để các ông có thể bắt tôi trở lại nhà đã của các ông. Vâng, tôi chỉ trêu tức một mụ đàn bà không quen biết, bảo cái giống đàn bà đũa nào cũng thế cả, chẳng ra gì. Tôi say rượu, xúc phạm tới hai ông cảnh sát, chửi bới họ. Tôi thành thật xin các ông tha lỗi!

Hắn đứng dậy:

- Xin các ông hiểu cho:

Tôi đã ngồi tù ba năm rồi, đã phải mặc áo tù, tôi không muốn mặc nữa. Tôi bị đập mạch trong thoáng lát và xúc phạm đến hai ông, xin hai ông tha lỗi cho tôi.

Vôkơ đưa hai tay về phía hai người cảnh sát giao thông. Họ ấn hắn ngồi xuống ghế.

- Ông ngồi im và hãy trả lời các câu hỏi của tôi! - Tôi nói dần giọng.

- Thưa ông quan thanh tra, ông muốn biết gì ạ? - Hắn hỏi.

Nghe hắn hỏi, tôi đã thấy nóng gáy. Cũng có thể chiến thuật hỏi cung của tôi đã sai lầm. Lẽ ra tôi nên đợi. Tôi cố giữ bình tĩnh, đừng để đối phương biết là mình bị bối rối.

- Ông nghe đây! Ở nước ta không có quan thanh tra! - Tôi nói - Bây giờ hãy trả lời:

Hôm qua ông về tới thành phố này lúc nào?

- Rất khuya! - Hắn đáp - À, bây giờ tôi mới nghĩ ra là lúc đó còn quá sớm.

Lẽ ra hôm nay tôi mới về. Hoặc tốt hơn cả là tôi không nên về!

- Lúc đó mấy giờ?

- Tôi không biết - Hấn đáp - Tôi không nhìn đồng hồ. Khi về tới thành phố này, tôi đã ngà ngà say. Ba năm ròng sống chạy tịnh, tôi không thể chịu nổi. Vì vậy, được thả ra buổi sáng, tôi bỏ ngay vào thành phố. Ở đó phố xá có rất nhiều cửa hiệu. Cái gì đối với tôi cũng mới. Tôi có cảm giác như mình lạc loài vào một xứ sở khác. Cái gì cũng lạ. Tôi vào một quán rượu. Khát nước quá. Mấy năm rồi không biết đến bia bọt là gì.

Nói đến đây hấn ngừng lại và liếm mép:

- Tôi chết dí luôn trong tiệm rượu. Rồi ăn trưa. Trời đất, chưa bao giờ tôi lại ăn thấy ngon miệng như thế, ăn xong lại làm vài ly rượu. Đàng nào cũng còn sớm. Đàng nào mình cũng được về nhà, tôi nghĩ.

Vôkơ vừa kể vừa suy nghĩ. Cũng có thể hấn đang cố nhớ lại hoặc tìm cách sắp xếp cho câu chuyện đáng tin và lôgích. Rồi hấn tiếp:

- Khi tàu về tới thành phố này, lúc đó trời mới tối. Tôi xuống ga. Tôi đi ngay vào tiệm ăn nhà ga, chủ ý muốn tìm lại một người bạn làm bồi bàn. Chúng tôi quen biết nhau khi tôi còn làm nhân viên trong khách sạn. Tôi gặp may. Chúng tôi đã cạ chén với nhau rồi sau đó kéo nhau tới quán “Góc phố vàng”. Các ông không tin có thể đến kiểm tra. Tôi ở đó tới lúc quán đóng cửa. Và đương nhiên là tôi đã say rượu.

Như thể khai xong tất cả mọi chuyện. Vôkơ nhắm mắt lại. Trông hấn như người ngủ trên ghế.

- Sau đó ông làm gì? - Tôi hỏi, cố bình tĩnh, giọng có vẻ cảm thông như một cha cố đang nghe lời thú tội của con chiên.

Hấn mở mắt:

- Sau đó tôi làm gì ấy à? Tôi chả làm gì hết.

- Thế ông không nghĩ đến vợ của ông hay sao? Ông không về với chị ấy sao?

Vôkơ thở nặng nhọc.

- Có. Tôi có nghĩ ... - Hấn nói như phải nuốt từng chữ, từng chữ một - Nhưng tôi không muốn về với vợ trong lúc mình say, cô ấy sẽ mè nheo, nhấm nhắng. Đàng nào thì quan hệ giữa chúng tôi cũng không tốt đẹp gì. Khi tôi ở tù, cô ấy đã định ly dị. Nếu tôi về lúc đêm khuya, lại say bí tỉ, chắc cô ấy có thêm cái cớ đòi ly hôn. Chắc các ông hiểu tôi. Nghĩa là, tôi đã ngủ trên một chiếc ghế ngoài trời. Tỉnh dậy, tôi rét cóng, vội vào ga để sưởi. Chẳng may xảy ra chuyện không hay với hai quý ông đây. Tôi đã nổi khùng, chửi bậy. Xin thành thật mong các ông thứ lỗi! Bây giờ tôi có thể đi được chứ?

- Ông định đi đâu mới được chứ? - Tôi hỏi.

Vôkơ ngạc nhiên, không trả lời, Gônơ đang đứng quay lưng lại cửa sổ và theo dõi Vôkơ, bỗng dừng anh đến mở vali đồ nghề của mình ra, rồi nói với Vôkơ, giọng thân mật hài hước:

- Nào quý ông, nếu tôi được phép, mời quý ông đưa tay phải cho tôi!

- Để làm gì? - Vôkơ hỏi lại, giọng có vẻ lúng túng - Khi vào tù, người ta đã lấy dấu tay của tôi rồi.

- Đây là chuyện của ba năm về trước - Gônơ đáp - Còn bây giờ, ông có những ngón tay thon thả như thế kia, không lưu dấu ấn lại cũng tiếc cho hậu thế.

Nào, xin mời ông, không đau đâu! Thế, xong rồi. Cám ơn.

Gônơ đặt kết quả lên bàn trước mặt tôi. Cạnh đó là những dấu tay lấy ở nhà nạn nhân:

- Thế nào, anh bạn, nhìn thấy chưa? Một bức tranh tuyệt đẹp.

- Đúng, đúng, tuyệt đẹp - Tôi đáp.

Vôkơ xê người trên ghế như thể bị kiến đốt.

Hấn có cố để nhấp nhòm:

Dấu tay trên van xả khí hoàn toàn khớp với dấu tay của hấn!

- Ông có chìa khóa riêng vào phòng phải không? - Tôi hỏi.

Hắn gật đầu rồi thò tay vào túi lấy ra chùm chìa khóa đặt lên bàn. Tấm mica móc theo chùm chìa khóa khắc cái tên Vôkơ.

- Bây giờ ông kết thúc ở kịch được rồi đấy! - Tôi nói to, giọng hà khắc - Đủ lắm rồi! Ông đã để lại dấu tay trên chiếc van xả khí. Bằng chứng đó! Và nếu tôi có nói vợ ông chết, điều đó ông đã biết từ lâu. Đối với ông, đấy không phải là điều đáng ngạc nhiên. Nào, hãy khai thật đi. Nói dối càng vô ích!

- Trời ơi! - Hắn kêu lên - Thế là tôi vào tròng! - Hắn cúi đầu.

- Bắt đầu đi! - Tôi ra lệnh.

- Tôi khát nước - Giọng hắn khản đặc - Xin các ông cho tôi một tách cà phê!

- Đây không phải quán ăn! - Gônơ quát.

- Được - Tôi nói với Gônơ - Anh cứ cho hắn uống. Có lẽ chúng ta cũng cần làm một ngụm.

Tôi mở tủ tìm lọ cà phê bột trao cho anh. Ra đến cửa, Gônơ bỗng quay lại hỏi hai người công an đi cùng.

- Cả hai anh nữa chứ?

Họ gật đầu.

- Tôi đã biết trước sự thế sẽ như thế - Vôkơ nói - Trời ơi, tôi biết mà. Không ai tin tôi cả. Tôi về nhà và vội vàng bỏ đi. Nhưng, thế đấy, bây giờ trăm sự tôi phải chịu!

Vôkơ lấy hai tay úp lên mặt và đột ngột nức nở. Tôi để yên cho hắn khóc.

Gônơ mang cà phê vào phòng, mùi thơm lừng. Chúng tôi uống. Ngon tuyệt, Vôkơ lấy tay áo lau nước mắt, rồi hắn uống như một kẻ chết khát. Hắn nhìn tôi bằng đôi mắt đỏ hoe.

- Lẽ ra vợ tôi vẫn còn sống - hắn than vãn - nếu tôi không bị tù. Biết bao kẻ chỉ phải chịu án treo. Còn tôi, ba năm tù giam! Thật khốn khổ. Ba năm phải xa vợ. Mà tôi yêu cô ấy. Vâng, tôi yêu. Vì cô ấy, mà tôi đã nhúng tay vào chuyện này, chuyện nọ, chỉ cốt để có tiền mà chiều chuộng, cung phụng cho cô ấy. Vì cô ấy mà tôi đã ngồi tù. Cô ấy trả ơn trả nghĩa tôi thế đấy! Vừa mới khuất mặt chồng, cô ấy đã giăng dện với thằng lợn thối tha đó. Thậm chí cô ấy còn đòi ly dị. Vì sao chứ? Chẳng nhẽ vì tôi hay cáu giận mà cô ấy muốn bỏ tôi? Ai chả có cái xấu mang trong mình. Không, tôi không muốn ly dị. Tôi vẫn yêu cô ấy. Nhưng nếu tôi ra tù, tôi sẽ cho thằng chó ấy biết tay. Cả cô ấy sẽ biết tay! Tôi đã dọa như thế. Tôi đã viết thư báo tin là ngày hôm nay tôi được tha. Tôi báo tin chậm đi một ngày, vì tôi nghĩ, nếu họ biết ngày hôm sau tôi về, họ sẽ cố sống với nhau đến cuối cùng. Các ông thấy đấy. Họ đã làm như thế. Nhưng tôi đâu có ngờ là họ đã kết thúc cuộc tình bằng cách đó ...

Vôkơ đưa tay lên vuốt trán. Những ngón tay run run.

- Sau khi quán “Góc phố vàng” đóng cửa, tôi chia tay bạn tôi, nhưng không ra công viên ngủ trên ghế như đã nói với các ông, mà đi thẳng về nhà. Lúc đó đã quá nửa đêm. Quả thực lúc đó tôi say rượu. Tôi mở cửa vào tòa nhà, đứng lưỡng lự trước thang máy. Không, tôi nghĩ, tôi sẽ không lên phòng bằng thang máy, tôi sẽ đi bộ lên từ bậc cầu thang. Bí mật. Bất ngờ. Vừa đi tôi vừa nghĩ cách xử lý nếu bắt gặp quả tang hai người ... tôi không nghĩ ngờ gì. Chắc chắn đêm nay là đêm cuối cùng. Họ đang hoan lạc với nhau trong căn hộ của tôi, trên tài sản của tôi. Phải rồi, phải trả thù! Phải xử thế như vị thần báo thù của Hy Lạp:

Tôi sẽ bắt chợt lao vào phòng. Tôi sẽ đâm vào mõm thằng chó lợn ấy, tổng hắn ra khỏi nhà. Và cô ấy, bên má trái, bên mà phải, mỗi bên một cái tát nẩy lửa! Nếu cô ấy ở nhà có một mình, mọi chuyện chắc sẽ lại êm đẹp. Tôi vẫn mong như thế. Vậy là, tôi lần lên cầu thang, khẽ mở cửa vào căn hộ. Nhưng sao lại có mùi? Trời, khí đốt, tôi nghĩ, chắc cô ấy vội đi đâu nên đã không khóa van bếp ga. Đèn vẫn để sáng. Tôi nhìn thấy tất cả các van đều mở hết. Thật khó chịu.

Tôi nghĩ, nếu tôi không ra mở cửa sổ, tôi sẽ bị chết ngạt. Tôi vội khóa các van, chạy vào phòng khách, mở toang cửa sổ, nhào người ra. Một lúc sau tôi mới hoàn sức, tỉnh táo trở lại. Mãi tới lúc này tôi mới nhìn vào đi văng:

“Lẽ ra, em không nên làm cái trò tồi tệ này!” Tôi nói với vợ tôi. Nhưng cô ấy không nghe thấy gì nữa. Tôi cầm tay cô ấy đặt lên bụng. Còn thằng kia, tôi giật hần khỏi đi văng, kéo xuống sàn nhà, đá dít hần một cú đá trời giáng, mặc dù hần chả còn biết gì nữa. Làm sao mà vợ tôi có thể yêu thằng lợn này cơ chứ? Không thể ngờ vợ tôi lại dám chết cùng hần.

Vôkơ im bặt. Như chìm vào đáy vực, mắt hần nhìn trần trần.

- Tất nhiên rồi, chị ấy không dám chết - Gônơ nói chen vào. Anh đang đứng giữa phòng, tay dút trong túi quần - Nhưng ông đừng nghĩ rằng chúng tôi là những người nhẹ dạ và cả tin. Khi chúng tôi đến nơi, các van khí vẫn mở!

Ông giải thích chuyện đó như thế nào, ông Vôkơ?

- Tôi mở đây! Hần đáp - Tôi không biết là mình đã làm gì.

Với bộ mặt méo xệch như van nài, Vôkơ nhìn vào tôi, khấn khoản:

- Xin ông hãy tin tôi! Tất nhiên mọi bằng chứng đều chống lại tôi, nhưng tôi không, không ... Phải, tôi vừa ra tù, tôi biết là vợ tôi dạn dĩ với kẻ khác và đòi ly dị, tôi đã đe dọa trừng phạt cô ấy, tôi đã say rượu, đã lần mò về nhà, đã trông thấy hai người nằm bên nhau, và để trả thù; tôi đã mở van xả khí ga thủ tiêu họ rồi lẳng lặng bỏ đi ... Chắc các ông suy nghĩ như vậy ...

Tôi bỗng nhớ tới Hubec đang canh giữ hiện trường và giả thuyết của anh. Lẽ ra Hubec phải làm công an điều tra mới đúng. Một giả thuyết vừa được Vôkơ chứng minh ...

- Tôi thề với các ông là họ đã tự tử! - Vôkơ nói tiếp - Còn tôi, lúc đó quá khiếp đảm, sợ người ta có thể bắt gặp mình đang ở trong phòng có người chết và tình nghi tôi giết họ, tôi đã khép cửa lại, rồi bỏ đi. Tôi muốn đi thật nhanh, muốn trốn khỏi nơi đó.

- Nhưng trong lúc say rượu, làm sao ông có thể biết rằng, đối với họ không còn phương cứu chữa? - Tôi nói - Hơn nữa, ông mở khóa các van, ông gây mối hiểm họa cho tất cả mọi người trong khu nhà. Có thể sẽ nổ sập nhà. Ông sẽ phải chịu trách nhiệm về hành động này!

- Nếu tôi không về nhà, chẳng nào các van vẫn không khóa kia mà! - Hần tìm cách bào chữa - Nhưng các ông hiểu cho! Bị sốc! Lẽ ra tôi phải báo cảnh sát.

Nhưng quả thực tôi không muốn dính dáng đến cảnh sát chút nào. Ai tin tôi, một kẻ vừa ra tù kia chứ? Sau đó, khi tới nhà ga, vừa nhìn thấy những bộ quân phục và lại thấy một mụ đàn bà eo ợt đi tới, thế là tôi điên tiết lên. Lẽ ra tôi phải bình tĩnh. Chẳng hiểu sao tôi lại làm như thế.

Hần đập tay lên trán.

- Cả lũ bọn đi ấy phải giết hết đi! Hần đã gào lên như thế! - Chrastian nói chen vào.

- Trời ơi, tôi bị choáng mà! - Vôkơ đáp - Tôi không còn khả năng suy nghĩ nữa!

- Xem đồng hồ xong, tôi nói vào băng ghi âm ngày, tháng, giờ, và những người có mặt trong cuộc hỏi cung Vôkơ, rồi tắt máy. Sau đó tôi mời Gônơ sang phòng bên trao đổi.

- Ý anh thế nào? - Tôi hỏi - Những gì hần vừa nói nghe ra cũng có vẻ có lý, nhưng cũng đầy mâu thuẫn.

- Cũng có thể hần đã về nhà mình hai lần - Gônơ nói - Lần đầu về, hần trả thù, xả ga kết liễu hai người kia trong lúc họ đang ngủ. Lần sau về xem họ có chết không, hoặc cũng có thể hần hối hận, về lại nhà định khóa các van lại, nhưng họ đã chết rồi.

- Nhưng nếu hai người kia đã tự tử thì sao? - Tôi hỏi lại.

Gônơ nhún vai:

- Các đồng chí của chúng ta sắp đến. Họ sẽ lo mọi việc. Họ sẽ bắt Vôkơ phải khai hết sự thực. Chúng ta đã làm hết sức mình.

- Anh đã báo tin cho cảnh sát khu vực biết chưa? - Tôi hỏi.

- Rồi. Anh chàng sẽ tới gặp người vợ của Đoisơ và chia buồn! Một nhiệm vụ chẳng lý thú chút nào!

Không biết chị ta có nghĩ rằng chồng mình phản bội mình hay không? Có biết Đoisơ có bồ bịch hay không? Nếu biết thế, có lẽ chị ấy khổ tâm lắm. Một người phụ nữ đa cảm rất dễ bị xúc động trước những chuyện như thế, thậm chí có thể xỉu đi hoặc vào bếp vụng vụng ga ...

- Bây giờ tôi tới đó - Tôi nói với Gônơ - Có thể gặp chị ta tôi sẽ biết thêm đôi điều về người chồng ngoại tình.

- Được đây, anh đến mà an ủi, vỗ về chị ta nhé! Nhưng đừng quên công việc của chúng ta!

Tôi giở sổ tay tìm địa chỉ rồi lên xe tuần tra. Ngồi bên cạnh người lái xe đang ngáp ngáp dài, tôi kể lại vắn tắt cho anh tài xế biết sự việc.

- Đến nhà Đoisơ hả? - Người lái xe hỏi tôi - Đoisơ có cửa hàng điện phải không?

Tôi không biết điều đó. Qua câu chuyện với lái xe tôi biết rằng Đoisơ có một cửa hàng bán đồ điện ở trung tâm thành phố.

Nhà Đoisơ ở khu vực ngoại ô, một nơi rất yên tĩnh. Ở đây phần lớn các nhà xây một tầng. Nhà nào cũng có vườn trước, vườn sau, có cây cảnh và những thảm cỏ được chăm chút cẩn thận. Hầu như nhà nào cũng có ga ra ô tô và kiến trúc như một biệt thự nghỉ mát. Xe chúng tôi dừng lại trước một ngôi nhà nguy nga có cổng sắt rất sang trọng. Một con đường trải đá xanh dẫn qua khu vườn trước khá rộng. Tường nhà và trụ nhà đều bằng loại đá xanh như thế. Và ở đây, khung cảnh rất tĩnh mịch của một biệt thự sang trọng, người ta chỉ nghe thấy tiếng chim hót lạnh lẽo. Ở đây người ta có thể ngủ rất yên lành, không bị tiếng ồn của xe cộ làm ảnh hưởng, có thể làm việc thật thoải mái, dễ chịu và nghỉ ngơi. Tôi bất giác thở dài và ganh tỵ với cuộc sống của những người ở đây. Chà, muốn có một cơ ngơi như thế, một công an hình sự như tôi ít nhất phải sống được một trăm năm mươi năm, phải lao động cật lực và tiết kiệm từng hào chỉ.

Tất cả chỉ là một ảo tưởng.

Đứng trước cửa sắt, tôi phân vân không biết có nên bấm chuông không. Tôi bấm vào thành cổng, co người lên rồi bật vào phía trong. Đến trước cửa vào ngôi nhà, tôi ngửi xem có mùi khí ga không. Làm gì có chuyện đó. Ai đang sống trong một ngôi nhà sang trọng như thế này, người đó không để gì từ già nó. Tôi bấm chuông. Chắc chắn mình sẽ phải chờ đợi lâu, tôi đưa mắt nhìn khu vườn trước mặt. Nhưng đột ngột cánh cửa bị giật ra, và trước mắt tôi là một người đàn bà nhìn tôi vẻ khó chịu.

- Xin lỗi chị - Tôi lúng túng lên tiếng. Nhìn chị ta, tôi biết là đồng chí cảnh sát khu vực chưa tới đây. Chị ta không nói gì, chỉ đưa mắt nhìn tôi trừng trừng.

Bị một người đàn bà chiếu tướng với một ánh mắt lạnh lùng như vậy, tôi cảm thấy rất khó chịu. Nếu chị ta cũng vẫn nhìn chồng mình như thế, chà, tôi hiểu, anh chàng Đoisơ chắc chắn cũng không vui thích gì, anh ta tìm ánh mắt dịu dàng ở nhà của Vôơ. Trên gương mặt của người nữ chủ nhân, tôi nhìn thấy làn da vàng nhợt, trông như da của những người đang bị bệnh sỏi mật, chiếc mũi nhọn hết lên và kênh kiệu. Chị ta mặc chiếc áo len màu xám. Chị ta hất cằm lên, khiến cái cổ trông càng dài và gầy guộc. Ấn tượng chung về người đàn bà này:

một người xương xẩu và kênh kiệu. Cũng có thể chị ta cố tình đóng vai đó, cố chui vào một lớp vỏ để che dấu những yếu kém về dung nhan. Hơn nữa, những người đàn bà có tiền của vẫn hay có điệu bộ như vậy. Hiển nhiên là người đàn bà này biết chồng mình ngoại tình ... Mắt chị ta có viền đỏ. Có lẽ đã thức thâu đêm để chờ chồng. Tôi nghĩ:

hai con người này sống cạnh nhau không hạnh phúc, thậm chí, họ bị ràng buộc với nhau bởi ngôi nhà, bởi khoảnh vườn và tiện nghi. Cửa cải và sự giàu sang không làm họ sung sướng. Những con người sung sướng không thể có ánh mắt nhìn lạnh băng như thế.

- Chị Đoisơ ... - Tôi lên tiếng, vì không thể chịu đựng mãi cái nhìn chòng chọc của người đàn bà đứng bên cửa.

- Ông muốn gì? - Chị ta hỏi, giọng đánh lại, y như hỏi một kẻ ăn mày.

- Tôi đến đây vì chồng chị.

- Anh ấy không có nhà!

Chị ta đứng thẳng người, mắt chăm chăm nhìn tôi. Tôi bỗng nghĩ đến một cây thông trơ lá trong mùa đông. Con người này chắc chắn vẫn sẽ đứng ngay người như vậy khi nghe tin chồng chết. Sẽ không có tiếng khóc nức nở, không có lời ai oán với số phận. Tôi cảm thấy yên tâm.

- Chị có biết anh ấy ở đâu không? - Tôi hỏi.

- Việc đó không liên quan đến ông! - Chị ta đáp và nhìn tôi trân trân.

Tôi gờ thề:

- Tôi là công an hình sự!

- Thế à? - Chị ta hỏi lại - Anh ta phạm tội gì?

Chà, một người đàn bà kiêu kỳ; không hề chịu lay chuyển, tôi nghĩ. Thôi được, cứ để cho chị ta kênh kiệu.

- Chị có quen bà Vôkơ không? - Tôi hỏi.

- Không! - Chị ta đáp rất nhanh và ngắn gọn. Theo tôi hơi nhanh và hơi vội.

Những kẻ nhìn người khác bằng nửa con mắt cũng hay đáp như thế. Khô khốc, ngắn, và đành lại.

- Chồng chị suốt đêm không về nhà, chị không ngạc nhiên à? - Tôi hỏi tiếp.

- Không! - Tôi đã quen!

- Chị không muốn biết chồng chị ở đâu và làm gì à?

- Vậy theo ông tôi phải làm gì? - Giọng chị ta lúc này có vẻ khiêu khích - Chẳng lẽ tôi phải chạy ra cảnh sát và nhờ họ tìm chồng cho tôi ư? Tôi còn biết bao việc phải làm. Anh ta không phải là con nít. Anh ta tự biết đường về nhà. Tôi đã nhiều đêm mất ngủ vì anh ta, như vậy đủ quá rồi. Nhưng đây là chuyện riêng của tôi, không can hệ đến ai. Tôi nói như vậy, ông hiểu chứ?

- Tôi hiểu.

- Vậy ông đến đây để làm gì?

- Anh ấy không về nữa! - Tôi đáp - Anh ấy đã chết!

Một con mèo đen có đốm trắng ở trán chạy qua thảm cỏ, nó lướt qua chỗ tôi rồi dụi dụi đầu vào chân chủ nhà, kêu meo meo. Một thoáng im lặng.

- Thế à? Nghĩa là anh ấy chết phải không? - Giọng chị ta lúc này không còn đành như trước. Chị ta cúi xuống ôm con mèo, áp vào ngực mình, vuốt ve nó.

Một lát sau chị ta quay sang nhìn tôi:

- Anh ta chết vì tai nạn giao thông à? Đâm xe phải không? Chắc say rượu.

Tôi lắc đầu:

- Chết vì bị đầu độc bằng khí đốt!

- Tại nhà một người tình? - Chị ta hỏi.

- Vâng, đúng như thế - Tôi đáp - Cả chị kia cũng chết!

- Chuyện đó xảy ra như thế nào? Sao lại chết cả hai? Chị ta hỏi y như một thăm phán, giọng không hề xúc động, tỉnh khô như người đứng ngoài cuộc.

- Hiện tại chúng tôi đang điều tra!

Chị ta hơi ngả đầu ra phía sau:

- Ông đừng chờ đợi là tôi sẽ mất mấy giọt nước mắt vì anh ta! Không, không bao giờ, ngay cả khi anh ta chết đi! Ở tôi, nước mắt đã cạn rồi!

Và để nhấn mạnh cái ý này, mặt chị ta trở nên lạnh băng. Tôi không cần phải an ủi. Tôi cũng nói, giọng khô khốc:

- Không, tôi không đợi chị khóc. Nước mắt là của chị. Chị muốn dùng nó vào việc gì, đây là quyền của chị. Chị ta nhìn tôi ngạc nhiên, nhưng không nói gì hết. Con người này chắc đã đau khổ nhiều, đã chai sạn vì hôn nhân.

- Có phải làm thủ tục gì không ông? - Chị ta hỏi.

- Hừm! - Tôi đáp rồi lặng im, cổ ý kéo dài sự im lặng, sau đó nói đồng dục - Tôi mời chị đi theo tôi. Chị phải xác nhận người chết là chồng mình!

Chị ta đặt con mèo xuống đất.

- Nhất thiết phải đến à? Có thể tránh được không? Chả lẽ anh ta không mang theo chúng mình thư?

- Chị phải đi thôi. Đó là quy định của luật pháp. Tôi nói.

- Nhưng tôi muốn cho mèo uống tí sữa!

- Vâng, tôi đợi. Chị cứ tự nhiên, chúng ta còn thời gian.

Chị ta không mời tôi vào nhà. Tôi ngồi xuống bậc gạch, chờ đợi. Một lát sau chị ta ra khỏi nhà, khoác một chiếc áo măngtô mỏng, tay xách túi và cắm một chiếc khóa vào ổ khóa.

- Có lẽ chị không nên nhốt mèo ở trong nhà. Có thể chị sẽ phải ở lại lâu lâu đấy, vì phải lập biên bản. Hai người chết cùng một lúc, công việc chắc phức tạp.

Người nữ chủ nhân ngôi nhà sang trọng ấy ném sang tôi một cái nhìn rất nhanh rồi vào nhà lấy âu sữa và ôm con mèo ra.

- Chà, chị có một ngôi nhà thật tuyệt vời! - Tôi nói.

Chị ta không nói gì. Trong lúc chị ta cúi xuống đất con mèo và âu sữa xuống cầu thang, tôi nhanh chóng giúp chủ nhà khóa cửa lại. Lẽ ra phải tỏ lời cảm ơn, nhưng chị ta lại cần nhẫn:

- Khóa cửa nhà, đây là việc của tôi, tôi không cần đến ông!

Nói xong, chị ta giật vội chùm chìa khóa khỏi tay tôi rồi kiểm tra lại ổ khóa, xem tôi khóa chắc chưa. Tất nhiên là tôi khóa rất chắc. Tôi mỉm cười.

- Chà, con mèo có đốm trắng ở đuôi, trông ngộ thật? - Tôi nói.

Chủ nhân không nói gì. Chúng tôi lên xe.

- Đến chỗ anh Hubec - Tôi nói với lái xe. Anh ta gạt đầu. Khói thuốc lá từ miệng người lái xe phả ra phía sau, khiến người đàn bà ngồi cạnh tôi khó chịu nhăn mặt lại. Nhưng chị ta không nói gì. Một chuyến đi câm lặng.

Đến trước cửa nhà, tôi để chị ta đi lên trước bằng thang máy. Tôi lấy có người khó ở, đi thang máy rất khó chịu, hay buồn nôn. Chị ta nhếch mép cười.

Tôi không đợi cho thang máy khởi động. Cứ thế đi bộ lên cầu thang, tôi vừa đi vừa nhảy. Tới tầng năm, tôi nghe thấy tiếng rít của thang máy trên đầu mình, rồi tiếng mở cửa, tiếng chân người vội vã. Im lặng. Chắc chị ta đang đứng ở tầng sáu và đưa mắt tìm tôi. Tôi náu mình sau bức tường ở tầng dưới. Một lát sau, có lẽ đoán rằng tôi đã lên tới tầng bảy, chị ta đi qua hành lang để lên cầu thang.

Lúc này tôi lên theo, bước đi rất khẽ. Đến trước cửa ra vào căn hộ của nạn nhân, chị ta đứng lại do dự. Vừa lúc đó thấy tôi lên tới nơi.

- Thế nào, ông đi đường bình an chứ? - Chị ta hỏi. Giọng lúc này không đanh như trước nữa, nhưng đầy vẻ ngờ vực.

- Cảm ơn chị, tôi rất khỏe.

- Nhà đây phải không ông? - Chị ta hỏi.

-Ồ, chị còn hỏi kia à? Chị biết rõ quá rồi còn gì! Trong một ngôi nhà thiết kế rắc rối như thế này, người nào nhaoáng một cái đã lên đúng địa điểm và đứng trước cửa phòng, người đó đã tới đây.

Mặt chị ta nhăn lại.

- Thế nào, chị mở cửa đi chứ hay để tôi bấm chuông? - Tôi nói nghiêm giọng.

Chị ta vẫn cố giữ vẻ kiêu kỳ, cố cứa vớt những gì còn có thể cứa được.

- Ông này hay nhỉ! Tôi lấy đầu ra chìa khóa mà ông nói vớ vẩn đến như thế!

Giọng chị ta rít lên.

Nhánh như chớp tôi giật lấy chiếc túi. Chị ta nhào vào, lấy tay cào cào tôi như một con mèo dại. Tôi gạt ra.

- Bình tĩnh lại! - Tôi quát - Đừng có đóng kịch nữa!

- Ông là một thằng đểu. Ông đã đánh bẫy tôi! - Giọng chị ta run run, đầy căm giận.

Tôi đọc to tên người trên tấm mica móc theo chùm chìa khóa:

- Vôkơ!

Cái tên này tôi đã nhắm đọc lên một lần. Lúc chị Đoisơ định khóa cửa, tôi đã để ý đến chùm chìa khóa. Và sự giúp đỡ của tôi không hoàn toàn vô tư.

- Chị Đoisơ! Chị đã để lại các dấu tay trên van xả khí trong nhà này!

Tôi nói dần giọng, mắt nhìn chăm chăm vào đối phương. Lúc đó tôi chưa biết đích xác có phải dấu tay cạnh dấu tay của Vôkơ là của chị ta hay không, vì chúng tôi chưa có mẫu để

3. Tấm Gia Huy Thụy Sĩ

Trong nhà tang lễ, những người đàn ông và đàn bà mặt nghiêm trang vẫn tiếp tục bước đi chậm rãi tới chỗ đặt quan tài để nhìn ông chủ hiệu Papenphuxơ lần cuối cùng. Bà quả phụ Papenphuxơ lặng lẽ đón nhận những lời chia buồn thống thiết và nhiều lần bắt tay đầy cảm thông của khách. Mãi một lúc sau, khi đoàn người đến viếng thưa dần, bà mới có được một khoảnh khắc trống vắng để uể oải giơ tay ra xua đuổi một con ruồi đậu trên đầu của con người quá cố.

Tôi lùi lại vài bước và tình cờ nghe lỏm được đôi câu của hai bà già đứng cạnh mình. Họ lấy tay che miệng, nói với nhau rằng “Cái xác của Papenphuxơ chẳng đẹp mắt chút nào!”. Thì ra, người ta đến dự lễ tang để phán xét người chết theo góc độ thẩm mỹ ...

Con ruồi bị xua đuổi lúc này bay quanh những ngọn nến rồi sà xuống trú ngụ trên một vòng hoa tang.

Tôi nhìn Rôbe Papenphuxơ lần cuối cùng trước khi rời gian phòng. Quả thật, ông chủ hiệu hàng đồ da và văn phòng phẩm Papenphuxơ lúc này được phủ bằng lụa trắng không để lại trong tôi một ấn tượng tốt đẹp, ông không giống như người thanh thần đi vào cõi vĩnh hằng, mà thực sự - như tôi được biết, ông trông đúng như người đã bị sợi dây thừng xiết chặt cho tới khi tắt thở.

Giờ đã thối lên. Những cây bạch dương và cây phong lao xao. Các dải băng trên những vòng hoa tang cũng bắt đầu di động nhờ gió thổi. Nhưng trong phòng tang lễ vẫn ngột ngạt, oi ả. Trưa tháng tám. Mặt trời vẫn tiếp tục phả sức nóng xuống trần gian. Các vị khách dự tang lễ mặc đồ đen vẫn cứ phải tiếp tục hấp thu năng lượng của mặt trời. Họ đưa nhau lấy khăn mùi xoa lau những gương mặt đỏ lựng và lấm tấm mồ hôi.

Đã nghe thấy tiếng sấm ì ầm từ nơi xa. Chắc sắp có mưa làm dịu mát bầu không khí ngột ngạt và khó thở. Người ta phải khấn trương nếu muốn đưa được chiếc quan tài kia xuống huyệt trước lúc có giông tố, và nếu không muốn bài thuyết giảng của cha cố bị ngắt quãng bởi chớp giạt và sấm rền.

Lúc này dàn đồng ca thiếu niên của nhà thờ gồm các cô bé và cậu bé vận áo choàng đen, đầu đội mũ đen, bắt đầu lên tiếng hát. Một cậu bé trông mặt tái nhợt, khốn khổ, vì phải vác bằng cả hai tay một cây thánh giá quá dài và nặng so với sức của cậu. Vị cha cố khoác tấm áo choàng đen dài che kín chân khiến người ta không nhận ra bước đi rất gấp gáp của ông. Ông tới đứng nơi phía chân người chết và lẩm rầm cầu nguyện, rồi sau đó nói với góa phụ những lời an ủi như thường lệ. Hình như bà Papenphuxơ không để tâm đến những lời an ủi của đức cha, gương mặt hốc hác của bà không biểu lộ một cảm xúc nào. Nếu ai hy vọng tìm được những sắc thái biểu cảm trên gương mặt góa phụ trong lễ tang thì chắc chắn sẽ thất vọng. Có thể bà rất giàu nghị lực và biết kiềm chế mọi cảm xúc của mình, nhưng biết đâu, cũng có thể mọi tình cảm của bà dành cho người đàn ông trong chiếc quan tài kia cũng đã chết như bản thân ông ta ...

Những người phu khiêng quan tài ở tư thế sẵn sàng. Vị cha cố ra hiệu và họ nhanh chóng đẩy nắp chiếc áo quan. Chuông nhà thờ ngân vang.

Tôi đến đứng dưới một gốc cây bạch dương chờ dòng người đi qua rồi mới lững thững theo họ tới nghĩa trang. Lạ thật, không thấy Maria Senkơ trong dòng người đưa tiễn. Khi tới nơi mai táng, tôi lại đưa mắt nhìn khắp xung quanh, để ý tới từng bụi cây, từng ngôi mộ trong nghĩa trang, hy vọng có thể thấy bà Maria Senkơ ở nơi đây. Nhưng tôi đã thất vọng. Maria Senkơ là hàng xóm thân cận của Papenphuxơ. Khi còn sống Papenphuxơ vẫn qua lại thăm bà và nhất là con gái bà, cô Indơ Senkơ, vốn là người được yêu quý và vẫn thường xuyên có mặt tại cửa hiệu của con người quá cố. Giờ thì Papenphuxơ đã cam lặng vĩnh viễn.

Maria và Indơ Senkơ không đến vĩnh biệt người hàng xóm của mình, trong khi đó thì tất cả những bè bạn kinh doanh và mọi người quen biết Papenphuxơ đều có mặt tại nghĩa trang, sẵn sàng chịu đựng nỗi cực nhọc của một ngày tháng tám oi bức và ngột ngạt.

Cạnh bụi thủy tùng có bốn nhạc công đứng thành hàng chỉnh tề. Tôi nhận ra ngay Kruyơ trong số đó. Anh là đồng nghiệp của tôi cùng trong Sở tài chính, cao gần hai mét nên bất kỳ ở đâu người ta cũng dễ dàng nhận ra. Thấy tôi nhìn, Kruyơ giơ cây kèn đồng lên cao ra hiệu với tôi và cười cười tỏ ra rất thân thiện. Quả thật cử chỉ ấy không phù hợp chút nào với không khí trang nghiêm lúc tang lễ. Tôi gật đầu đáp lại và nghĩ thầm:

phải tế nhị một chút chứ! Đừng để cho người đời nghĩ rằng các nhân viên ngành tài chính chúng tôi vui mừng vì có một khách hàng sớm lìa đời! Không đâu! Khách hàng càng đông, thuế càng nhiều, tài chính là tiền bạc kia mà!

Thực ra tôi đến dự tang lễ khách hàng vì lý do đặc biệt. Tôi cũng không hiểu việc mình làm có đúng hay không nữa:

lần theo dấu vết một vụ phạm pháp chẳng liên quan gì đến tôi và công việc của tôi, hơn nữa, tôi không phải là một thám tử tư, chẳng có ai chi tiền thuê tôi cả. Nhưng Kruyơ thì rõ rồi, anh ta đến đám ma với mục đích rõ ràng, anh ta dùng cây kèn để có được một khoảng thu nhập phụ mà không phải nộp thuế. Ngành tài chính không để ý đến loại dịch vụ này. Thổi kèn đám ma có liệt vào danh mục thu nhập và tính thuế hay không, điều này cũng chẳng liên quan gì đến tôi. Vả lại, để có được khoảng tiền sáu trăm mác trong một năm, Kruyơ phải thổi kèn đưa tiễn nhiều cái xác đến địa danh được gọi là “nơi an nghỉ cuối cùng”. Có lẽ ta cũng nên rộng lượng để Kruyơ có thêm khoảng thu nhập ít ỏi, gọi là để cải thiện điều kiện sống, tạo cho gia đình anh có cơ hội mua được vài thứ hàng cao cấp giá cắt cổ mà trong giá bán đã tính gộp một khoản thuế khá cao. Thổi kèn đưa một người trở về với cát bụi, nhận được mười lăm mác thù lao và ly rượu hậu tạ, quả thật thời nay chẳng ma nào muốn làm. Nhưng Kruyơ và bạn bè của anh chỉ yêu cầu có thể, không vòi vĩnh gì hơn.

Những cây kèn đồng bóng loáng lấp lánh dưới ánh sáng mặt trời. Các nhạc công bắt đầu thổi kèn, giai điệu thật buồn và kéo dài lê thê. Bài nhạc điệu có cái tên là “Buổi tan tằm”, theo nguyện vọng của bà quả phụ Papenphuxơ. Tan tằm rồi! Hết giờ làm việc nơi cõi thế!

Trong tiếng nhạc sầu thảm ngân vang khắp nghĩa trang, bốn người đàn ông nghiêm trang bắt đầu rùng rùng đưa áo quan xuống huyệt, rồi họ từ từ kéo dây lên. Cả bốn người đàn ông đều nhất loạt đưa tay

nhắc chiếc mũ có viền vàng đội trên đầu, họ chăm chăm nhìn xuống huyết chừng ba giây, rồi lại đội mũ lên. Trông họ chẳng khác gì bốn sĩ quan hải quân của đô đốc Nelson. Rồi lặng lẽ rút lui. Họ biết đích xác có một kết bia “hậu tạ” đang đợi họ, và lúc này, khí trời ngọt ngào và oi bức như thế, họ không muốn kết bia phải đợi họ quá lâu.

Ôi, giá lúc ấy tôi cũng là một người trong số họ! Cái cổ khô rất thật khó chịu.

Cha cố đến trước huyết và bắt đầu hành lễ. Ông cầm một cuốn kinh thánh nhỏ trong tay, có lẽ để tôn vinh vẻ uy nghi của ông hơn là để sử dụng, bởi vì, như tôi quan sát, ông không hề lật giở một trang nào trong kinh thánh.

Những đám mây đen ùn lên ở vạt rừng phía tây, nhanh chóng che phủ lên thành phố và che khuất mặt trời. Cha cố nhìn lên trời, miệng vẫn liên tục đọc kinh, nhưng chắc chắn ông biết quá rõ là chúa Trời đã nói gì với ông:

nhanh lên thôi, kết thúc mọi chuyện, hãy nghĩ đến khách dự lễ tang đương muốn sốt ruột bỏ chạy. Ông vội vàng kết thúc việc hàng lễ bằng hai từ “A-men!” và nhường lại vận sự cho trời đất.

Một tia chớp ngoằn ngoèo trên nền trời, tiếp đến là sấm nổ. Đó là dấu hiệu cảnh báo mà bất kỳ một sự thông thái nào không được phép bỏ qua. Các nhạc công vội vã cắt kèn đồng và ba chân bốn cẳng tìm đến nơi ẩn náu. Người ta hồi hải thò tay vào các giỏ đựng hoa rồi ném hoa xuống huyết. Ai cũng làm chiều lệ.

Không thấy ai đứng lại tưởng niệm người xấu số. Chỉ có bà quả phụ Papenphuxơ là can đảm. Bà giống một thuyền trưởng ở lại trên bong tàu cho tới phút cuối cùng, luôn miệng mời khách tới uống cà phê sau lễ tang theo phong tục cổ truyền. Gió thổi mạnh và lác đác có những giọt mưa rơi.

Tôi quen biết bà Papenphuxơ đã lâu. Đó là một người đàn bà đáng quý trọng, nhân hậu, chăm lo cho mọi công việc trong gia đình và ở cửa hàng, kể cả việc làm vườn và chăm sóc cây cối. Khi ấy bà là một phụ nữ tóc vàng tươi vui và mập mạp. Thời gian qua đi. Không hiểu vì sao càng ngày bà càng trở nên lặng lẽ hơn. Hình như có chuyện gì đó hành hạ bà. Rồi người ta ít thấy bà xuất hiện trong cửa hàng hay trên các đường phố. Cuối cùng tôi nghe tin là bà phải nằm viện sau một cuộc giải phẫu. Mọi người cho rằng sớm muộn tử thần cũng tới đón con người bất hạnh này. Trong khi đó thì chồng bà, ông chủ hiệu Papenphuxơ, lại như người mới hồi xuân, gương mặt hồng hào, sức khỏe dồi dào và lúc nào cũng tỏ ra yêu đời và tràn trề sức sống. Nhưng bây giờ ông Papenphuxơ lại đương nằm dưới huyết! Có lẽ tạo hóa muốn giúp cho các nhà khoa học và viên chức thống kê khẳng định luận điểm của họ là đúng đắn, nghĩa là:

đàn bà (theo quy luật) sống dai hơn đàn ông! Tất cả những bà góa trên đời này đã chứng minh điều đó.

Hình như trước mắt tôi lúc này không phải bà Papenphuxơ mà là một người đàn bà hoàn toàn khác, có chút gì đó hơn xa lạ. Không phải bộ lễ phục màu đen là nguyên nhân chủ đạo dẫn đến mọi thay đổi, mà cái chính là gương mặt của bà, gầy và hốc hác, xương gò má nhô cao, mắt mở to, trũng sâu, ánh lên như người trong cơn sốt. Cả thân hình của bà cũng đã thay đổi sau thời gian nằm viện, trông mảnh mai và mong manh. Bà Papenphuxơ gây cho tôi một ấn tượng mạnh mẽ, có lẽ đau khổ và bệnh tật đã tôi luyện bà thành một con người khác.

Mời uống cà phê sau lễ tang! Chắc chắn bà quả phụ Papenphuxơ sẽ chẳng thích thú gì khi phải lịch thiệp và niềm nở đối với khách tới uống cà phê và ăn bánh ngọt sau tang lễ, nhất là sau những gì bà vừa phải trải qua. Nhưng bà vẫn cứ phải mời mọc lịch thiệp, ở đời có những việc người ta không được phép sao nhãng hoặc để thiên hạ có cái cớ xì xào và bàn tán về mình, nhất là bà lại là vợ của một nhà kinh doanh. Hơn nữa, chắc bà Papenphuxơ đã nghe được những lời xì xào trong thiên hạ. Người ta kháo nhau rằng:

sinh mệnh ông Papenphuxơ thực ra đã nằm trong tay bà. Lẽ ra bà có thể đến cắt sợi dây thừng cứu chồng mình, biết đâu vẫn còn có cơ hội và vận may?

- Anh Hackơ, xin mời anh đến uống cà phê với chúng tôi! - Bà nói.

- Ô, thưa bà Papenphuxơ quý mến. Rất cảm ơn bà! Tôi đáp, xin bà thông cảm, tôi có việc rất gấp phải đi ngay.

Bà vội nắm lấy cánh tay tôi:

- Nhưng ngày mai, anh có thể bớt chút thời giờ tới thăm tôi hay không? Tôi phải nói với anh về những chuyện liên quan đến tài chính của chồng tôi! Xin anh hãy giúp tôi, anh Hackơ!

Bà Papenphuxơ nhìn tôi với ánh mắt khẩn cầu và tuyệt vọng. Tôi không nỡ chối từ. Nhưng ngày mai lại là ngày chủ nhật để nghỉ ngơi.

- Vâng, thưa bà! - Tôi nói - Tôi sẽ tới vào lúc mười một giờ, nếu bà không phiền lòng.

- Ô, anh Hackơ, vậy thì tôi mời anh cùng ăn trưa với tôi có được không? - Bà nói và buông tay tôi ra - Hẹn anh ngày mai nhé, anh Hackơ!

Tôi gật đầu và vội vã rảo bước trước khi trời đổ mưa. Tôi sẽ đến nhà Maria Senkơ. Chắc chắn thời tiết xấu như thế này bà Senkơ sẽ không nỡ để tôi đứng ngoài cửa hoặc thậm chí xua đuổi tôi vì lý do nào đó. Tôi đã tìm được cái cớ cho chuyên viếng thăm không hẹn trước của mình. Hơn nữa, tôi hy vọng sẽ biết được một đôi điều lý thú về mối quan hệ giữa ông Papenphuxơ và gia đình Senkơ ...

Trên đường đến nhà người đàn bà giàu có và có vẻ quý phái này tôi luôn luôn tự hỏi:

không biết việc tôi làm có hợp lẽ hay không? Tự dừng lại dím mũi vào chuyện chẳng liên quan đến mình. Một thám tử tư hoàn toàn tự nguyện!

Chẳng phải tôi vô tình đã nhập cuộc đó sao? Chẳng thể lui binh nữa, phải tiếp tục trên con đường đã chọn: khám phá cuộc đời và tìm hiểu người đời.

Thực ra đối với tôi, vụ việc liên quan đến chủ hiệu Papenphuxơ và gia đình bà Senkơ đã khởi đầu vào một buổi sáng thứ hai. Tại phòng làm việc chung với các đồng nghiệp khác, tôi bắt đầu một ngày mới bằng việc đặt một tờ giấy trắng lên máy chữ, dự định viết cho khách hàng của mình - ông Rôbe Papenphuxơ - một lá thư, thông báo ông phải truy nộp một khoản tiền thuế là 3895,20 Mác và yêu cầu ông nhanh chóng chuyển tiền vào tài khoản của chúng tôi. Lúc ấy Kruyơ, người nhạc công bắt đắ dĩ, đang say sưa đọc các tờ báo của địa phương, cô Libơviêr thì đang lật giở hồ sơ chứng từ nộp thuế của một nhà văn với cái vẻ ngao ngán như thông lệ. Đúng lúc đó thì cửa phòng bật mở, ông trưởng phòng Sôruêr bước vào. Kruyơ phản ứng nhanh, miệng anh ta lập tức đọc lên các con số, ngón tay chạy dọc theo cột số danh mục đặt sẵn ở trước mặt, còn Libơviêr cúi xuống có vẻ đang chăm chú vào công việc. Riêng tôi vẫn cứ ngồi ngây ra, chưa gõ được dòng nào trên trang giấy và đương nhiên, tôi đã lọt vào tầm ngắm của thủ trưởng. Rõ ràng đối với ông, một trang giấy trắng kẹp vào máy chữ không phải là bằng chứng cho một nhân viên có năng suất lao động cao.

Thủ trưởng của chúng tôi mặc comlê bằng thứ vải hảo hạng, cavát đeo trông rất sang và chiếc áo măng tô khoác ngoài may theo một thời trang mới nhất.

Nhìn cách ăn mặc của ông tôi ngờ rằng ông là người mê đọc các tiểu thuyết Ănglê, trong đó nhân vật nam giới thường hào hoa, sang trọng và đầy sức hấp dẫn. Khi được mời tới dự lễ cưới bạc của ông, vợ ông cho tôi biết là chồng bà hay đọc tiểu thuyết Anh, nhất là các tác phẩm của Agatha Christie. A ha, tôi nghĩ thầm, hóa ra xếp cũng mê truyện trinh thám và hình sự như tôi. Chúng ta đều là con người mà.

- Này, anh Hackơ quý mến! - Ông trưởng phòng lên tiếng - Anh có thể giải quyết vụ này giúp tôi chứ?

Nói xong, không đợi tôi trả lời, ông đặt lên bàn tôi một lá thư, quay sang nói với Kruyơ và cô Libơviêr một đôi lời thân thiện, chúc họ một ngày tốt lành rồi trở về phòng làm việc của mình. Tôi hơi nóng gáy khi nhận ra giọng nói của trưởng phòng dành cho tôi có vẻ gì giấu cợt. Kruyơ lên tiếng ngay sau khi cửa phòng đã khép lại:

- Ô hô, Hackơ, cậu đã gây ra chuyện gì phật lòng xếp phải không?

- Không có chuyện gì hết! Tôi đáp giọng hậm hực, - C ... ư ... ứt!

- Ấy chết, anh Hackơ! - Cô Libơviêr chỉnh tôi luôn - Sao lại ăn nói như thế chứ? Chẳng hay ho chút nào!

Lá thư của khách hàng mới được viết trên giấy có hoa văn, trang trí rất công phu. Một nhà kinh doanh không bao giờ sử dụng loại giấy như vậy trong giao dịch. Người ta luôn luôn nghĩ đến chi phí và lời lãi! Trên đầu trang giấy, phía bên trái, có in dòng chữ khá nổi bật:

Indơ Senkơ, Cử nhân mỹ thuật công nghiệp. lá thư được mở đầu nghe rất kêu:

- “Kính thưa ông trưởng phòng rất quý mến!”

Ồi cha cha! Một quý cô nào đó có cái tên là Indơ Senkơ đã viết rất lịch thiệp và văn hoa, nội dung đơn giản chỉ là việc xin đăng ký kinh doanh, đúng hơn là đăng ký mã số thuế cho mình. Cô ta lại còn khẳng định rằng:

với tài năng nghệ thuật và hoạt động sáng tạo, cô hy vọng sẽ góp phần vào hạnh phúc của nhân dân và hoạt động nghệ thuật vì lợi ích của nhân dân. Hay thật, ai cũng lấy dân ra làm cái cớ để kinh doanh kiếm lời. Cuối thư là câu kết rất kinh điển:

“Xin gửi tới ông trưởng phòng lời chào kính trọng nhất”. Rồi đến một chữ ký nghèo nàn nghèo cũng rất chi là nghệ thuật, bay bướm. Chỉ có điều, giá người viết chịu khó làm sạch các con chữ trong máy thì lá thư trên giấy hoa văn trông sẽ hoa mỹ hơn, không nhòe nhoẹt và dính bẩn!

Anh bạn đồng nghiệp Kruyơ không kiềm chế được tính tò mò đã đến đứng sau tôi và đọc thư qua vai tôi.

- Ủi chà! Anh ta nói - Tưởng ai kia! Hóa ra là con gái bà Maria Senkơ!

- Cậu làm ơn bỏ cái mũi của cậu xa khỏi tai mình đi! Thật khó chịu!

- Chúa ơi! - Kruyơ kêu to - Hôm nay cậu mẫn cảm quá chừng! Hơi tí đã xù lông nhím rồi!

- Nhưng chính cậu đã gây họa cho mình, vì cái tội hay bép xép! - Tôi nói - Mình đang định viết một lá thư. Hậu quả là mình lại nhận được một lá thư vớ vẩn, lại phải làm thêm việc, trong lúc mình đang bận rộn khủng khiếp. À mà này, đây là lĩnh vực của cô Libơviếtơ chứ nhỉ?

Nghe nói thế cô bạn đồng nghiệp nhảy bổ đến chỗ tôi, cái mũi hơi héch lên:

- Vậy thì anh đưa đây! Tôi phải xem là chuyện gì đã chứ!

Cô Libơviếtơ lướt mắt rất nhanh đọc thư của khách hàng, rồi quẳng thư xuống bàn trả lại cho tôi.

- Lại là cái đám văn nghệ sĩ! - Cô ta nói - Anh Hackơ này, vận may cho anh đấy! Anh sẽ được biết mùi đám nghệ sĩ, ít nhất anh sẽ có kinh nghiệm để hiểu rằng:

mọi chuyện đâu có dễ dàng như anh tưởng, nhất là với bọn họ!

- Chà chà, thật tuyệt vời! - Tôi nói, giọng giễu cợt - Cô Libơviếtơ của chúng ta có cách hành văn giống hệt đại văn hào Tômat Man. Chắc là tính thuế cho văn sĩ đã hấp thụ được sự sáng tạo của họ!

Tôi không ngờ câu nói thiếu tế nhị của mình đã gây ra tai họa. Libơviếtơ uất ức, suýt chút nữa òa lên khóc.

- Này, Hackơ, cậu thật chẳng ra sao! - Kruyơ nói, giọng bất bình - Cậu đúng là kẻ đã giận cá chém thớt. Cậu thật vô lý khi làm khổ cô Libơviếtơ của chúng ta. Hãy nhìn kỹ địa chỉ của khách hàng! Chẳng phải cô gái ấy ở gần nhà Papenphuxơ hay sao? Đây là lãnh địa hoạt động của cậu chứ! Khách hàng của cậu chứ! Chắc xếp giao lá thư cho cậu đâu phải là trò chơi trêu chọc cậu! Có cần nhắc, đương nhiên rồi. Còn dòng tộc Senkơ thì ai mà chẳng biết. Một gia đình dòng dõi quý tộc, đúng hơn là dòng dõi giàu sang, lắm bạc, nhiều tiền, nổi tiếng cả một thời. Thế cậu chưa nghe đến tằm gia huy Thụy Sĩ bao giờ à?

- Có chứ! - Tôi đáp - Thụy Sĩ thì tớ biết!

- Không phải chuyện đó đâu! - Kruyơ nói - Chuyện một ngôi nhà có tằm gia huy Thụy Sĩ ở lối vào kia mà! Gia đình Senkơ đấy! Khách hàng mới của cậu, rõ chưa?

Và Kruyơ kể cho tôi nghe nhiều chuyện về gia đình Senkơ, bổ sung nhiều liên thức cho tôi. Thực ra trong những lần tới nhà Papenphuxơ kiểm tra thuế, tôi đã được nghe ít nhiều về bà Maria Senkơ, chủ nhân của ngôi nhà:

... Trong những năm hai mươi, đó là thời kỳ nạn lạm phát hoành hành, người dân vùng núi khoáng sơn rất khốn khổ. Cũng chính vào thời gian đó có một người đàn ông từ Thụy Sĩ đến đây. Ông ta tên là Vinhêm Senkơ, đã luống tuổi và là con thứ của một ông chủ nhà máy dệt nổi tiếng ở Basen. Vinhêm sang Đức để mở rộng các mối quan hệ kinh doanh với các nhà máy sợi của anh em nhà Sulơ. Nhà máy sợi đặt trong

thung lũng núi Venuxơ, chủ yếu được trang bị bằng máy móc từ Vintetua. Người em rể của ông chủ nhà máy dệt lại là một trong những cổ đông nặng ký nhất trong lĩnh vực chế tạo các máy sợi ở Vintetua, vì vậy sản phẩm của anh em nhà Sulơ chủ yếu cung cấp cho nhà máy dệt ở Basen. Mặc dù phải tính đến phí vận chuyển, nhưng vào thời đó sợi rất rẻ, nhân công cũng rất rẻ, nên cả nhà máy sợi lẫn nhà máy dệt đều làm ăn có lãi.

Khi sang đến nước Đức, Vinhêm Senkơ bỗng nảy ra ý định noi gương anh em nhà Sulơ, ông ta quyết định lập nghiệp và sống tự lập, đòi hỏi chia cho mình phần của thừa kế và trở thành ông chủ một xưởng nhuộm có tiếng tăm. Thế là sợi được chuyển từ nhà máy sợi của Sulơ sang xưởng nhuộm của Vinhêm rồi chuyển về nhà máy dệt ở Basen. Cả ba cơ sở này đều làm ăn phát đạt. Vinhêm Senkơ đến một thành phố nhỏ ở nước Đức để lập nghiệp. Và tất nhiên rồi, với tư cách một ông chủ ông ta tìm đến một nhà trọ sang trọng nhất để trú ngụ.

Chẳng biết số phận có định trước hay không, nhưng chủ nhà trọ lại có một cô con gái duy nhất khá xinh đẹp, đầy sức sống và sức cám dỗ tên là Maria. Con gái của chủ nhà là người được ăn học tử tế, hơn nữa, là người có chí hướng, không cam chịu thân phận thấp hèn. Cô nhanh chóng gây được cảm tình đối với người đàn ông Thụy Sĩ này, mặc dù ông ta nhiều gấp đôi tuổi cô. Nhưng không sao, cái chính là Vinhêm Senkơ giàu có, lại là chủ xưởng nhuộm, hạnh phúc với Maria chính là sự giàu sang. Và Maria đã toại nguyện sau khi gán cho mình cái tên họ của chồng:

Maria Senkơ! Rồi để cho hạnh phúc được trọn vẹn, họ đã xây một ngôi nhà sang trọng theo kiểu cách Thụy Sĩ. Hạnh phúc đã thực sự mỉm cười với hai người:

Người đàn ông không những lập được nghiệp và còn lập được gia đình, có được một cô vợ trẻ măng, phây phây, như trâu chọc nổi khát vọng và thèm khát của giới mày râu; còn Maria cũng trở thành một bà chủ sang trọng, có uy quyền nhờ mãnh lực của đồng tiền. Maria chăm lo cho cuộc sống gia đình, còn Vinhêm chăm lo cho xưởng nhuộm càng ngày càng phát đạt.

Trong công việc kinh doanh, Vinhêm Senkơ là người có năng lực, nhưng tiếc thay, trong cuộc sống vợ chồng ông ta lại là người thiếu lực, không có khả năng tạo ra người kế nghiệp. Ông ta quy tội cho cái dạ dày rất ốm yếu của mình. Rồi Vinhêm qua đời ở tuổi ngoài sáu mươi, kết thúc cuộc đời sớm hai năm trước khi thể chiến hai kết thúc. Vinhêm Senkơ không được chứng kiến sự sụp đổ cả cơ nghiệp của mình. Tháng hai năm 1945, xưởng nhuộm bị ném bom và san bằng mặt đất. Vinhêm cũng không được chứng kiến con gái mình chào đời, đúng ba năm sau ngày ông bị thần chết bắt đi. Đó là cô con gái mang tên họ của ông:

Indơ Senkơ, cử nhân ngành mỹ thuật công nghiệp. Ngay sau khi chiến tranh kết thúc Maria Senkơ đã đến ở hẳn trong ngôi nhà sang trọng kiểu Thụy Sĩ. Mặc dù mất toàn bộ nhà máy nhưng với Maria không phải mất tất cả. Ít ra vẫn còn được ngôi nhà, hơn nữa lại “được thêm” cả một cô con gái. Thực ra Maria Senkơ không phải là một người đàn bà ngờ nghệch, không biết toan tính. Bằng chứng thật rõ ràng:

để Indơ Senkơ sau này có thể vào một trường đại học, nhất là vào thời buổi người ta xem xét kỹ đến thành phần gia đình, Maria đã nhanh chóng hóa thân thành một nữ công nhân trong một xí nghiệp quốc doanh chuyên sản xuất bao bì cho nền kinh tế quốc dân. Nghĩa là Maria là công nhân và thuộc vào giai cấp công nhân. Lý lịch của Indơ Senkơ không chệ vào đâu được, đương nhiên thuộc vào diện chính sách, ưu tiên khi xét tuyển! Sau khi Indơ đã vào đại học mỹ thuật công nghiệp, khoa tạo dáng công nghiệp, thì người nữ công nhân Maria Senkơ cũng rút lui khỏi giai cấp công nhân, trở về chăm lo cho ngôi nhà kiểu Thụy Sĩ, tìm mọi cách bảo dưỡng cho nó mãi mãi sang trọng với tấm gia huy của dòng họ Senkơ ... Và cả ở lĩnh vực này, Maria cũng là một con người khiến thiên hạ phải ngả mũ khâm phục ...

Kruxơ kể cho tôi biết thêm nhiều sự kiện về gia đình Senkơ. Mọi thông tin của anh đều bắt nguồn từ bà cô của anh, một người giúp việc đáng tin cậy của bà Maria trong hai chục năm qua. Tôi quyết định ngày hôm sau sẽ đến thăm ông chủ hiệu Papenphuxơ và ghé qua nhà hàng xóm của ông.

- Này, cậu nhớ phải ăn mặc chỉnh tề, tươm tất đấy nhé! - Kruxơ nói với tôi Cô Indơ có máu nghệ sĩ đấy, luôn ra vẻ ta đây và coi thường người khác. Cậu phải đeo cavát cho oách vào, nếu muốn tìm cô ta làm nơi chốn thả neo!

Nói xong Kruxơ rào bước đến căng tin. Chắc nói nhiều nên đã khô cổ họng.

Tôi định gọi với theo, nhưng không kịp. Chả lẽ Kruskor nghĩ tôi đến đó để kiếm niềm vui?

Nhưng quả tình tôi đã nghe lời khuyên của Kruskor. Sáng hôm sau tôi đứng trước gương, ngắm nhía mình như thể một diễn viên. Bộ com lê trông rất mới, cả cavát cũng vậy, mặc dù chúng đã lạc mốt thời trang hai mùa rồi. Tôi tự nhủ:

mình ăn mặc như thế này là vì ông trưởng phòng, nhân viên bảnh bao thì thủ trưởng cũng thơm lây. Và lại, thư gửi cho trưởng phòng “rất quý mến” kia mà.

Bà Vêbơsink cho thuê nhà gặp tôi ngay hành lang, hỏi chuyện tôi với đầy vẻ kinh ngạc:

- Anh Hackơ diện quá đấy, có chuyện gì rất đặc biệt phải không?
- Ồ, không không, chỉ là vì công việc, thưa bà! Công việc là đời tôi, chỉ có việc mà thôi! - Tôi đáp.
- Vậy thì chắc anh được thăng chức? Xin chúc mừng, chúc mừng!
- Thăng chức á? Sao bà lại nghĩ thế? Ở chỗ chúng tôi không hề có một chuyện lạ như thế!
- Vậy thì tôi chúc anh vui vẻ trong ngày hội cơ quan!
- Ồi, bà Vêbơsink, chúng tôi chỉ bù đầu tối mắt, chẳng mấy khi biết đến chuyện hội hè. Nhưng hôm nay vì công việc, tôi phải thay mặt sếp tiếp xúc với khách hàng.

Nghe tôi nói thế bà chủ nhà vẫn tỏ ra rất vui, luôn miệng khích lệ tôi:

- Thế thì hay quá rồi, anh Hackơ! Thay mặt sếp sẽ có ngày làm sếp, người ta đang để anh trèo lên thang công danh, thật tuyệt vời!

Tôi tạm biệt bà chủ nhà rồi rảo bước ra bến xe để tới thăm ông Papenphuxơ.

Giá xe buýt khá rẻ, có tám xu một cây số. Nhưng giá rẻ cũng đồng nghĩa với chất lượng phục vụ. Xe chật ních người, oi bức và ngột ngạt. Không biết đến bao giờ xứ sở này mới có được những chiếc xe tử tế, lái xe lịch sự và niềm nở với khách, ai cũng có một chỗ ngồi, các cửa kính được lau chùi sạch sẽ để khách có thể thoải mái ngắm phong cảnh. Đoạn đường xe chạy đưa tôi tới thị trấn nhỏ có cửa hiệu của Papenphuxơ chỉ có bốn cây số. Nhưng tôi túa mồ hôi như người đi tắm hơi. Thật may mắn cho ai không phải sử dụng đến phương tiện giao thông công cộng! Và càng may mắn hơn, nếu ai đó lại có chức quyền, chỉ cần nhắc điện thoại là đã có xe công đến đón mình ...

Sau khi xuống xe, tôi thấy người dễ chịu hơn. Mười lăm phút đi bộ quả là niềm hạnh phúc. Thực ra, theo cung cách bây giờ, lẽ ra tôi có thể giải quyết công việc bằng công văn, giấy tờ. Chỉ việc ngồi bên bàn viết, gửi giấy báo tới cho khách hàng, rồi vụ việc cũng êm xuôi đỡ phải nhọc nhằn đến thân xác.

Nhưng tôi lại là người mẫn cán, tự coi mình là một nhân vật trung gian giữa nhà nước và khách hàng, tự thấy mình có bổn phận yêu cầu khách hàng nộp đủ thuế cho nhà nước. Công việc này chẳng đơn giản chút nào, vì nó đụng chạm đến túi tiền của người dân sinh sống bằng kinh doanh lời lãi. Trực tiếp làm việc với đối tượng nộp thuế bao giờ cũng tốt hơn và đương nhiên rồi, tổn hại đến thần kinh nhiều hơn.

Papenphuxơ ở trong một khu dân cư “ngoại ô”, một tiểu khu khá điển hình, gồm các biệt thự và nhà riêng của các ông chủ lớn, chủ nhỏ, quy mô và kiến trúc mỗi ngôi nhà rất khác biệt nhau, tùy thuộc vào túi tiền và gu thẩm mỹ của chủ nhân. Các căn nhà ngăn cách nhau bởi các vườn cây và những luống hoa.

Đây là khu dân cư thanh bình, ít cửa hàng cửa hiệu, chỉ có một tiệm bánh mì, đối diện với nó là một nhà hàng bán tạp hóa và dược phẩm, đi quá một chút có một cửa hàng thịt, một cơ sở chữa xe đạp, rồi đến cửa hàng bán văn phòng phẩm và đồ da của Papenphuxơ. Ngay cạnh đó là khu nhà của hai mẹ con nhà Senkơ, được mệnh danh là “Ngôi nhà Thụy Sĩ”.

Tôi phân vân, không biết nên vào thăm ông chủ hiệu Papenphuxơ trước hay nên đến gõ cửa ngôi nhà Thụy Sĩ kia. Sau cùng tôi quyết định tới gặp Papenphuxơ giải quyết cho xong vụ việc truy nộp thuế để được thư thái khi tới nhà ... người đẹp làm nghệ thuật.

Phải chăng trong thâm tâm tôi hy vọng? Nhưng hy vọng điều gì tôi cũng không biết nữa. Một chút niềm vui đối với người đàn ông độc thân? Có điều chắc chắn là:

tôi sẽ được đón tiếp niềm nở và thân mật. Khi đám nghệ sĩ cần đến chúng ta, họ sẽ cởi mở hơn trong giao tiếp và ít kên kệ hơn. Mà nghệ sĩ hành nghề tự do ở xứ ta lại quá nhiều! Ở đâu ngành tài chính cũng đụng phải văn nghệ sĩ, thật khó lường hết được mọi chuyện. Một người cách đây hai mươi năm viết được một tiểu phẩm rồi sau đó chẳng viết thêm được một dòng nào nữa cũng xưng danh là nhà văn! Một cục đá chỉ méo mó hơn chút ít so với sản phẩm của người thợ đục đá xưa kia cũng được coi là công trình nghệ thuật, và chủ nhân của nó được mệnh danh là một nhà tạc tượng. Ai lấy chỉ màu khâu loăng nhoeang lên một bức ảnh đen trắng hoặc cửa chiếc tủ ngăn ra, lấy giấy các tông bọc kín phần phía trước, người đó có quyền đòi xã hội công nhận mình là nghệ sĩ tạo hình! Còn những nghệ sĩ đích thực đem lại vinh quang cho nghệ thuật thì có thấy đâu. Người ta lạm dụng nghệ thuật và danh hiệu nghệ sĩ để kiếm chác cả cái danh lẫn cái lợi. Biết đâu người đẹp “muốn góp phần vào hạnh phúc của nhân dân” (như viết trong thư gửi cho xếp của tôi) cũng là người như thế?

Đồng hồ mới chỉ tám rưỡi sáng. Cửa hàng của Papenphuxơ vẫn buông màn ở lối vào. Tôi quan sát khoang cửa kính trưng bày để chào mời khách hàng, khá phong phú:

sách in, túi da, đồ chơi và nhiều chủng loại văn phòng phẩm; lại có cả đồ trang sức bằng đồng:

vòng đeo tay, dây chuyền, và những chiếc đĩa nhỏ nhỏ, xinh xắn.

Cách đây không lâu tôi đã đến kiểm tra các khoản nộp thuế của chủ nhân.

Chắc Papenphuxơ không ngờ tôi đến thăm ông ta sớm như vậy. Ông ta cũng không thể ngờ là tôi lại đến đúng vào cái lúc ông không muốn bị quấy rầy ...

Cánh cổng gỗ vào khu vườn quanh nhà Papenphuxơ vẫn để ngỏ. Cỏ trong vườn mọc cao, lẽ ra phải cắt tỉa từ lâu. Những trái táo rụng xuống vườn khắp nơi đã bắt đầu thối rữa. Đây là bằng chứng chỉ ra rằng ngôi nhà này thiếu bàn tay phụ nữ. Bà Papenphuxơ chắc chắn vẫn nằm trong bệnh viện.

Cửa vào nhà khép hờ. Tôi không bấm chuông, tự tiện đẩy cửa bước vào trong. Không có ai. Chắc chủ nhân vẫn đang ở trên gác. Tôi lần theo cầu thang lên trên. Đã mười năm nay tôi qua lại nơi đây, biết rõ cấu trúc của ngôi nhà, biết trên đó có phòng khách sang trọng, phòng ngủ và căn phòng để đồ đạc. Cửa kính rộng đầy hoa văn ngăn cách nơi ở với hành lang. Cả ở đây Papenphuxơ cũng cho mắc chuông như ở cửa ra vào.

Tôi nghe thấy tiếng cười ở bên trong. Tiếng của người đàn bà, có vẻ thích chí và hoan hỉ. Chắc chắn không phải bà Papenphuxơ đã xuất viện. Trong các hồ sơ của Papenphuxơ, ông ta kê khai là cửa hàng có thuê người giúp việc, một lao động nữ làm công ăn lương, và khoản chi phí trả lương đó đương nhiên được miễn thuế. Có điều thú vị là khoản chi phí ấy lại biết cười, nghe thật hấp dẫn và khêu gợi. Papenphuxơ quả là người biết cách làm cho đời thêm vui. Mấy ai được như ông:

mở đầu một ngày mới trong tiếng cười hân hoan và chắc rằng trái tim cũng rộn ràng nhịp đập. Đáng tiếc cho tôi lại quấy rầy họ, phá rối cảnh thần tiên lúc ban mai!

Tôi bấm chuông. Tiếng chuông chói tai thật khó chịu. Papenphuxơ không ra mở cửa. Đợi một lúc, tôi lại bấm chuông, vẫn chưa nghe thấy tiếng chân bước.

Mãi một lúc lâu sau cánh cửa mới mở ra kèm theo một tiếng quát:

- Ai đấy hả? Cháy nhà hay sao mà xông xộc đến đây?

Thật chẳng lịch sự một chút nào. Tôi xin lỗi đã đến quấy rầy ông và chúc ông “một buổi sáng tốt lành!”.

- A, hóa ra anh Hackơ! - Papenphuxơ hơi nhẩn mặt - Sao anh lại đến đây?

Anh mới kiểm tra thuế ở chỗ tôi kia mà!

Tôi đưa tay cho Papenphuxơ, nhưng ông ta chỉ bắt tay tôi bằng hai ngón.

Một tín hiệu không hay ho gì, chắc có chuyện tiền nong khó khăn đây.

- Thưa ông Papenphuxơ - Tôi nói - chúng tôi vừa phát hiện ra rằng, ông còn phải nộp bổ sung một khoản tiền thuế nữa. Tôi có việc ở gần đây, tiện thể rẽ qua ông, cầm giúp ông tấm séc về giao nộp.

- Gì cơ? Papenphuxơ trừng mắt lên - Lại nộp thuế nữa à? Chắc anh giấu cọt tôi phải không, anh Hackơ? Tôi đã nộp quá nhiều tiền thuế rồi. Các anh phải để cho tôi sống với chứ! Chả lẽ giặt nột tấm áo mặc trên người? Các anh còn đòi gì nữa ở tôi chứ?

- Tôi có mang theo đây các hồ sơ, chứng từ, sẽ giải thích cho ông cặn kẽ!

Ông vẫn còn nợ thuế! - Tôi vỗ tay vào chiếc cặp mang theo. Papenphuxơ kéo tôi xuống cầu thang vào nhà hàng.

- Sắp phải mở cửa hàng. Ta làm việc ở đây! - Papenphuxơ nói như một người xin lỗi. Dĩ nhiên ông không muốn tôi vào phòng khách sang trọng ở trên gác, cạnh đó là phòng ngủ. Chắc ông cũng muốn nhanh chóng đẩy tôi ra khỏi cửa để lại lên gác với tiếng cười đầy hấp dẫn của đàn bà.

- Bà nhà có khỏe không, ông Papenphuxơ? - Tôi hỏi.

- Đã tai qua nạn khỏi, sắp xuất viện! Papenphuxơ đáp chiếu lệ, hình như ông ta không tỏ ra vui mừng về chuyện người vợ sắp về nhà.

- Đây là hồ sơ chứng từ và các bản tính thuế của chúng tôi. Xin ông xem cho kỹ!

Tôi bày mọi giấy tờ lên bàn. Papenphuxơ cúi xuống đọc rồi kêu lên thất thanh (như diễn viên quá quen thuộc vai diễn):

- Trời đất ơi! Bốn ngàn mác kia à? Tôi phải đóng cửa hàng mất thôi! Thế này thì làm sao sống nổi!

Tôi phải công nhận là khoản tiền không nhỏ. Nhưng với doanh số trên một trăm ngàn mác, đó không phải là cái cơ để người ta khiếp đảm. Tôi nói với o điều đó. Nhưng ông ta bỏ ngoài tai và tiếp tục kêu than:

- Đến tận đây rồi! - Papenphuxơ đặt ngón tay lên cổ mình - Sở tài chính các anh đã để tay ở đây và bóp chặt!

- Ô, ông Papenphuxơ! - Tôi nói - Trong nghề nghiệp của mình tôi đã quen với nỗi bức dọc của khách hàng như ông. Chẳng có ai lại vui mừng khi phải nộp thuế cả. Xin ông viết séc đi. Nếu không, tôi buộc lòng phải làm việc theo cái cách quan liêu, gửi tới ông công văn yêu cầu ông truy nộp, ông sẽ phải vất vả với thủ tục chuyển tiền. Và nếu ông quên, ông sẽ phải nộp thêm tiền phạt, nộp thêm khoản tiền lãi của khoản tiền nợ thuế theo qui định. Đáng tiếc là cuộc sống của chúng ta không thể không có thuế!

- Trời ơi! Thuế! Thuế! Lúc nào cũng thuế! Thuế! Sẽ đến lúc tôi phải lấy dây thừng treo cổ mình mất thôi!

- Papenphuxơ kêu lên, mặt đỏ gay, đến nỗi tôi sợ ông có thể bị nhồi máu cơ tim và sẽ chẳng cần đến sợi dây thừng như ông nói.

Đúng lúc ấy thì cánh cửa sang căn phòng kế cận được mở ra và một người đàn bà trẻ đẹp bước chân vào gian hàng. Cô ta có mái tóc màu hạt dẻ rất đẹp, dày và óng ánh sắc đồng. Mái tóc được hất ra phía sau như một chiếc đuôi ngựa buông xuống lưng. Sợi dây buộc cũng óng ánh rất đẹp. Nơi eo lưng cũng có một sợi dây buộc tết thành nút rất nghệ thuật. Chiếc áo mặt không có tay áo, trông giống chiếc áo choàng thầy tu. Chỉ khác một điều là nó có đường xẻ rất khéo, khiến người mặc có thể tùy ý để lộ ra cặp đùi của mình hoặc che giấu kín đáo tùy theo sự vận động của cơ thể. Quả thực cô ta rất biết cách vận động cơ thể!

Ánh mắt của đàn ông không thể thờ ơ trước sự lấp ló khơi gợi đến như thế! Có lẽ Papenphuxơ cũng mê đắm bởi sự úp mở hấp dẫn kia ... Bỏ qua mọi phép tắc lịch sự, Papenphuxơ không giới thiệu tôi với người đàn bà xuân trẻ đó. Tôi đoán cô ta chính là người giúp việc được tuyển dụng từ ngày vợ ông vào nằm viện.

Cô ta đưa mắt nhìn tôi rất nhanh rồi khẽ gật đầu.

- Xin chào! - Tôi nói.

- Chào ...! Cô ta đáp rồi ngả người vào chiếc bàn để hàng, hai tay khoanh dưới bộ ngực căng tròn như vô tình phô diễn một nơi ngoạn mục khác của thân thể. Phải thú thực rằng nơi chốn ấy rất đáng yêu.

Trong tai tôi vẫn còn văng vẳng tiếng cười của người đàn bà trẻ đẹp kia.

Chả lẽ tôi đã sai lầm khi ngờ rằng giữa ông chủ và cô nàng giúp việc có quan hệ trăng hoa? Nhà kinh doanh Papenphuxơ ít nhất cũng hơn cô ta hai mươi tuổi!

Nhưng có sao đâu nhỉ? Trên đời này thiếu gì những ông chồng giàu có lấy cô vợ trẻ măng ít tuổi hơn cả con gái của mình. Tôi vẫn không sao lý giải được mối quan hệ lạ lùng giữa hai người. Một cô gái trẻ đẹp đầy sức sống và hấp dẫn như thế, làm sao lại có thể sà vào vòng tay của Papenphuxơ cơ chứ? Cho dù ông ta cố sức trẻ hóa mình cũng còn rất chênh lệch và khập khiễng:

Papenphuxơ đã dùng kem giữ tóc chải đầu cho gọn sóng, mặc bộ đồ thể thao tươm tất để tạo dáng trẻ trung. Tôi biết Papenphuxơ đã lâu. Đối với tôi, hình ảnh của ông luôn luôn là một người đàn ông luống tuổi mặc áo choàng màu xanh như công nhân, mái tóc thưa thớt để tự nhiên, nước xoa mặt đàn ông cũng vào loại rẻ tiền và không có mùi thơm như hôm nay. Đó là trước kia, khi vợ ông ngã bệnh nằm trên chiếc di văng cũ sờn ở gian phòng bên cạnh.

Có gì bí ẩn gắn kết hai con người không nhỉ? Rất có thể là tôi tưởng tượng ra:

người đàn bà trẻ đẹp kia hình như tránh né không muốn nhìn Rôbe Papenphuxơ. Chẳng phải từ lúc cô ta xuất hiện ông ấy trở nên mất bình tĩnh hay sao? Ô, xem kìa, Papenphuxơ đặt tay lên vai cô ta nói:

“Anh lên ngay bây giờ mà! Có chút việc với anh Hackơ ở Sở tài chính, xong anh sẽ lên ngay”. Rồi Papenphuxơ choàng tay quanh eo lưng người đẹp đưa cô ta ra cửa ... Chà, hóa ra đây là ngọn lửa đang bùng cháy trong người Papenphuxơ. Tôi thấy chạnh lòng, ồ, giá như tôi được ở địa vị Papenphuxơ thì rất tuyệt, cái sự lấp ló khơi gợi ấy, cái nơi ngoạn mục đáng yêu ấy ...

Tuy nhiên, người đàn bà trẻ tuổi tóc hạt dẻ không dễ dàng để cho Papenphuxơ điều khiển mình ra cửa. Cô ta nhanh chóng giải thoát mình khỏi vòng tay ôm lấy eo lưng, vội vã quay người lại và tiến đến chỗ tôi:

- Anh là người của Sở tài chính đấy ư? Cô ta hỏi, giọng thân mật.

Thật lạ lùng! Nhiều người cứ ngỡ nghe thấy cụm từ Sở tài chính hay phòng thuế vụ là sững sờ như nghe thấy tai họa, họ liền đổi thái độ ngay tức khắc. Tôi đã gặp nhiều cảnh ngộ như vậy, chẳng thích thú gì trong lúc đi làm việc. Nhưng đây lại khác hẳn. Một người đẹp tỏ ra thân mật với người của phòng thuế, quả là điều hiếm thấy. Tôi hơi ngỡ ngàng và có chút bối rối.

- Tôi là Indơ Senkơ! - Cô ta nói, chìa tay cho tôi và mỉm cười duyên dáng.

- Guynhêm Hackơ! - Tôi gật đầu tự giới thiệu.

Hình như đôi mắt mở to của người đẹp trườn mền nhìn tôi. Hơn thế nữa, người đẹp cũng không vội vã rút tay ra khỏi tay tôi như có ý muốn truyền cho tôi chút ấm áp của nữ giới. Cảm nhận được sự trườn mền và áp áp của phụ nữ người đàn ông nào lòng chẳng thấy xốn xang. Guynhêm Hackơ! Hãy tỉnh táo! Tôi tự nhủ.

Đừng có xúc động như thế! Mọi cái trên đời này đều có lý của nó, đều vì mục đích và quyền lợi. Mối thiện cảm nữ tính ấy không dành cho mi đâu, Hackơ ạ, đó là vì mã số thuế và vấn đề tài chính của đôi mắt mở to kia!

- Ôi, thật hay quá! - Tôi nói - Tôi có ý định đến thăm cô vì công việc của cô.

Chúng tôi nhận được thư ...

- Vậy khi xong việc ở đây mời anh sang em chơi. Chúng ta có thể bình tâm bàn mọi chuyện. Nhà em ngay đây, có khu vườn rộng và tắm gia huy Thụy Sĩ ở lối vào. Hẹn sớm gặp lại anh, tạm biệt!

Nói xong, bằng một cử chỉ nhẹ nhàng như gió thoảng, Indơ Senkơ vẫy tay từ biệt tôi và nhìn tôi như thể đầy thiện cảm. Cô ta ra khỏi cửa, không hề nhìn Papenphuxơ lấy một lần. Sao thế nhỉ? Tôi không rõ.

- Tôi chắc người đẹp là nhân viên bán hàng đến giúp ông, có phải vậy không, ông Papenphuxơ? - Tôi hỏi.

- Xin đợi cho một lát! - Ông ta đáp lại rồi vội vã đuổi theo Indơ Senkơ.

Trông ông ta rất bối rối, hình như đã có chuyện gì đó, không hoàn toàn chỉ là chuyện phải nộp thêm tiền thuế. Vợ lại đang nằm viện. Nhưng tiếng cười phụ nữ lúc ban mai đâu có phải chuyện nhỏ! Người ta nên bằng lòng với những gì được ban tặng mới đúng ...

Papenphuxơ đã để tôi phải chờ đợi khá lâu. Tôi có dịp quan sát kỹ các mặt hàng bày bán trong cửa hiệu:

đủ loại văn phòng phẩm, mặt hàng đồ da và đồ nhựa, túi xách, búp bê, hàng thủ công mỹ nghệ rẻ tiền v.v.. và v.v.. Tôi đặc biệt quan tâm đến các sản phẩm mỹ thuật bằng đồng được chế tác khá tinh xảo và giàu tính nghệ thuật:

Vòng đeo tay, dây chuyền, đồ trang sức gài lên áo, vòng đeo tai v.v., đủ thứ xinh xinh và cũng khá đắt tiền. Thực ra trong lĩnh vực trang sức tôi là người ngoại đạo, kiến thức chỉ ở mức rất khiêm tốn. Nhưng tôi đọc được giá tiền ghi ở mỗi mặt hàng. Hơn nữa, điều này tôi có thể tự hào, đó là bộ nhớ của tôi hoạt động tốt. Bộ nhớ mách bảo tôi:

tất cả các mặt hàng mỹ thuật đắt giá này không có trong danh mục hàng nhập của người công dân lương thiện Papenphuxơ, cũng không thấy nó xuất hiện trong các chứng từ nộp thuế của chủ hiệu khi tôi đến kiểm tra.

Khi Papenphuxơ trở về, mặt ông ta đỏ ửng, có vẻ rất xúc động, tựa hồ lên cơn sốt. Chính giờ sáng. Đến giờ mở cửa hàng. Tôi hỏi:

- Cô nhân viên bán hàng của ông đâu, sao không đến làm việc? Chẳng phải trong tờ khai ông có người giúp việc đó sao?

- Thì chính mắt ông thấy cô ta đấy thôi! - Papenphuxơ đáp, mặt cau có và tức tối - Bỗng dưng xin thôi việc! Thời buổi bây giờ nó thế đấy, thật quá đáng!

Ồ, người đẹp “bỗng dưng xin thôi việc”, hay là bỗng dưng cắt đứt mối quan hệ với ông? Thế còn tiếng cười lúc ban mai? Cười thích thú vì khoan khoái hay là cười nhạo ông? Chẳng lẽ Papenphuxơ là một người bất lực? ...

- Cô Indơ Senkơ là nghệ sĩ, tôi nghĩ vậy, có phải như thế không? - Tôi hỏi.

- Ồ, phải, phải - Ông đáp giọng ngập ngừng - Nhưng chẳng ai sống được bằng nghệ thuật!

- Vấn đề là nghệ thuật như thế nào! Thế cô Senkơ theo đuổi thứ nghệ thuật gì vậy?

Papenphuxơ nhún vai:

- Làm sao tôi biết được! Chúng tôi ít nói chuyện với nhau về những điều như thế. Cô ấy phục vụ khách hàng. Những chuyện khác tôi không hề quan tâm.

- Hình như cô ấy chuyên về ngành tạo dáng công nghiệp? - Tôi hỏi.

- Có lẽ thế! - Ông ta đáp.

- Chà, cô Indơ Senkơ chế tác ra những mặt hàng mỹ nghệ đẹp tuyệt vời, đồ trang sức quý giá - Tôi nói, quyết định tổng tấn công.

- Hừ ... ừm! - Papenphuxơ làu bàu trong miệng. Tôi tiếp tục:

- Những mặt hàng đẹp như thế bán rất chạy phải không ông Papenphuxơ?

- Cũng tầm tạm!

- Nhưng không thấy ghi chép trong sổ sách, chứng từ! - Tôi điểm huyệt và chăm chăm nhìn chủ hiệu. Papenphuxơ ngây mặt ra. Tôi lại nói:

- Vậy xin ông cho tôi xem sổ nhập hàng, chỉ cần xem phần nhập các mặt hàng đồ đồng mỹ thuật thôi!

- Vâng, chuyện là thế này ... Ông biết không ... - Papenphuxơ nói lắp bắp.

Tôi chờ đợi. Ông ta vã mồ hôi trán. Rõ ràng rất căng thẳng.

- Xin ông hãy giải thích, ông Papenphuxơ! Tôi không hiểu gì đâu!

Ông chủ hiệu lúc này chẳng khác mấy một cậu học trò không thuộc bài đứng ngây trước mặt thầy giáo. Mãi lúc sau mới tìm được lời giải đáp:

- Chuyện này chắc là vợ tôi làm! - Ông ta đáp.

- Bà nhà đương nằm viện - Tôi nói - Nhưng tôi sẽ tới bệnh viện thăm hỏi bà.

Tôi sẽ làm chuyện đó.

- Không, không, ông không cần như thế đâu! Đây chỉ là một việc làm thiện chí của tôi thôi! Cô Indơ Senkơ đã xin tôi trưng bày ít sản phẩm của mình, ông hiểu không? Chẳng qua là chỉ muốn xem phản ứng của mọi người ra sao, ý tôi muốn nói là, cô ấy muốn biết nghệ thuật của mình có giá trị hay không, một kiểu làm trải nghiệm ấy mà!

- Được rồi, ông Papenphuxơ - Tôi nói - Tôi sẽ đến gặp cô Indơ Senkơ để hỏi rõ chuyện đó, nhất là về các mặt hàng quý giá ở nơi đây!

- Vâng, xin mời ông! - Papenphuxơ nói, lúc này giọng đã bình tĩnh hơn - Tôi sẽ đi cùng ông! Ông sẽ thấy là tôi nói thật.

- Ông không đi đâu cả - Tôi nói rất nghiêm túc - Ông phải ở cửa hàng để phục vụ khách hàng. Đích thân tôi sẽ chất vấn cô Senkơ về việc này. Xin ông nhớ cho, ông Papenphuxơ, trốn thuế là phạm pháp, mọi chuyện đâu có đơn giản như ông nghĩ! Các mặt hàng đâu có đem trưng bày như người ta mở triển lãm nghệ thuật, mà bày bán, có đề giá hẳn hoi! Tôi đã làm việc lâu năm trong lĩnh vực này. Xin ông chớ có nghĩ đến chuyện giấu cọt tôi!

Tôi tỏ ra cương quyết và có chút lạnh lùng. Không tỏ ra cứng rắn thì làm sao có thể lay chuyển được một người sành đời như Papenphuxơ, nhất là chuyện đòi ông ta phải truy nộp một khoản tiền khá lớn!

- Ồ, anh Hackơ! Tôi đâu có dám có ý giấu cọt anh, không đâu! - Papenphuxơ nói, giọng có vẻ thân mật, hình như đương toan tính thiệt hơn mọi chuyện, và chắc chắn ông ta đã quyết định xuống thang để tránh những điều phiền phức liên quan đến người đẹp và ông - Anh Hackơ này, xin mời anh lên phòng khách với tôi. Ở trên đó chúng ta có thể bình tâm bàn mọi chuyện. Tôi sẽ viết séc trao cho anh, hoàn tất nghĩa vụ người công dân, như anh vẫn thường nói. Xin mời, xin mời!

Papenphuxơ mở cửa nhường cho tôi đi trước. Khi đi qua sát người chủ nhân tôi biết không đang túa mồ hôi.

- Anh Hackơ, xin mời ngồi! - Papenphuxơ nói giọng lịch thiệp khi chúng tôi bước vào phòng khách sang trọng - Tôi được phép mời anh thứ đồ uống gì đây?

- Không cần đâu, ông Papenphuxơ ạ!

- Ồ, một ly rượu vang loại hảo hạng, hay một cốc bia Venegơruny? Một cốc bia, anh không nỡ từ chối chứ? Mặc dầu rất khát và cái từ “bia” rất hấp dẫn đối với tôi, nhưng tôi vẫn đáp giọng tỉnh khô:

- Cám ơn ông, tôi không uống gì cả. Ông đã bán những thứ đồ đồng trong cửa hàng bao lâu rồi?

- Chuyện vặt vãnh ấy mà, anh Hackơ! Chẳng qua là để khuyến khích sự phát triển nghệ thuật, đâu có giá trị kinh doanh gì. Thực chẳng đáng nói đến, anh Hackơ ạ!

- Thưa ông Papenphuxơ kính mến! Tôi nói giọng trang nghiêm - Tôi đã có đủ thời gian xem xét kỹ các bảng giá. Xin đừng chơi trò mèo vờn chuột với tôi.

Tôi sẽ cho tiến hành điều tra vụ việc này. Công an kinh tế sẽ có thêm việc làm!

- Ồi, xin anh đừng nói thế, anh Hackơ ạ! Indơ Senkơ bán đồ trang sức tại cửa hàng của tôi, đúng như vậy, hàng cô ấy bán, tiền cô ấy thu. Tôi không dính dáng đến chuyện đó. Đây, xin gửi anh tấm séc truy nộp thuế. Chắc anh hài lòng chứ?

Chỉ xin nói điều này:

Indơ Senkơ là nghệ sĩ! Lẽ nào anh lại có ác ý với nghệ thuật? Cô ấy gửi bán một vài thứ lặt vặt ở chỗ tôi, mới khoảng hai tuần nay. Đã nộp đơn xin đăng ký kinh doanh chỗ các anh. Vậy chuyện đó đâu phải phạm tội to tác gì, hơn nữa không phải là cái cớ để buộc dây thừng vào cổ tôi!

Papenphuxơ hay nói đến dây thừng lọng, hình như đó là cách nói thường nhật của ông ta. Tôi thầm nghĩ:

người nào nói nhiều đến dây thừng, người đó sẽ chẳng bao giờ tự treo cổ. Tôi ký vào phiếu thu tiền rồi nhét tấm séc vào cặp, không để lộ cho chủ hiệu biết được sự mãn nguyện của mình. Nhìn đồng hồ, tôi lưu ý Papenphuxơ phải mở cửa phục vụ khách hàng.

- Xin tạm biệt ông Papenphuxơ! - Tôi nói, cố ý gài thêm một vài lời chúc sức khỏe - Cho tôi gửi lời chúc bà nhà chóng bình phục và xuất viện!

- Cảm ơn, tôi sẽ chuyển lời chúc của anh!

Vừa ra khỏi nhà tôi đã thấy Papenphuxơ vội vã khóa cửa lại. Tôi nghe thấy tiếng động:

ông ta đang quay số điện thoại. Chắc vội báo tin cho Indơ Senkơ.

Tôi cũng vội rảo bước. Không may cho Papenphuxơ, Indơ Senkơ không ở trong nhà để nhắc máy. Cô ta đứng trong vườn, bên hàng rào, vẫy tay với tôi.

Một con đường nhỏ hẹp hai bên cỏ mọc đầy dã tới nơi Indơ Senkơ đứng đợi.

Tôi đi theo. Đây là một lối đi riêng, chắc chắn là dành cho người đẹp qua lại nhà Papenphuxơ. Chỉ có một khoảng trống rất hẹp bên hàng rào, đủ để cho tấm thân mảnh mai của Indơ Senkơ lách qua.

- Thế nào, anh Hackơ? Qua được chứ? - Indơ Senkơ nhìn vào khoảng trống bên hàng rào rồi nhìn tôi với ánh mắt thiện cảm.

Người đàn ông nào chẳng có chút tự trọng, nhất là khi bắt gặp ánh mắt nhìn như thế! Ôi chà, Indơ Senkơ biết cách điều khiển ánh mắt mình! Người đàn bà trẻ trung nghệ sĩ này không chỉ dùng mắt để đi đường hay quan sát phong cảnh, mà còn dùng mắt làm phương tiện biểu cảm thật tài tình, nói đúng hơn, làm phương tiện thôi miên đám mây râu, bắt họ phải thuần phục.

- Cho đến nay, bất kỳ ở nơi nào tôi cũng đều qua được! - Tôi đáp lại, cố ý nhấn giọng ở từ “qua” theo nghĩa bóng của từ này. Indơ Senkơ hiểu ý tôi, đáp luôn:

- Em cũng có ấn tượng về anh như thế đấy, anh Hackơ ạ! Một người đàn ông luôn biết mình muốn gì!

- Tôi cũng nghĩ về cô như vậy! Một phụ nữ luôn biết mình muốn gì! Về phương diện này chúng ta có thể đưa tay cho nhau theo tinh thần cùng nhau hợp tác để giải quyết mọi việc được êm xuôi.

Tôi vẫn nói ngụ ý, nhưng Indơ Senkơ đã đưa tay nắm lấy bàn tay tôi, ấn ấn vào các ngón tay tôi, dường như không muốn rút tay ra. Cô ta nói:

- Biết đâu không chỉ cùng nhau về phương diện ấy thôi! Nếu anh không phản đối, em có thể giúp anh trong mọi chuyện! Để giải quyết mọi việc thật êm ái ...

Chà, ghê thật đấy, cái cô Indơ Senkơ này quả là một nghệ sỹ rất sành ngón tâm lý, cổ tình nói úp mở, bóng gió, cứ ồm ồm như thế, người đàn ông nào chẳng thấy thích cơ chứ?

Khi lách qua hàng rào tôi cố thót bụng lại, Chúa ơi, thật tai họa, một chiếc khuy áo comlê đã rơi ra. Tôi cúi xuống nhặt nó lên tay, có phần hơi bối rối.

- Không sao đâu, anh Hackơ! Em sẽ đơm lại chiếc khuy áo cho anh để chị ấy khỏi cần nhằn! Indơ Senkơ an ủi tôi.

- Về điều này thì tôi khôn phải lo, không có nguy cơ nào đe dọa cả! - Tôi đáp lại - Tôi vẫn sống độc thân.

- Thế thì em lại càng phải có bốn phận giúp đỡ anh! - Cô nói và đưa tay cầm chiếc khuy trên tay tôi. Ngón tay hai người chạm vào nhau, hình như có cả sự vút ve nữa.

Đối với tôi, một chàng trai chưa vợ và quả thật đã lâu chưa biết đến mùi vị của nữ giới, thì sự vút ve, lấp ló và ngoan mục của Indơ Senkơ đã trở thành một thách thức trong đời ...

Chúng tôi đi qua khu vườn rộng thênh thang như một vườn bách thảo, có đủ những loại cây quý hiếm, có lẽ phải cần đến một nhân viên kiểm lâm mới biết tên các loài cây ở đây. Khu vườn không có cây ăn quả, không có các luống rau như thông lệ. Đây là một khu vườn đặc biệt, khác hẳn với những khu vườn tôi thường thấy của dân chúng địa phương. Một tòa nhà sang trọng trong một khu vườn khác thường có vẻ nổi trội và hơn

hắn những người khác. Hai con người sống ở nơi đây cũng vậy. Indơ Senkơ cư xử không giống những người phụ nữ khác, cô biết mình muốn gì, biết vị trí của mình trong con mắt người đời, có cái vẻ kiêu sa và xem thường thiên hạ. Bằng chứng là, cô không chịu đến Sở tài chính, không muốn đi mười cây số đến gõ cửa chúng tôi làm việc để phải chờ đợi đến lượt mình vào đăng ký kinh doanh. Cô viết thư cho trưởng phòng của chúng tôi! Nghệ sĩ mà! Chắc các bác sĩ cũng được mời đến nhà khám chữa bệnh!

Tôi theo người đẹp vào tòa nhà. Chẳng cần nói nhiều thì bạn đọc cũng nghĩ ra đó là nơi sang trọng, một biệt thự được xây dựng theo phong cách kiến trúc Thụy Sĩ của một người Thụy Sĩ từng đến đây sinh cơ lập nghiệp. Tôi sánh bước bên Indơ Senkơ, cảm nhận được sự thân thiện của cô. Tôi chưa hỏi bất cứ điều gì về Papenphuxơ hoặc các sản phẩm đồ đồng được bày bán trong cửa hiệu người hàng xóm, nhưng Indơ Senkơ hình như đoán được ý nghĩ trong đầu tôi, cô đã lên tiếng trước và giải thích mọi việc. Theo cách nhìn nhận và lập luận của người đẹp thì tất cả chỉ là sự tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau của những người láng giềng tốt, đây là một truyền thống tốt đẹp ở đất nước chúng ta. Hơn nữa, đối với người nghệ sĩ thì việc giao tiếp với quần chúng là nhu cầu cần thiết. Vợ Papenphuxơ phải nằm viện. Ông ta cần được người giúp đỡ. Dù sao thì Papenphuxơ, bằng hoạt động kinh doanh của mình, đã góp phần vào việc cung cấp hàng và phục vụ nhân dân! Indơ Senkơ thấy mình có bổn phận giúp đỡ người chủ hiệu và bù lại, chủ hiệu đồng ý cho cô trưng bày các sản phẩm mỹ thuật của mình. Đó là sự tương trợ lẫn nhau. Nhưng Indơ Senkơ đã chủ động chấm dứt mối quan hệ theo kiểu này. Theo ý cô, nghệ thuật mà dính dáng đến kinh doanh là cực kỳ nguy hiểm, người nghệ sĩ sẽ thui chột mất khả năng sáng tạo. Người ta cần biết đúng thời điểm để dừng lại, giải thoát mình khỏi bổn phận và nghĩa vụ với hàng xóm láng giềng để bảo vệ nghệ thuật. Và chuyện đó đã xảy ra! Danh hiệu nghệ sĩ và danh dự của người nghệ sĩ đã thôi thúc cô cắt đứt quan hệ với Papenphuxơ.

- Anh hiểu em phải không, anh Hackơ? Thông cảm với em chứ?

Indơ Senkơ nhìn tôi bằng đôi mắt rất lạ. Chúa ơi, lẽ nào sự cảm thông của tôi lại có ý nghĩa quan trọng đến như thế? Quả tình tôi thấy xúc động trước những điều Indơ Senkơ nói với tôi, đương nhiên là cách nói rất nghệ sĩ, nhưng thân thiện, cởi mở và thậm chí đáng yêu nữa!

Thật lạ lùng. Tôi được người đẹp cầu xin sự thông cảm. Vậy ra tiếng cười lúc ban mai là tiếng cười kết thúc một cuộc tình ngắn ngủi và trở trêu, khắp khiêng. Có thể là mối tình đơn phương.

- Vâng, thưa cô Senkơ quý mến, tất nhiên rồi, tôi thông cảm với cô! - Tôi trả lời, trong lòng thấy vui vui, cũng chẳng hiểu vì sao. Suýt nữa thì tôi choàng tay ôm lấy eo lưng cô. Ôi, Guynhêm, một con người cương nghị!

- Nhưng anh Hackơ này, sao lúc nào anh cũng gọi là cô Senkơ thế?

Anh cứ gọi em là

4. Cạm Bẫy Tình

Cái xác đã nằm ở đó được nhiều ngày, trước khi có một kẻ nào đó đến phát hiện ra nó. Và thực là ngớ ngẩn, kẻ nào đó là tôi chứ không phải ai khác.

Trời rất nóng. Tôi phải bịt mũi, nhanh chóng rời căn phòng, phải đứng tựa người một lát vào bức tường cầu thang. Ra đến đây tôi cảm thấy dễ thở hơn, mặc dù hôm ấy trời oi bức, ngọt ngọt, báo hiệu sắp sửa có cơn giông.

Vịn tay vào lan can, tôi loạng choạng lần xuống tầng nhà dưới, tay tôi run run mở khóa cửa hành lang. Hành lang tối, tôi vấp phải chiếc hòm của bà Vêbơsink ở cùng tầng. Cấu tiết, tôi đá luôn vào chiếc hòm, miệng chửi đổng.

Rồi tôi mở cửa về phòng mình. Tôi lôi luôn chai rượu côn nhắc trong tủ ra, làm một ngụm ra trò. Tay tôi cầm cái chai đưa qua đưa lại, rồi lại nghĩ tới sự kiện vừa rồi, tôi tu luôn một hơi nữa.

Mãi đến lúc này tôi mới thực hoàn hồn. Tôi tìm đường sang nhà Hêben, một ngôi nhà cao tầng ở bên cạnh. Ngoài đường lúc đó không có người. Vô tuyệt truyền hình đang chiếu một bộ phim phiêu lưu, mạo hiểm dài năm tập. Trong các căn hộ, người ta chỉ nhìn thấy thứ ánh sáng nhờ nhờ run rẩy phát ra từ các màn hình huỳnh quang, và qua những ô cửa để ngỏ hoặc mở toang vì oi bức, có tiếng rú, tiếng la hét vọng ra ngoài rồi có tiếng súng nổ, không gian bỗng im ắng trong thoáng lát, mãi sau mới nghe thấy có tiếng nhạc nhẹ nhàng.

Vào một buổi tối tháng tám như hôm nay, lẽ ra người ta nên ra ngoài trời, nên ngồi chơi trước cửa nhà hoặc trong vườn hay trò chuyện với những người thân yêu của mình. Nhưng mà người đời như thế đấy! Họ giam mình trong các căn phòng ngột ngạt, tránh mọi sự quấy nhiễu, cố căng mắt nhìn trừng trừng vào những cảnh chém giết và đánh đập. Ô, giá họ biết ở tầng ba trên kia có xác chết thực sự! Nếu họ biết ... Tôi có thể châm ngòi cho trái bom kinh hoàng ấy nổ tung, và suýt nữa tôi kêu lên:

- Các ông các bà ơi, trên kia có người chết! Nhà Aixensnaidơ có người chết!

- Ai chết hả? Ai? Ai? ...

Bọn họ sẽ nhón nháo, thất thanh và vì tò mò trước một chuyện bất thường, rùng rợn, bọn họ sẽ rầm rập chạy lên cầu thang, sẽ hỗn hào hỗn hển, rồi đoán non đoán già:

- A, a, có phải Aixensnaidơ giết Lipsơ phải không? Giết anh chàng bồ bịch của vợ ông chứ? Ai chả biết Lipsơ vẫn giăng dện với bà vợ ông ta! Chắc là Lipsơ đã bí mật tò mò tới đó ăn sương ... Ba tuần nay phòng anh ta bỏ không ...

Tôi leo lên cầu thang, tìm tới căn hộ của Hêben và bấm chuông. Đã chín giờ đêm. Chỉ mong rằng Hêben có nhà. Là một công an điều tra, anh thường hay đi vắng. Tôi phải đợi một lúc lâu mới thấy người ra mở cửa. Chị Hêben đón tiếp tôi với nụ cười thân mật như thường lệ. Nhưng chị bỗng sững người. Chắc là trên mặt tôi vẫn còn phảng phất nỗi kinh hoàng khi tôi gặp xác chết.

- Có chuyện gì xảy ra phải không? - Chị hỏi.

Tôi gật đầu.

Cả ở đây cũng vậy, chị chủ nhà cũng đang xem ti vi. Một cuộc săn đuổi nhau bằng ô tô đang đạt đến đỉnh điểm. Tiếng động cơ gầm rú, tiếng phanh rít ken két. Và tất nhiên rồi, ô tô rượt nhau trong một khu vực núi non hiểm trở, đường ngoằn ngoèo, gấp khúc, chắc chắn đã có lúc một chiếc ô tô bị trượt bánh lao xuống vực, nổ tung, bốc cháy, và anh chàng ngồi trong xe chết tươi. Y như rằng tôi chưa kịp nói với Hêben thì chuyện đó đã xảy ra.

Hêben đang nằm trên một chiếc đi văng cạnh góc nhà và đọc sách. Tôi không hiểu nổi là người ta lại có thể đọc được khi máy ti vi ở bên cạnh. Nhưng người công an này thật tài nghệ! Hình như anh ta đeo máy chặn tiếng ồn.

- Anh Hêben này, có khách đấy nhé!

Chị vợ nói với chồng rồi lại ngồi xuống trước màn huỳnh quang, đưa tay với chiếc kính ở trên bàn.

- Có chuyện gì xảy ra thế? - Chị hỏi chồng, khi nhìn thấy một chiếc ô tô bốc cháy.

Tất nhiên là người chồng chẳng hiểu gì. Anh ngước mắt lên như thể vừa ra khỏi một thế giới xa lạ. Nhìn thấy tôi, Hêben bật dậy. Anh mở ngay tủ lạnh lấy một chai rượu, rót mời tôi.

- Em cũng uống một ly cho vui chứ? - Anh hỏi vợ.

Chị khước từ. Có lẽ vì thế mà phụ nữ (theo số liệu thống kê) sống dai hơn đàn ông:

họ không thích rượu chè có hại cho sức khỏe! Nhưng mà họ có sống vĩnh viễn trên thế gian này đâu! Tôi tự nhủ rồi uống cạn rượu.

Tôi bắt đầu kể lại mọi chuyện cho Hêben nghe. Tôi kể thực cặn kẽ, có thứ tự, cố không quên những điểm quan trọng nhất.

... Căn hộ ở tầng ba trên phòng tôi là của gia đình Aixensnaidơ, mấy ngày hôm nay rất yên ắng. Tôi biết bà vợ không có nhà. Còn người chồng, ông Aixensnaidơ là một người trầm tính, thích cuộc sống thâm lặng.

Nhà ông có đầy một tủ sách. Con người lịch thiệp, sống thích co mình hoàn toàn khác hẳn với bà vợ. Ông không ưa sự ồn ào, không thích cảnh giao tiếp bạn bè, và nói chung, ông là người đức độ, mực thước ... Thậm chí, nếu như vào một tối thứ hai có anh chàng Lipsơ đến chơi, cùng ngồi xem ti vi và trò chuyện thân mật với bà vợ, ông ta sẽ lẳng lặng ra khỏi nhà, đi dạo một hai giờ trong thành phố để tìm sự yên tĩnh, thư thái và không muốn quấy rầy vợ mình khi tiếp khách. Tôi có cảm giác ông Aixensnaidơ thích sống đơn độc hơn là có gia đình. Vì vậy, khi người vợ đi vắng, cảnh im ắng phía trên căn phòng của tôi cũng dễ hiểu. Chắc người chồng mãi mê đọc sách và tận hưởng sự cô đơn.

Mấy ngày qua tôi đến kiểm tra thuế tại cơ sở tư nhân Kixten Saisơ, dự định hôm sau sẽ tới hãng Vêttthe làm công vụ. Aixensnaidơ là kế toán trưởng trong hãng này. Dĩ nhiên tôi sẽ thông báo trước. Nhưng rất có khả năng là Aixensnaidơ đi nghỉ phép, sau khi có những chuyện không hay xảy ra với người vợ của mình. Mà đến kiểm tra thuế, tôi muốn có mặt cả viên kế toán trưởng của hãng này. Tôi lên tầng ba, chủ tâm muốn biết ngày mai ông Aixensnaidơ có đi làm hay không.

Tôi bấm chuông và gõ cửa. Không có ai đáp lại. Nhìn chiếc tay cầm, tôi chợt nhớ rằng mình đã nhiều lần phải đứng trước những chiếc cửa khóa kín như thế, nhất là với những người nặng tai hoặc cố ý nặng tai, khi họ biết có cán bộ tài chính phụ trách khối kinh tế tư nhân đến thăm họ.

Tôi chạm vào tay cầm. Cửa không khóa. Tôi bước vào hành lang và gọi to tên chủ nhân. Không có tiếng đáp lại. Tôi khịt khịt mũi thấy có mùi thực khó chịu, giống như mùi xương xức vật chở trên xe tải mỗi khi chạy qua nhà. Cửa vào phòng khách để ngỏ. Tôi gõ mạnh rồi bước vào. Nhìn vào khung cửa kính, tôi thấy rèm buông xuống quá nửa. Ánh sáng nhòa nhạt từ bên ngoài rọi vào một chiếc bàn đặt bên cạnh cửa sổ. Trên đó có một chồng giấy viết tay được găm cẩn thận. Ở một bên tường là giá sách lớn, trước đó có hai chiếc ghế bành.

Trong góc buồng là chiếc divăng. Ánh sáng nhờ nhờ từ bên ngoài không tới được nơi đó. Hơn nữa, nó bị cản lại bởi hai chiếc ghế bành phía trước. Mặc dù cảm thấy rất khó chịu, tôi vẫn cố bước thêm mấy bước. Và kia ... Trên chiếc divăng có hình một người nằm, như xác chết, cánh tay buông thõng xuống. Giờ thì tôi biết rõ cái mùi nồng nặc, khó chịu ấy ở đâu ra. Tôi đến gần chiếc divăng, bụng dạ cồn cào lên, muốn nôn mửa, và tôi vội bịt mũi chạy ra ngoài ...

- Để tôi đến xem đã! - Hêben nói.

Hình như anh không tin lời tôi. Có thể anh nghĩ là tôi tưởng tượng ra. Hai chúng tôi cùng nhau đến hiện trường. Nhưng tôi không dám lên tầng ba một lần nữa. Tôi trở về phòng mình và chờ Hêben trở xuống.

Một lúc lâu Hêben bước vào phòng. Mặt anh trông nhợt nhạt. Tôi rót rượu đưa cho anh.

- Trời đất ơi! - Anh nói - Ở trên đó không thể nào chịu nổi!

- Thế nào, anh bạn? Hình như anh đã tìm được lời giải, đã tìm ra chìa khóa để lý giải cái chết ở trên đó phải không? - Tôi hỏi và nhìn vào tập giấy đang cầm trên tay.

- Có lẽ thế - Hêben đáp - Anh cúi người, chăm chú đọc.

Gì thế nhỉ? Nhật ký của người quá cố? Nhưng nó không giống những cuốn nhật ký thông thường. Không đề ngày tháng. Những trang viết được đánh dấu vào những thời gian khác nhau, thậm chí với màu mực khác nhau. Văn viết dưới dạng kể chuyện, nghĩa là người viết am hiểu văn chương và biết cách diễn đạt mọi ý nghĩ của mình. Người chết đã viết để làm gì? Phải chăng là một bản tự thú? Là một sự thú tội? Là một sự tự nhận thức và phán xét chính mình? Hay đó là những lời bào chữa?

Trước khi tìm hiểu về cái chết của Aixensnaidơ, mời bạn đọc xem qua những trang nhật ký của ông ta ...

... Bao giờ thì người ta có thể hiểu đúng một con người? Có thể không bao giờ. Vì những ý nghĩ và ước muốn thâm kín của con người mãi mãi vẫn là điều bí mật, chỉ một phần rất nhỏ được tiết lộ và biểu hiện qua hành động. Tôi đồ ai có thể chỉ cho tôi hai con người hoàn toàn giống hệt nhau về mục đích và đường đời, giống nhau trong mọi phương diện của cuộc sống!

Nhưng người ta hy vọng rằng, chỉ ít trong cuộc sống vợ chồng, người ta tìm được ở người kia một người bạn để cùng nhau gánh chịu cuộc sống, làm cho cuộc sống dễ thở hơn. Nghĩa là người bạn ấy phải là người

chung cổ phần đời với mình. Giống như trong công việc kinh doanh, người ta mong đợi ở người chung cổ phần phải đồng tình, đồng loại với mình, không làm ăn dẫn đến sự phá sản.

Thôi, phần mào đầu như thế là quá đủ!

Riêng tôi, sau mười bốn năm chung sống với Lidêlôtthê, tôi nhận ra rằng tôi đã cưới nhầm một người vợ. Hoặc nói đúng hơn:

việc lấy vợ đã là một sai lầm.

Tôi, một kẻ vẫn hằng ganh tỵ với những người khác về hạnh phúc của họ, lần đầu tiên cảm thấy thực hối tiếc, nhất là mới đây, khi tôi nhìn anh chàng Hackơ, cán bộ tài chính sống độc thân ở tầng dưới, tôi bỗng nghĩ:

Trời ơi, lẽ ra mi cũng có thể sống tự do như thế! Mi muốn làm gì thì làm, chẳng có ai mè nheo, cần nần với mi hết! Mi có thể ung dung khóa trái cửa phòng lại, hai tay đút túi quần, miệng huýt sáo. Chẳng phải chịu trách nhiệm trước ai cả, trừ mi ra. Tự do ...

- Anh Hubec!

Có tiếng người rít lên trên đầu tôi, và tôi giật thót như vừa bị quất roi.

- Anh Hubec! Lấy hộ em mấy chiếc khăn mùi xoa trên đây phơi với nhé!

Tôi ghi nhận:

cô ấy nói xong đã vội đóng cửa sổ, chẳng cần chờ đợi tôi trả lời. Cách nói cũng có vẻ lịch sự, không kém về thân mật. Nhưng tôi cảm thấy như mệnh lệnh, chỉ có thể thi hành, không được phép chống đối. Lấy khăn mùi xoa mang lên nhà, đó là một việc làm miễn cưỡng, tôi phải vận động và thực thi.

Những chiếc khăn mùi xoa bay phần phật trong gió như những lá cờ nhỏ. Tôi tháo cặp, áp khăn vào phía ngực, dừng lại chốc lát bên sân phơi. Tôi đưa tay vuốt sợi dây còn rất mới và bền chắc. Đã có những người sử dụng sợi dây phơi để giải quyết dứt điểm và vĩnh viễn những nỗi khổ của mình. Nghĩ tới đó tôi bất chợt rung mình. Trời gió lạnh. Tôi chạy vội vào nhà. Tôi vừa trải qua một trận ốm vì cảm lạnh với cái tật sổ mũi khôn kiếp.

Tôi ném vội những chiếc khăn mùi xoa lên mặt bàn.

- Tại sao cô cứ phải mở cửa sổ và réo gọi như thế? - Tôi bực dọc nói với Lidêlôtthê - Hơn nữa, cô thừa biết là tôi không thích nghe ai gọi mình là Hubec kia mà!

Tôi thích được gọi là Hubơ, cả chữ ký cũng lấy tên Hubơ. Nhưng mà cô vợ lại khăng khăng gọi tôi là Hubec, cố tình trêu tức tôi.

- Hubec! Đây là tên cúng cơm của anh, tên trong giấy chứng minh cũng thế.

Tôi không ưa người ta sửa cái tên bố mẹ đặt cho mình. Hơn nữa, anh có cất họ mấy chiếc khăn ngoài dây phơi, chuyện ấy đâu có gì hệ trọng. Nhưng mà ông kế toán trưởng ngại ngần, sợ mình mất thể diện! Trời đất ơi!

Cô ta cầm bàn là và đặt khăn lên bàn. Tôi nghiêng rằng, trừng mắt nhìn tấm lưng đã quay lại phía tôi, cảm thấy tất cả sự khinh miệt cô ấy dành cho tôi. Trời, tôi phải cố trấn tĩnh để khỏi bóp chết cái lưỡi sắc nhọn và cay độc của cô ấy, để khỏi quăng một vật gì vào cái lưng quay lại kia ... Tôi nhắm mắt lại.

Phải rồi, cô ta chỉ chờ đợi có thể, chỉ mong tôi giơ tay lên, xúc phạm đến người cô. Rồi cô ấy sẽ có cơ để bêu riếu tôi:

thấy chưa, một người có học thức hần hoi, một người từng đọc Gơt, Thômat Man, người ấy đã đang tâm đánh vợ mình, đã lấy tay bóp cổ một phụ nữ!

Bình tĩnh nào, tôi tự nhủ. Hãy mau bỏ tay xuống, trấn tĩnh lại. Sau bao năm chung sống với người đàn bà này, ta đã được gì nào? Trên bảng quyết toán của cuộc đời, bên Có tôi chẳng có gì hết, còn bên Nợ thì lại quá nặng cân. Cái được thì quá ít, cái mất lại quá nhiều. Làm cách nào giải thoát được mình đây? Phải thoát khỏi người đàn bà này bằng mọi giá! Nhưng, thoát sao đây?

Ly hôn ư? Không được! Làm như vậy không chắc chắn, vả lại cũng quá hèn.

Tôi sẽ viện lý do gì để ly hôn? Làm thế nào để các quan tòa, các thẩm phán có thể hiểu được tôi, vì họ có cuộc sống khác tôi, ý nghĩ cũng khác tôi và vợ họ cũng không giống vợ tôi. Cuộc sống nội tâm của họ không giống tôi. Tôi không muốn giải bày những tâm tư thầm kín ra trước họ để cho họ phán xét.

Tại sao tôi lập gia đình? Có ai bắt tôi phải lấy vợ đâu chứ. Tôi có thể bào chữa là tuổi trẻ dại dột và ngu xuẩn. Ai biết được là các thẩm phán sẽ chất vấn gì gì nữa. Vả lại nếu ly dị, chắc tòa án sẽ nghĩ lại tỷ lệ ly hôn hiện nay đang quá cao, chắc họ sẽ cố sức phanh lại, hoặc hơn nữa, tệ hại hơn nữa, khi chia của, họ sẽ ưu tiên cô ấy, phần lớn tài sản có được do thu nhập của tôi sẽ được chuyển sang tay cô ấy, căn hộ này cũng sẽ về cô ấy. Nghĩa là, nếu ly hôn, cô ấy lại càng được, càng thắng thế.

Không, không ly hôn. Nhưng phải nhất quyết đẩy cô ấy ra khỏi cuộc đời tôi.

Nếu không, tôi sẽ sống không yên. Là kế toán trưởng trong một hãng tư nhân, tôi đã quen với việc lập kế hoạch. Hành động bột phát, thiếu suy nghĩ chín chắn, điều đó chẳng có ích lợi gì. Tôi phải lập một kế hoạch dài hạn, ít nhất là kế hoạch nửa năm.

Sau mấy ngày bóp trán suy nghĩ, tôi đã tìm ra một giải pháp tuyệt diệu, theo tôi rất chắc chắn. Giải pháp này vừa có tầm nhìn xa, vừa có sức hấp dẫn của những thử nghiệm tâm lý học ...

Tôi bắt đầu để ý đến cánh đàn ông ở cùng khu, cố tìm lấy một người như dự tính. Chẳng hạn, ở tầng dưới sát phòng với tôi ở, có anh chàng vẫn hay đi kiểm tra tài chính, đó cũng là một khả năng. Anh ta tên là Hackơ. Tôi đã có dịp tiếp xúc về mặt nghiệp vụ với người đàn ông này. Nói chung, anh ta là một người niềm nở, mặc dù sống độc thân, nhưng chắc chắn anh ta không thờ ơ với đàn bà.

Ngược lại, hình như anh ta là một người chịu chơi, thích thưởng ngoạn cái đẹp trong thầm lặng. Đã nhiều lần tôi để ý thấy anh ta đắm đuối nhìn theo các cô gái, nhất là mấy phụ nữ đậm người. Không hiểu tại sao anh ta không lấy vợ. Đã quá tứ tuần rồi còn gì. Chắc chắn anh ta thuộc loại người sống theo câu thành ngữ:

Có bến ắt có thuyền, cá gì đến sẽ đến.

Nhưng tôi lại muốn được như thế, muốn đánh đổi lấy cuộc đời tự do của anh ta. Ai đã có ý chí, người ấy ắt tìm ra con đường đi tới đích. Tôi cũng vậy.

Bước thử nghiệm đầu tiên của tôi là khéo lái câu chuyện hướng về chàng Hackơ. Nhưng Lidêlôttê không tỏ ra thích thú con người này. Khi tôi tỏ ý muốn mời Hackơ đến nhà chơi, cô ấy đã đốp ngay, không để cho tôi nói hết câu:

- Đầu óc anh chắc không được bình thường! Với những người như thế người ta phải khép ngay cửa lại. Ngươi ấy chăm chăm nhòm ngó các gia đình. Lúc nào cũng thấy hân thậm thụt với anh chàng công an ở nhà bên.

- Nhưng chúng ta chẳng có gì phải giấu giếm cả! - Tôi chống chế.

- Mặc kệ hử! - Cô ấy nói với một giọng cả quyết - Hửn là người ở trong ủy ban quận, cán bộ phòng tài chính, người trong Đảng! Nói chuyện với hửn phải cần nhắc từng câu từng chữ một! Tôi không hiểu nổi anh ra sao nữa! Anh vẫn muốn được yên thân kia mà!

Hừm! Thế là hồng bét. Có thể cô ấy không ghét gì Hackơ với tư cách là một người đàn ông, nhưng lại ghét kẻ đại diện cho Sở tài chính quận. Điều này chắc bắt nguồn từ gia đình cha mẹ cô. Cha của Lidêlôttê vốn là thợ húi tóc có một cửa hiệu riêng. Khi ông bắt buộc phải gia nhập hợp tác xã, gặp ai ông cũng phàn nàn:

“Chết vì thuê với má, tôi bị phá sản rồi”!

Giờ đây tôi vẫn hình dung ra ông bố vợ của tôi, cả bà mẹ vợ nữa, mặt họ lúc nào cũng cau có, khó chịu vì họ kiếm tiền không biết bao nhiêu mới vừa ý. Lúc nào cũng kêu khó kiếm sống! Họ nhăn nhúm mũi, chỉ vì tôi là một kế toán trưởng, chỉ có sổ sách ở trong đầu. Họ chê bai tôi không nuôi nổi vợ. Hừ! Làm như cô ấy sống với tôi khổ lắm ấy! Người chịu khổ chính là tôi! Là tôi đây!

- Thôi được. Lidêlôttê ạ!

Tôi cắt đứt câu chuyện. Tôi phải khéo mới được. Muốn thực hiện được kế hoạch, tôi phải kiềm chế mình, phải làm trái với mọi thói quen trước nay, nghĩa là, sau bao nhiêu năm chung sống với cô ấy, tôi đã học được điều này:

muốn có hòa bình ở trong nhà, tốt nhất là cứ để cho cô ấy nói cho đã, đồng ý với mọi điều kiện của cô ấy nói, còn những điều mình nghĩ chỉ một mình mình hay! Cô ấy nói gì mình cũng cho là phải, thế là có hòa bình. Nhũn nhặn như thế thì trẻ con cũng thích, huống chi là cô vợ của tôi. Nhưng mà thực đáng tiếc! Tôi không dùng được anh chàng Hackơ để đạt tới mục đích. Mà Hackơ hình như cũng chán cảnh đơn độc lắm rồi. Giá như ... với Lidêlôttê thì cũng hay. Đẹp đôi đấy chứ! Một anh chàng khỏe mạnh, đầy sức sống, ăn uống tốt, anh ta có thể chịu đựng được cái gánh nặng tôi nhường cho!

Đành vậy, tôi nghĩ, phải kiếm một thằng đàn ông khác rước “nàng” đi! Và tôi lại bắt đầu đưa mắt tìm những người đàn ông đang cô đơn. Chân lý mà:

đàn ông cô đơn ai cũng thích đàn bà!

Xưa nay tôi vốn không để ý tới hàng xóm, láng giềng. Tôi lo cái thân tôi cũng đã đủ quá rồi. Thôi thì cứ mặc họ, nhà nào quét dọn cửa nhà nấy. Phần lớn người đời thường ít nghĩ về mình, họ chỉ sính chuyện của người khác. Còn tôi, tôi chẳng biết tới ai, chẳng biết ai ở cạnh mình. Nhưng bây giờ tôi bắt buộc phải nghiên cứu môi trường sống của mình, phải mở rộng phạm vi quen thuộc, chỗ này một câu chào, chỗ kia một câu nói thân mật, hoặc thậm chí gật đầu chào cả người tôi không hề quen biết. Bằng cách đó tôi đã làm quen với một người đàn ông ở ngôi nhà bên cạnh. Anh ta tên là Lipsơ, có một căn phòng ở tầng trệt. Tôi bí mật tìm hiểu về anh ta. Lipsơ sống một mình, chắc là chưa có vợ. Dĩ nhiên chưa có vợ không có nghĩa là xa lánh phụ nữ. Có một loại người sống theo cách của họ:

họ có đàn bà, nhưng không phải sống với đàn bà, và vẫn nghiễm nhiên là chàng trai chưa vợ! Tôi thở dài. Giá như tôi cũng không phải sống với cô ấy!

Tôi tìm mọi cách để chiếm được cảm tình của Lipsơ, bám sát anh ta như một người thợ săn, một Hubec. Hubectat như vợ tôi vẫn gọi. Thực ra làm quen với Lipsơ không phải khó khăn lắm. Anh ta rất cởi mở và cũng thích bắt chuyện.

Sau khi vượt qua được những mặc cảm e ngại vô nghĩa, tôi đã đạt được những tiến bộ đáng kể. Hầu như ngày nào chúng tôi cũng có dịp gặp nhau. Lipsơ trên đường tới rạp chiếu bóng, tôi trên đường về nhà. Tôi cố ý chọn thời điểm như thế tình cờ gặp anh ta. Khi thấy quan hệ đã chín muồi, tôi bèn nghĩ mời Lipsơ sang chơi. Tất nhiên trước đó tôi đã thăm dò ý tứ vợ tôi. Thực lạ lùng, cô ấy cũng đã biết Lipsơ và không hề tỏ ra khó chịu. Cô ấy ngạc nhiên khi thấy tôi bỗng dưng mời anh ta tới chơi.

- Chà, một con người đáng mến - Tôi nói để thanh minh.

Cái lý tôi đưa ra rất mỏng manh. Ở khu này có bao người đáng mến, đâu phải chỉ có mình Lipsơ. Anh chàng Hackơ cũng đáng mến, thậm chí tôi thích anh ta hơn Lipsơ. Vấn đề là ở chỗ:

không phải tôi thích ai mà cô ấy thích ai.

Người tôi chọn phải được cô ấy thích.

Lipsơ trạc tuổi tôi, có thể ít hơn và tuổi. Nhưng anh ta có mái tóc, theo tôi, hơi quá dài, nó trùm lên cổ áo, che kín cả hai tai. Một kiểu tóc như vậy lẽ ra dành cho đám thanh niên thì đúng hơn. Anh ta đi đứng theo một cách nghệ sĩ, mặc áo len cổ lọ, áo vét da, quần jean. Và nếu như anh ta có một chiếc mũ đội lên đầu thì thế nào lúc chào hỏi anh ta cũng nhấc mũ lên khỏi đầu chừng một xăngtimét, xem ra cũng là người lịch thiệp. Hơn nữa, Lipsơ cũng nói năng hoạt bát, cũng là một người mau miệng. Toàn bộ cách cư xử và đi đứng của Lipsơ khiến tôi nhớ đến một nhân vật trong phim. Tôi không nhớ là phim nào. Đại để anh ta là người của nghệ thuật điện ảnh, hay đúng hơn là bắt chước các nhân vật trong điện ảnh.

Lipsơ hiện là người điều khiển máy chiếu phim tại một rạp chiếu bóng ở địa phương. Anh ta mới tới đây được vài tháng, không hiểu từ đâu đến, không ai biết nhiều về anh ta. Chính sự xa lạ bí ẩn lại có sức quyến rũ nhất định đối với người phụ nữ. Khi vừa nhắc đến Lipsơ, tôi thấy trong ánh mắt của vợ tôi thoáng một chút vui mừng.

- Vâng, cảm ơn anh - Lipsơ đáp, khi tôi nghĩ mời anh ta sang chơi - Nhưng tôi chỉ rảnh rỗi vào mỗi tối thứ hai, còn những ngày khác phải làm việc.

- Không sao, tối thứ hai cũng được, tối nào mà chả giống tối nào!

Tôi báo cho vợ biết là tối thứ hai nhà có khách. Con người của nghệ thuật điện ảnh sẽ sang chơi. Lidêlôttê nhướng mắt nhìn tôi vẻ kinh ngạc, nhưng không hề phản đối.

- Thế phải lo bữa ăn tối phải không? - Cô ấy hỏi - Nấu món cháo đặc nhé!

Chắc anh ấy ít khi được ăn nóng.

Tôi gơ tay gạt đi. Ôi, lạ Chúa! Cho anh ta ăn món ấy cũng có nghĩa là làm anh ta phát khiếp ngay từ tối đầu tiên. Nghệ thuật nấu ăn của cô vợ tôi cũng chán ngán như cuộc sống vợ chồng quanh đi quẩn lại cũng chỉ có món bắp cải cuốn rán cháy cạnh, món cơm nát trộn bơ và món mì ống đi cùng với phomat.

Không có nước sốt cũng chẳng có gia vị. Mỗi khi tôi phàn nàn, cô ấy lại xưng xỉa, bảo tôi có giỏi thì nấu lấy mà ăn! Tất nhiên là tôi không biết nấu. Ngày xưa ở nhà mẹ tôi vẫn nấu ăn. Bố tôi là thợ đục đá. Ông bao giờ cũng muốn ăn chắc bụng, không thể chịu những món ăn lèo tèo, lỏng lẻo, chưa ăn vào đã đổi.

Nhưng ông bố vợ thì khác hẳn. Người mảnh khảnh, không có nhu cầu lớn về ăn uống, chỉ cần một tí súp và tí tea hoa quả là đã no. Và dĩ nhiên, ở đâu không có nhu cầu, ở đó sẽ không có chất lượng.

- Không, không cần phải bày vẽ làm gì - Tôi nói với cô ấy - Chúng ta chỉ cạ chén và tán gẫu cho vui thôi. Một người đàn ông sống quanh quẩn ở nhà cũng buồn. Mời anh ấy sang chơi cho khuây khỏa.

- Ô, ông kế toàn trường của tôi có những nét rất mới! - Cô ấy nói, khịt khịt mũi vẻ châm chọc.

- Còn lâu cô mới hiểu được chồng mình, cô bạn ạ! - Tôi đáp và mỉm cười.

Ngay trong buổi tối đầu tiên, Lipsơ đã tỏ ra là một người nói chuyện có duyên và lịch sự. Về sau, càng quan sát anh ta, tôi càng nhận thức rõ rằng anh ta chỉ bắt chước cách nói năng và cử chỉ của diễn viên. Anh ta đem đến ba bông hoa cẩm chướng tặng vợ tôi, rõ ràng không phải là món quà quý giá đắt tiền gì, nhưng vợ tôi rất xúc động. Người đàn bà nào chẳng yêu hoa và muốn mình được thờ phụng. Hơn nữa, Lipsơ còn đeo cả cavát, chứ không mặc áo len cổ lọ.

Lại một cử chỉ nữa của văn minh! Riêng tôi, anh ta tặng tôi những năm điều xì gà của xứ sở Braxin. Tôi khước từ vì không biết hút thuốc.

- Không biết bà chủ nhà có cho phép tôi được châm một điếu thuốc hay không? Hay khói thuốc làm cho bà khó chịu?

Lipsơ nói. Đúng là lời lẽ của một nhân vật trong phim truyện. Anh ta đâu có thêm hỏi tôi. Nhưng Lidêlôttê có vẻ hoan hỉ lắm, cô ấy được mơn trớn bởi câu văn sao chép ấy. Và lạ thay, vốn là một người ghét cay ghét đắng khói thuốc và kẻ nghiện, cô ấy đáp:

- Vâng, xin mời, xin mời! Tôi rất thích ngửi mùi thuốc xì gà. Một điếu xì gà thơm mang hương vị của nam tính.

Suýt nữa tôi bật dậy. Giá cô ấy nói với giọng giễu cợt! Đằng này không! Rất nghiêm túc và thiện chí. Cũng may tôi vội nhớ đến kế hoạch của mình. Tôi ghi nhận:

vượt mức kế hoạch mười phần trăm, và cười gằn, Lidêlôttê nhìn thấy thế và tỏ ra khó chịu. Tan cuộc cô ấy nói:

- Anh cư xử chẳng khác gì một thằng ngốc! Một mình nốc gần hết cả chai rượu, thỉnh thoảng lại cười gằn, thực đáng sợ.

- Nhưng hai người vẫn trò chuyện thỏa mái đấy thôi! - Tôi đáp lại, cố ghìm để khỏi lộ thiên cơ.

Quả vậy, họ đã trò chuyện với nhau rất thỏa mái:

họ nói về các bộ phim, về diễn viên điện ảnh. Chợt nhớ tối thứ hai có phim trên ti vi, họ bật máy và cùng nhau ngồi xem. Tôi nghĩ, chắc họ không để ý thấy tôi đang nốc rượu. Tôi có cơ để vui mừng, để cạ chén

với chính mình. Vượt định mức mười phần trăm, tuyệt thật! Vậy là Lipsơ đã cắn câu, chàng trai chưa vợ đã vào cuộc! Hoặc nói theo ngôn ngữ của các nhà chiến lược quân sự:

mặt trận thứ hai đã khai hỏa, trước khi mặt trận thứ nhất được triển khai. Vâng, đúng thế, mặt trận thứ nhất và cũng là hướng tấn công chủ yếu sắp mở màn. Tôi phải tập trung toàn bộ sức lực cho hướng này.

Tôi bắt đầu lục tìm trong báo chí tất cả các bài báo viết về các vụ án. Cứ mỗi lần tìm được một tài liệu thích hợp, tôi lại nói:

- Lidêlôttê này, nghe nhé!

Và tôi đọc cho cô ấy nghe. Dĩ nhiên tôi chỉ chọn những vụ việc mà kẻ phạm tội là phụ nữ. Chủ yếu là các vụ trộm cắp trong các cửa hàng tự phục vụ, giả mạo giấy tờ, thụt quỹ, biển thủ. Chẳng hạn một cô hàng trưởng đã lấy cắp hai mươi lăm ngàn mác bằng tiền và bằng hàng, đã sống một cuộc sống xa hoa ra sao. Đúng là đã “sống cho ra sống”. Cuối cùng bị phạt bốn năm tù giam (đoạn này tôi không đọc). Tôi trộm nghĩ:

giá mình dẫn dụ được cô ấy cũng phạm pháp như thế.

Bốn năm tù giam! Và ta sẽ được giải thoát ít nhất là bốn năm! Bốn năm tự do, sống độc lập trong căn hộ của mình, sau khi đi làm về được thanh thoi, ngả người trên divăng và đọc sách, không bị ai quấy rầy, tha hồ suy tưởng, mơ mộng, tha hồ tận hưởng hạnh phúc mình hằng mong đợi ... Được giải thoát khỏi gánh nặng và được tự do.

Dĩ nhiên, con đường đơn giản nhất là thuê quách một căn phòng, chấm dứt cuộc chung sống khốn khổ khốn nạn giữa hai con người sống cạnh nhau mà không sống cùng nhau. Nhưng , chuyện đó đâu phải dễ. Tìm đâu ra chỗ ở thời buổi này. Ngay cả những người đã ly hôn cũng không có nơi trú nắng che mưa.

Ở trại giam, chắc chắn Lidêlôttê sẽ được biết mùi vị của cuộc sống, cô ấy sẽ biết thế nào là ra lệnh và sai khiến kẻ khác. Sẽ là một bài học nhớ đời cho cô ấy.

Còn tôi, tôi sẽ sống bốn năm trong hòa bình!

- Thế nào, em nghĩ gì về sự kiện vừa rồi?

- Sao cơ? - Cô ấy hỏi - Hừ, đúng là ngốc, làm như vậy thật là ngốc nghếch!

Cho đến nay, như tôi biết, Lidêlôttê chưa bao giờ làm điều gì phạm pháp.

Là một nhân viên bưu điện, thu nhập thấp, sau giờ làm cô ấy còn đi thu tiền cho cơ quan bảo hiểm để kiếm thêm. Nhưng mà lẽ đời nó như thế:

ai liên quan đến tiền, người ấy không tránh khỏi bị cám dỗ!

- Phải đó, em nói đúng - Tôi vội tán thưởng - Làm như vậy thực ngốc nghếch!

Lidêlôttê mở to mắt nhìn tôi:

- Anh nói gì vậy? Em không hiểu.

Và tôi đã giải thích theo cái cách của tôi. Tôi nói rằng:

Mỗi một việc làm phạm pháp thực ra là một vụ thử nghiệm trí thông minh của con người. Nó cũng giống như trò chơi vậy thôi. Một người ngu sẽ mau chóng bị sa lưới pháp luật.

Những sai lầm mắc phải khi hành sự sẽ rất lớn. Con người càng thông minh, khả năng bị bắt càng ít hơn. Riêng đối với phụ nữ, vấn đề này có khác. Phụ nữ hành động chủ yếu theo cảm tính, ít khi được điều khiển bởi lý trí. Chỉ có những phụ nữ thông minh mới có cơ hội thoát khỏi lưới pháp luật. Nhưng số này rất hữu hạn. Cần phải có lý trí, can đảm và khôn ngoan ...

Trong khoảnh khắc, tôi có cảm giác Lidêlôttê đang hoài nghi trí thông minh của tôi. Cô ấy nhìn tôi rất lạ rồi lắc đầu. Lidêlôttê không nói gì, khẽ nhún vai, tôi không hiểu vì sao, nhưng giác quan thứ sáu hình như mách bảo tôi:

hạt giống được gieo vào mảnh đất màu mỡ! Muốn đâm chồi nảy lộc, công việc phải làm là xới đất cho nó tơi, là bón phân, nuôi dưỡng nó, là chăm vun vãi, tưới tắm cho nó. Hạt giống ấy sẽ nảy mầm, sẽ bám rễ ... Trong cuộc đời, có những mảnh đất của tội ác cũng đang được chăm sóc. Riêng tôi, tôi phải chăm sóc đến mảnh đất của tôi, phải kiến tạo một vụ án hình sự. Hừm! Mảnh đất của tôi không nguy hiểm chết người. Nó sẽ giải thoát cho tôi khỏi khốn khổ, khỏi phải chung sống mãi với một người đang bà tôi chán ngán. Ôi, lạy Chúa! Ước gì cô ấy sẽ phạm pháp, sẽ bị bắt và ngồi tù!

Và tin ấy sẽ lan nhanh trong thành phố nhỏ bé này. Dân chúng sẽ bàn tán:

Bà vợ của Huber Aixensnaider đã phạm tội. Người ta sẽ lên án cô ấy, còn tôi sẽ không bị vết nhơ, thậm chí còn được mọi người thương hại và cảm thông. Kết quả hoàn toàn khác với một cuộc ly hôn.

Giả thiết mặt trận thứ nhất của tôi không tiến triển, tôi đã có anh chàng chiếu phim kia. Gã đã dẫn thân vào cuộc rồi, gã sẽ tình tự, sẽ ngày càng dẫn sâu vào quan hệ luyến ái với cô ấy, và cuối cùng gã sẽ cướp hộ tôi cô ấy đi! Trong lúc cô ấy bị người đời lên án và nguyên rủa, tôi sẽ được thương cảm. Tôi sẽ là một con người tội nghiệp bị vợ phản bội và bất hạnh. Cả hai phương án đều mang lại một kết quả như nhau:

tôi sẽ được giải thoát trong danh dự!

Sau tám tuần thực hiện kế hoạch, tôi hoàn toàn hài lòng với sự tiến triển của sự việc. Tôi vui lắm. Thậm chí khi ở nhà một mình, tôi đã hát và đã nhảy múa trong căn phòng. Thực hạnh phúc và phấn khởi. Mọi việc diễn ra đúng kế hoạch. Một kế toán trưởng như thế chứ!

Lidêlôttê bỗng dưng đường đột về nhà. Ngoài dự kiến của tôi. Cô ấy bắt gặp tôi đang nhún nhảy một mình.

- Ô la la, dạo này anh cứ như người vừa lột xác, anh thay đổi nhiều quá! Thật không ngờ! - Cô ấy nói.

Vâng, đúng thế đấy, tôi thầm nghĩ. Nhiều cái đã thay đổi. Chúng tôi không cãi nhau như trước nữa. Tôi làm tất cả những gì cô ấy muốn, không hề phàn nàn hay nói lại nửa lời. Cái gì cô ấy nói cũng phải. Thậm chí trong bữa trưa vào cuối tuần, tôi đã khen nghệ thuật nấu nướng của cô ấy. Đôi khi tôi còn nói đùa hoặc pha trò. Tôi cũng đã đi xem phim với Lidêlôttê, và cũng đã cầm tay cô ấy trong lúc ngồi bên nhau. Miệng tôi thì thầm:

- Người bạn chung của chúng ta đang điều khiển máy chiếu!

Phải, thế đấy, “người bạn chung” của chúng tôi! Chà, anh ta vẫn đến vào các tối thứ hai, thản nhiên như một vì tinh tú di dịch trên vòm trời, chẳng cần tôi phải mời mọc ân cần nữa. Lipsơ cũng không đeo cavát, vẫn đóng chiếc quần jean cũ sờn và đi giày trong nhà! Vợ tôi thì khác hẳn. Cô ấy rất chăm chú đến nhan sắc. Thứ hai nào cũng đánh hàng mi giả, cũng phun nước hoa chống hôi nách. Sự việc tiến triển thực tuyệt mỹ. Rồi một hôm, tim tôi đập rộn lên, khi tôi nghiên cứu các chứng từ thu tiền bảo hiểm của cô ấy. Bằng con mắt nhà nghề, với kinh nghiệm lâu năm của một kế toán trưởng, tôi nhanh chóng đối chiếu các chứng từ, sổ sách, tiền mặt và cân đối các khoản, và tôi mừng vô hạn:

thiếu hụt một trăm mười hai mác! Được lắm! Tuyệt! Cả hai mặt trận đều tiến triển tốt đẹp. Tôi chỉ lo mỗi điều:

Lipsơ có thể giữa chừng chán vợ tôi, bỏ của chạy lấy người, hoặc Lidêlôttê có thể tỉnh ngộ, chấm dứt chuyện biển thủ. Không, không thể dễ như thế được. Phải nuôi dưỡng, khích lệ cả hai người.

Vì vậy, cứ mỗi lần Lipsơ sang chơi, tôi lại tìm mọi cách lánh đi, khi thì lấy cớ bị nhức đầu, muốn đi dạo để hít thở không khí trong lành; khi thì xin lỗi có việc bận. Nhưng cứ mỗi lần tôi rón rén về nhà, bí mật theo dõi họ, tôi vẫn thấy họ ngồi xem vô tuyến, cách xa nhau hàng thước. Cả hai cùng chăm chăm nhìn vào màn hình huỳnh quang. Thế cũng hay. Nếu tôi thấy vợ tôi trong vòng tay của anh chàng chiếu phim, có lẽ tôi cũng thấy khó chịu. Mắt không thấy, lòng không đau. Họ có thể ... trong lúc tôi vắng mặt. Họ có thể cứ tự nhiên, vâng, xin mời!

Mặt khác, tôi cố tìm tài liệu về các vụ án, cố khích lệ hành vi phạm pháp của vợ tôi, nuôi dưỡng nó, thúc đẩy nó phát triển. Nhưng đáng tiếc, các vụ phạm pháp của phụ nữ không có nhiều. Tôi bèn hư cấu ra và kể lại. Những con số nhảy múa trong óc tôi, và nhân vật phạm pháp do tôi tưởng tượng ra cũng sắc nét, hấp dẫn không kém gì trong các bài tường thuật trên báo chí. Tôi bỗng phát hiện ra mình có khả năng trở

thành một nhà văn chuyên viết truyện hình sự. Giá tôi không học cái nghề kế toán khổn khổ này, tôi có thể viết sách, và chắc chắn thu khối tiền nhuận bút.

Lidêlôttê nghe tôi rất chăm chú.

Vì đã mấy tháng sống với nhau trong không khí hòa bình và thân thiện, không vực vạc, cãi cọ nhau, nên Lidêlôttê hình như cũng thay đổi. Mỗi buổi tối, thậm chí cô ấy còn ngả người vào lòng tôi, mắt nhìn tôi đắm đuối và chờ đợi. Nhưng tôi nghĩ, không, không đời nào phải cương nghị, đừng xiêu lòng trước sự cảm dỗ của phụ nữ, đừng biến mình thành tù binh của bản năng, nếu không, toàn bộ kế hoạch sẽ tan thành mây khói. Tôi nhẹ nhàng thoái thác, tránh né vợ:

- Ngày mai anh phải làm việc rất căng thẳng! - Tôi nói với Lidêlôttê.

Sau đó, tôi cởi quần áo, trèo lên giường, quay mặt vào tường, giả vờ ngủ.

Chẳng mấy chốc tôi đã nằm trong tay của thần Morpheus, ngủ ngon lành.

Hôm sau tôi về muộn, vì quá bận bịu công việc quyết toán. Tôi chợt nhớ hôm nay là thứ hai, mình có về muộn lại càng hay. Chắc Lidêlôttê đang trang điểm để đón tiếp Lipsơ. Có lẽ cô ấy giờ đang đứng trước gương hoặc đang xịt thêm nước hoa vào sau tai.

Từ ngoài đường tôi đưa mắt nhìn căn hộ của mình. Rèm che nắng được buông xuống, mặc dù mặt trời đã tắt lặng từ lâu. Tôi bấm chuông. Không ai ra mở cửa. Tôi phải dùng đến chiếc chìa khóa riêng để vào phòng. Thông thường Lidêlôttê thu tiền bảo hiểm vào các ngày cuối tuần, cô ấy không bao giờ đi vào tối thứ hai. Trong phòng không khí khó chịu, ngột ngạt. Tôi kéo rèm và mở toang cửa sổ.

Tôi mở tủ lạnh lấy một chai nước quả, rót một cốc nước đầy, ngồi thả mái trên ghế bành và suy tưởng. Rồi đây, tôi sẽ được sống như thế này. Một mình trong căn phòng, không va chạm, không tranh cãi. Một cuộc sống thực êm ả, thực thanh bình. Chỉ thiếu mỗi tiếng oanh vàng lú lo ngoài song cửa ...

Nhưng cô ấy đi đâu? Tại sao giờ này vẫn chưa về? Cuối cùng, tôi phải đứng dậy tự lo lấy bữa ăn tối. Tôi xem đó là một sự thử nghiệm cho mai sau. Người đàn ông nào chả cắt được bánh mì, phết bơ lên, đặt trên đó miếng xúc xích. Thế là xong, thật đơn giản. Thường thường tám giờ tối anh chàng kia vẫn sang.

Chắc đến lúc đó Lidêlôttê phải có mặt ở nhà. Cô ấy về, tôi cố kìm mình để khỏi to tiếng và trách cứ. Người đầu mà kỳ quặc. Đi khỏi nhà, về muộn, không viết một mảnh giấy báo tin. Đó là phép lịch sự tối thiểu.

Tôi bật vô tuyến, vừa ăn vừa theo dõi mục thời sự. Rồi người ta chiếu phim truyện. Lidêlôttê vẫn chưa về. Hay có chuyện gì đã xảy ra? Chuyện gì chứ?

Tôi đứng dậy, đi đi lại lại trong căn phòng. Sắp tám giờ. Bất cứ lúc nào anh chàng ấy cũng có thể bấm chuông. Khách sắp đến. Bộ phim đã chiếu được nửa tiếng. Hanxơ Anbéc đang hát về biển, về gió lạnh. Một bài ca li biệt, mùi mẫn.

Toàn những trò vớ vẩn, tôi nghĩ. Ly với chả biệt! Đúng là món ăn tinh thần hợp với vợ tôi và Lipsơ. Tôi tắt máy. “Con đường tự do số 7” (tên bộ phim) mất hút vào hư vô. Trong thoáng lát, tôi cảm thấy sự im ắng thực dễ chịu. Tôi với tay cầm một cuốn sách của Thômat Man, lăm răm đọc:

“Hãy nói đi, người là ai, sự kiêu ngạo nào đã khiến mi tách ra khỏi chúng tôi và biến mi thành một kẻ lạc loài?” ... Hình như có tiếng bước chân ở bên ngoài.

Bước chân của Lidêlôttê? Tôi lắng nghe. Tôi sẽ cho cô ấy biết thế nào là lịch sự. Nhưng không, vẫn vắng lặng như tờ. Tôi vút quyển sách đi. Bỗng nhiên một ý nghĩ lóe lên trong đầu tôi. Phải rồi, chắc chắn như thế. Vậy mà không nghĩ ra!

Chắc chắn là cô ấy đã mò sang nhà của anh ta. Họ đang cùng nhau ngồi xem “Con đường tự do”. Rất có thể kế hoạch đã được cô ấy thực hiện vượt yêu cầu.

Nghĩ đến chuyện Lidêlôttê đang ở trong căn phòng của Lipsơ, xin thú thật là tôi thấy đau lòng. Tôi tự nhủ:

đây là cái đau đớn phải chấp nhận, cái đau sau một cuộc giải phẫu, nhất thiết không tránh khỏi, cái đau để hồi sinh.

Thật tình tôi muốn vợ tôi ngồi sau chấn song sắt trại giam hơn là trong vòng tay của Lipsơ.

Sau cùng, không chịu đựng nổi nữa sự nghi hoặc, tôi xuống đường, tìm đến khu nhà bên cạnh. Cũng may cửa ra vào vẫn dễ mở. Tôi phải biết chắc chắn diễn biến của sự việc. Có điều cần phải tự chủ, phải đóng vai một con người sẵn sàng từ bỏ tất cả, đóng vai một người đàn ông buồn. Nhưng phải có mức độ.

Không được để cô ấy cần rứt lương tâm và động lòng thương hại tôi. Phải luôn luôn nhớ rằng:

cái chính là giải thoát mình khỏi cô ấy. Không được xúc động.

Không được mảy may tỏ ra mình ghen tuông. Đại để tôi sẽ nói:

- A ha, tôi đã biết ngay mà! Được lắm! Nếu cô muốn, từ nay trở đi chúng ta sẽ xa nhau. Tắm khăn trải bàn đã bị xé làm đôi, mỗi người đi một nẻo. Cô đường cô, tôi đường tôi. Xin chào!

Hình ảnh chiếc khăn trải bàn đã bị xé làm đôi rất hay. Nhớ đừng quên khi nói với cô ấy. Còn với anh chàng kia phải tỏ ra cao tay, độ lượng, không gây sự thù hằn, nhưng phải rất kiên quyết. Phải xô đẩy họ sống với nhau, coi như sự đã rồi, không thể đảo ngược được nữa.

Sau hai lần bấm chuông, Lipsơ ra mở cửa. Trông anh ta không có vẻ gì đang chuẩn bị để đón nhận niềm vui từ phái yếu. Chỉ có điều khác thường:

anh ta mặc comlê, đeo cavát, đi giày giôn, như người mới về nhà hoặc chuẩn bị cho một chuyến đi xa.

Tôi ép mình mỉm cười, chào anh ta, nói rằng không thấy anh ta sang, sợ có chuyện gì xảy ra chẳng. Tôi nói lấp lửng và quan sát nét mặt của Lipsơ:

không thấy gì đặc biệt.

- Có chuyện gì ấy à? Có chứ, có chứ. Nhưng không phải theo nghĩa xấu, xin đừng lo. Mời anh vào, xin mời!
- Lipsơ đáp.

Từ mấy tuần nay Lipsơ đã xưng hô “anh, em” với vợ tôi. Với tôi, vẫn là người láng giềng và quan hệ xã giao, không có gì thân mật hơn khi trước. Tôi cũng vậy. Tôi chỉ thân thiết với vài người. Tôi không thích những quan hệ quá thân mật, thậm chí đến suồng sã.

Trên bàn của Lipsơ có một chiếc va li quần áo để bữa bộn. Máy vô tuyến không mở. Cả căn hộ chỉ có một gian phòng. Nếu Lidêlôttê không ở trong tủ hoặc trong chỗ vệ sinh thì cô ấy không có mặt ở đây. Cửa tủ hơi hé mở. Khi đi qua tôi khẽ nhích vai cho nó bật tung ra. Không có gì.

- Anh thông cảm cho, nhà cửa bề bộn quá! - Lipsơ nói - Ngày mai tôi đến một nơi mới làm việc. Rạp Kôxmôx. Đã lâu nay tôi ao ước được vào đó làm việc. Tin vui đến thật bất ngờ. Lại được làm việc ở thành phố nữa chứ! Cơ hội thực hiếm có.

- Xin chúc mừng, xin chúc mừng! - Tôi nói, giọng mệt mỏi. Tôi chẳng nghĩ ra được điều gì khác hơn. Kế hoạch của tôi bị đảo lộn, rắc rối. Tôi muốn được suy nghĩ lại mọi việc.

- Trời, bỗng dưng tôi thấy người khó chịu quá - Tôi nói, tựa tay lên mặt bàn, run run - Anh có thể cho tôi một ly nước được không?

- Ồ, tất nhiên! - Lipsơ đáp, có vẻ cũng lo lắng. Anh ta đi lấy nước, thu vùi quần áo vắt lên ghế, mời tôi ngồi. Tôi uống một ngụm nước. Lấy cớ mình khó chịu, tôi xin phép được vào chỗ vệ sinh.

- Vâng, vâng, xin mời!

Nhưng ở đây cũng không có cô ấy. Tôi giặt nước, lấy nước lạnh vẩy lên trán rồi quay ra.

- Anh làm sao thế? - Lipsơ hỏi.

- Chắc làm việc quá sức - Tôi đáp - Đang quyết toán.

- Chúng ta thực khốn khổ vì công việc! - Anh ta nói.

Tôi cáo lui, chúc anh mọi sự tốt lành, anh ta chúc tôi mau khỏe mạnh, rồi nói thêm:

- Trước khi tôi xa hẳn nơi đây thế nào cũng sang chào anh chị. Cho tôi gửi lời hỏi thăm chị ấy!

Hừ! Nói dễ nghe đấy nhỉ! Hình như anh chàng cũng không biết vợ tôi ở đâu.

Tôi hy vọng khi về đã thấy cô ấy ở trong phòng. Nhưng mà khờn, Lidêlôttê vẫn chưa về. Tôi cảm thấy đầu óc thực căng thẳng, vội ngả người xuống đi vắng. Lại cầm lên tay một cuốn sách của Thômat Man, nhưng mắt tôi chẳng đọc được chữ nào. Trong cảnh tĩnh mịch của đêm tối, tai tôi bỗng nhiên rất thính nhạy. Chỉ thoáng nghe một tiếng động rất nhỏ, tôi đã nghĩ có thể cô ấy về. Đến nửa đêm cũng không thấy Lidêlôttê quay trở lại. Tôi uống thuốc ngủ để khỏi thức trắng đêm và nghĩ ngợi mông lung.

Sớm hôm sau tỉnh dậy, đầu tiên là tôi đưa mắt nhìn chiếc giường bên cạnh.

Vậy là đêm qua cô ấy cũng không về. Mười bốn năm trời chung sống với cô ấy, chưa lần nào cô ấy vắng nhà mà tôi lại không biết cô ấy hiện ở đâu. Tôi vội vàng chuẩn bị mọi thứ để tới chỗ làm việc. Sau khi đã giải quyết xong những công việc hệ trọng, đến giờ nghỉ ăn sáng, tôi gọi điện cho cơ quan bưu điện.

- A lô, tôi muốn được nói chuyện với chị Aixensnaidơ.

Tôi không xưng tên mình. Ở đầu bên kia một giọng nữ cất lên trong trẻo và nhiệt tình đáp lại:

- Chị ấy đi nghỉ phép từ hôm qua rồi nhé!

- Sao cơ? Chắc chị nhầm. Tôi muốn nói chuyện với chị Lidêlôttê Aixensnaidơ kia mà!

- Vâng, đúng thế đấy! - Giọng nữ lúc này có vẻ khoái chí - Thôi, thế nhe, ba tuần nữa xin mời anh gọi lại.

- Không thể như thế được! - Tôi làu bàu trong máy.

- A lô, ai gọi đấy? - Giọng nữ tò mò hỏi.

Tôi dập máy, quên cả lời cảm ơn.

Có chuyện gì xảy ra thế nhỉ? Cô ấy đi nghỉ phép! Đầu óc tôi ong ong, những ý nghĩ lộn xộn. Xưa nay trong công việc kế toán tôi không hề nhầm lẫn. Nhưng hôm ấy nhầm mất hai con tính, phải tìm mãi mới phát hiện ra sai sót của mình.

Công việc quyết toán không nhanh chóng như mọi lần. Tôi buộc lòng phải làm thêm giờ để bảo đảm thời hạn.

Khi trở về nhà, mệt mỏi và ngán ngẩm, tôi uể oải bước vào phòng, không hy vọng là vợ tôi đã chuẩn bị bữa ăn tối như mọi lần. Cô ấy đi nghỉ phép! Cô ấy cũng đã có kế hoạch. Không ai bỗng dưng đi nghỉ phép. Không nói với tôi một lời nào. Không để lại một dòng chữ. Giá như tôi biết được ma quỷ nào đã đưa đường dẫn lối cho cô ấy! Hay Lidêlôttê đã chuẩn bị từ bỏ tôi từ lâu? Hoặc cô ấy đã đoán ra mọi ý đồ của tôi? Không có nhẽ. Nhưng tôi làm sao hiểu hết được nội tâm của một người phụ nữ! Có thể người đàn bà ấy kém khả năng suy nghĩ logic và liên tưởng, nhưng đã linh cảm thấy mọi chuyện qua lời nói và cử chỉ của tôi? Lẽ ra tôi phải tỉnh không hơn, thận trọng hơn. Nhớ lại những nhân vật phụ nữ trong văn học, tôi bất giác rùng mình. Họ lừa chồng thật khôn khéo biết bao! Tôi có cảm tưởng như mình đang chơi cờ, nhưng đã đi chậm tới năm bước mà vẫn chưa tới lượt. Bất cứ lúc nào cũng có thể bị chiếu tướng và thua cuộc.

Tôi lục tìm trong căn phòng xem cô ấy đã mang theo những gì. Nhưng tất cả vẫn nguyên vẹn như xưa. Chiếc vali vẫn còn đó. Quần áo của Lidêlôttê vẫn đầy đủ trong ngăn tủ. Thật lạ lùng. Cha mẹ cô ấy đã qua đời. Cô ấy cũng không có những bạn gái thân thiết để có thể tới ngủ nhờ. Tôi không tin là Lidêlôttê đi nghỉ phép. Nếu đi xa, người ta phải mang theo đồ lót, quần áo và vali. Vậy cô ấy đang ở đâu? Tôi bắt đầu thấy sốt ruột, bất an.

Lẽ ra tôi phải vui mừng mới đúng. Cái trạng thái được sống yên bình và yên tĩnh đã tới đó, tôi vẫn ước ao được như thế, nhưng sao lòng tôi lại nổi gió. Sao tôi sống bất an? Bao câu hỏi vẫn chưa được giải đáp. Cô ấy đang ở đâu? Tại sao tôi lại bồn chồn, lo lắng?

Những ngày tiếp theo đầu óc tôi lại càng thêm căng thẳng. Tôi đã trải qua những giấc mơ khủng khiếp. Rồi biết bao là công việc nội trợ tôi phải làm. Nào là nấu ăn, nào là lau cửa kính, nào là xách nước lau cầu thang, công việc vất vả cứ ùn lên. Tôi muốn thuê mấy bà hàng xóm làm giúp các công việc nội trợ, nhưng không ai chịu nhận, Mọi người đều đi làm. Thấy tôi vất vả lau cầu thang, những người đàn bà cùng nhà tò mò hỏi thăm về cô ấy. Tôi nói dối là Lidêlôttê đi nghỉ để chữa bệnh. Tôi nghe thấy họ thì thào với nhau:

Thế đấy, những người ốm đau khốn khổ chẳng giờ được gọi đi an dưỡng, còn những kẻ khỏe như vâm thì nay an dưỡng chỗ này, mai an dưỡng chỗ kia. Chồng làm kế toán trưởng có khác. Chắc lại ngoặc với , mấy tay bác sĩ. Chúng nó đều thế cả!

Từ bữa ấy, tôi phải đợi cho mọi người đi ngủ mới ra lau cầu thang. Được, cô ấy về tôi sẽ cho cô ấy biết tay ...

Ngày nào tôi cũng ngóng tin của Lidêlôtthê, một lá thư hay chỉ một tấm bưu thiếp, một bức điện ... Nhưng vô ích. Cô ấy vẫn bật vô âm tín. Tôi giả giọng một người khác gọi điện cho cơ quan bưu điện, hỏi xem họ có biết bà Aixensnaidơ đi nghỉ ở đâu không. Không, họ không biết gì hết. Sau hai tuần căng thẳng chờ đợi, tôi lên xe vào thành phố, tìm đến rạp chiếu bóng Capitôn, à không, rạp Xôxmôx với hy vọng mong manh. Biết đâu đấy. Chính ở đây tôi sẽ tìm lại được cô ấy. Lidêlôtthê và Lipsơ! Có thể như thế chứ! Nhưng những điều tôi được biết ở đây không làm tôi vui thích chút nào, thậm chí càng làm tôi sôi máu và uất ức.

Ở đây không ai biết Lipsơ! Không có một người nào tên Lipsơ cả. Hỏi Ban giám đốc và bộ phận nhân sự, người ta chỉ nhún vai! Con người của nghệ thuật điện ảnh ấy đã lừa tôi. Hắn đi đâu? Tại sao hắn nói dối là chuyển về Xôxmôx?

Nói thế để làm gì? Đồ khốn nạn! Hắn đã uống của tôi biết bao là rượu vang, vậy mà lại lừa tôi thậm tệ đến như thế. Hắn là con rắn độc, đồ vô ơn bạc nghĩa.

Được rồi, mày sẽ biết tay ông. Cả cô ấy nữa. Cứ về đây rồi sẽ biết.

Nhưng sao nhỉ? Chẳng phải tôi đã muốn như thế sao? Chẳng phải tôi đã se duyên cho vợ tôi hay sao? Lipsơ và Lidêlôtthê, hai người ấy xứng đôi đầy chứ?

Kế hoạch đã hoàn thành. Mặt trận thứ hai đầy thắng lợi. Vợ tôi bỏ nhà đi. Lipsơ đã khuất mắt. Tôi là người tự do. Tôi được hưởng thanh bình. Sao tôi lại không vui? Sao tôi lại khốn khổ?

Rồi ba tuần lễ trôi qua. Thời hạn nghỉ phép năm của Lidêlôtthê đã hết.

Nhưng cô ấy vẫn bật vô âm tín. Viên thanh tra của cơ quan bảo hiểm đã mấy lần đến hỏi, tôi bảo ông ta ráng đợi một tuần nữa, chắc chắn cô ấy đi dưỡng bệnh sẽ về. Ông ta nhìn tôi rất lâu rồi bỏ đi. Mặc kệ ông thanh tra với nỗi lo của ông ta, còn tôi có nỗi lo của riêng mình.

Nhưng đúng hôm cô ấy phải có mặt ở cơ quan bưu điện để làm việc thì trên báo đưa tin:

Cơ quan công an yêu cầu nhân dân giúp sức để tìm ra tung tích nạn nhân. Người đã tìm thấy ở trong hồ ... xác một phụ nữ, không rõ tên tuổi và quê quán. Bức ảnh chụp cái xác nổi trong nước và in trên mặt báo không rõ ràng, nhưng tôi tin rằng mình đã nhận ra Lidêlôtthê. Cả những tình tiết miêu tả nạn nhân cũng rất khớp với vợ tôi. Đặc điểm của nạn nhân:

có một vết sẹo do mổ ruột thừa. Đúng rồi, cách đây mấy năm Lidêlôtthê đã đi mổ ruột thừa. Người ta còn miêu tả quần áo nạn nhân đang mặc. Điều này đối với tôi thực vô nghĩa, vì đã nhiều năm nay, tôi không bao giờ để ý đến quần áo của cô ấy, trừ khi nó ngốn mất nhiều tiền. Với tư cách là một kế toán trưởng, tôi luôn giữ vững những nguyên tắc tiết kiệm. Tôi không tán thành những khoản chi chạy theo một thời trang.

Khi đọc đoạn tin của công an, tình cảm của tôi thật xáo trộn. Một chút băng khuâng, buồn buồn, nhưng rồi mọi cái đã qua đi. Tôi duỗi chân, ngả đầu trên ghế bành, mắt chăm chăm nhìn lên trần nhà như nhìn vào màn ảnh. Tôi bỗng thấy hình ảnh đã quen thuộc với mình từ hơn chục năm nay. Cô ấy đang nhìn tôi, miệng lẩm bầm. Tai tôi văng vẳng những câu nói như roi quất vào mặt mình. Tôi nghe thấy tiếng cười nhạo báng của cô ấy, thấy tiếng nói rít lên:

Anh không phải là một người đàn ông! Anh là một thằng chồng vô tích sự! Một kẻ ích kỷ, ti tiện, một con ngỗng đực đàn độn ... Tôi co rúm người lại ... Rồi tôi nghĩ lan man. Quá khứ đã qua đi đang hiện về luận tội tôi, trách cứ, xỉ mắng tôi.

Tại sao tôi lại lập gia đình? Tại sao đã có lần tôi thèm khát phụ nữ? Phải chăng cuộc sống cô đơn đã thôi thúc, đã xô đẩy tôi đến với người đàn bà mà sau này thành kẻ hành hạ tôi? Và kia ... dĩ vãng ... trong một chuyến xe khách, một người phụ nữ ngồi cạnh tôi, một sự quen biết thật tình cờ. Biết bao cặp vợ chồng đã thành những bạn đời cũng chỉ vì tình cờ họ gặp nhau. Tôi bắt chuyện:

- Tôi rất thích được đổi chỗ cho chị, nếu chị muốn ngồi bên cạnh cửa sổ ...

Phải, mở đầu cho một cuộc hôn nhân chính nhờ câu nói ấy. Nhưng ngày ấy, xa xưa lắm. Lidêlôthê cũng không giống bây giờ. Sao lúc ấy cô ta lại dịu dàng và ý tứ đến thế! Một con người thực đáng yêu, cởi mở và duyên dáng. Rồi chúng tôi lấy nhau. Tôi hy vọng hai người sẽ cùng nhau chung sức kéo gánh nặng cuộc đời. Nhưng, tiếc thay, mỗi người đã nắm một đầu dây và kéo co với nhau suốt những năm tháng dài. Cuộc đời sao buồn thay!

Tôi đứng dậy. Những ảo tưởng về hạnh phúc đã tan đi trong mơ. Hình ảnh về một người đàn bà thực đáng yêu, luôn chăm sóc đến tôi, luôn tôn trọng nhân cách của tôi đã vỡ từ khi tôi lấy vợ. Tôi bước đến trước gương. Một cái mặt buồn đang nhìn tôi. Tôi nhún vai. Thế là ta lại bắt đầu cuộc sống. Ta làm lại cuộc đời.

Ngay sau đó tôi tìm đường đi đến tòa thị chính, đúng hơn là tới Phòng cảnh sát. Tôi gặp may. Karige, cán bộ phụ trách Phòng cảnh sát hình sự đang có mặt ở trong phòng. Ông ta đang nói chuyện điện thoại. Ông ta ra hiệu mời tôi ngồi.

Cách đây không lâu, Karige đã tới văn phòng tôi làm việc, đặt mua ít nhựa đường. Qua tay tôi, mọi việc giải quyết thực nhanh chóng. Chắc ông ta còn nhớ đến chuyện đó. Một hãng tư nhân làm ăn thực chóng vánh, không hề dè dặt như cơ quan Nhà nước.

Sau khi kết thúc cuộc nói chuyện bằng điện thoại, ông ta quay sang tôi. Tôi đã chờ đợi khoảnh khắc ấy. Nhưng chẳng hiểu sao, tôi bỗng mất bình tĩnh, tim đập mạnh. Lần đầu tiên trong đời tôi phải nói với người ngoài về vợ mình, phải thổ lộ một mảng sống của đời mình.

Karige đứng dậy, bắt tay tôi, niềm nở.

- Thế nào, ông Aixensnaidơ, ngọn gió nào đưa ông tới thăm chúng tôi thế?

Chà, ông ta hỏi như vậy, chẳng nhẽ mình lại đáp:

Vợ tôi bị mất tích, nghe kỳ quá. Tôi thận trọng trình bày về Lidêlôthê, giống như nói về một chiếc xe đạp dựng ở đâu đó rồi không tìm thấy nữa.

- Vấn đề là ...

Tôi áp úng. Người trưởng phòng nhìn tôi, dò xét, khích lệ. Tôi cảm thấy như đọc được qua mắt ông những điều chưa nói ra:

Thôi đi, người công dân, anh cứ nói thẳng tuột ra đi, giấu giếm chỉ vô ích! Như một quả bóng bị xì hơi, tôi bật ra:

- Tôi đến đây chính là vì vợ tôi!

Ồi chào, vì vợ tôi, nghe tha thiết biết bao! Nhưng lẽ đời lại khác. Tôi đến là vì tôi. Tôi muốn biết cụ thể người nạn nhân kia, tôi muốn mọi sự thực rõ ràng.

Tôi thông báo với người bảo vệ chế độ là vợ tôi, Lidêlôthê, bỗng dưng biến mất với lý do đi nghỉ phép năm rất kỳ quặc. Cho đến nay, không ai biết cô ấy hiện ở đâu, không biết cô ấy sống hay chết.

- Và mới đây ... - Tôi nói tiếp - Đọc trong báo, tôi ngờ rằng ...

Tôi rút tờ báo từ trong túi áo ngực đưa cho Karige.

Người phụ trách Phòng cảnh sát mở to mắt ngạc nhiên. Ông há miệng nhưng chẳng nói được lời nào. Tôi nhún vai:

- Hừm! Thế đấy ... Karige nhìn tôi và lắc đầu. Có thể ông ta không có tin chuyện ấy, hoặc cũng có thể muốn chia buồn với tôi. Rồi ông nói với tôi, giọng rất dịu dàng như nói với người ốm:

- Ông Aixensnaidơ, xin mời ông sang phòng bên này. May quá, có hai đồng chí công an điều tra đang ở đây. Họ sẽ giúp ông trong mọi việc.

Karige khẽ nắm tay tôi rồi dẫn tôi qua cánh cửa để ngỏ. Hai người công an điều tra đang ngồi trong góc phòng, bên cạnh một chiếc bàn tròn và thấp, nói đúng hơn, họ đang ngả người trên ghế bành, tay dựa vào

thành ghế, chân duỗi ra phía trước. Nhìn họ, tôi có cảm giác họ đang chờ đợi lệnh, cũng có thể họ đã quá căng thẳng vì công việc, lúc này đang xả hơi và không muốn bị người khác quấy rầy.

- Ông Aixensnaider đi tìm bà vợ bị mất tích - Karige giải thích.

-Ồ, còn ở gia đình chúng tôi thì ngược lại:

các bà vợ luôn coi chúng tôi là những ông chồng bị mất tích, chỉ khác là họ không ai chịu đi tìm! - Một người công an đi

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tinh-yeu-va-toi-loi>